



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Bát thập niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tập mới

Số 25

03 -2005

* Lịch sử kiến trúc Tòa Thánh Tây-Ninh

HT Nguyễn Văn Hồng

* Cao-Đài Xuất Thế

Giám Đạo Trần Thanh Danh

* Diễn Đàn về Hợp Nhất & Phát Triển

Cao-Đài tại hải ngoại

(*Quang Thông, Kiên Trung &Trần Văn Điều*)



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ-MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II-CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo



MỤC LỤC

1-Lịch sử kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh . (HT Nguyễn Văn Hồng)	03
2- Đạo Cao-Đài và Ngày Khai Minh Đại Đạo. (HT Nguyễn Trung Đạo)	33
3-Cao-Đài Xuất Thế . (Giám Đạo Trần Thanh Danh).	52
4-Vườn Thơ	82
5-Thân Vay Mượn (HT Lê Văn Thêm)	88
6- Cao-Đài Luận (ĐT)	108
7-Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	118
8-Danh sách Cơ-sở/ Đồng Đạo và Thân Hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo	120
9-Chúc mừng-Cảm tạ-Phân ưu	125
10-Tóm lược Hội Tương Tế Cao-Đài	129
11-Phóng sự Đại Hội Hiến Tài kỳ 4 (Hà Đình Huy)	131
12-Tóm lược tin tức đạo sự	139
13-Tương trình Đại Hội Tín Đồ Cao-Đài Úc Châu 2004 tại Melbourne (HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh)	150
14-Xây cất Thánh Thất	164
15-Tâm Thư Diễn Đàn	167
16-Những trở lực trong tiến trình hiệp nhất & phát triển Đạo Cao-Đài ở hải ngoại (Quang Thông)	169
17-Những trở lực hợp nhất Đạo Cao-Đài tại hải ngoại (Kiên Trung)	175
18-Thử tìm một hướng đi cho tương lai của Đạo Cao-Đài ở hải ngoại (Trần Văn Điều)	179
19-Những bảo trợ viên của TSTĐ	182



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Phát hành 3 tháng một số

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ.

Chủ bút: Tố Nguyên

Phụ trách kỹ thuật: Nguyễn Ngọc Dao.
Phụ trách phát hành: Nguyễn Điền.

Công tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tim,
Duy Văn, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Song Nguyên,
Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải
Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

website: www.banthedao.net

Lịch Sử Kiến Trúc TÒA THÁNH TÂY NINH

Hiền Tài Nguyễn văn Hồng

Tòa Thánh Tây Ninh, còn được gọi là Đền Thánh, là Tổ Đình, là Tòa Thánh Trung Ương của Đạo Cao Đài, hiện nay tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 5 Km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam.

Đây là một ngôi Đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc, để thờ phượng Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, các vị Giáo chủ Tam Giáo và Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Gọi Tòa Thánh Tây ninh là Tổ Đình, vì đây là nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các cơ quan trung ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để điều hành toàn bộ các hoạt động truyền giáo và cứu độ nhân sanh.

Tòa Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành vào năm 1947 (Đinh Hợi), và được khánh thành vào dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (dl 1-2-1955).

Tòa Thánh được cất theo kiểu võ của Thiên đình, quay mặt về hướng Tây, có kích thước theo dự tính ban đầu của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch là:

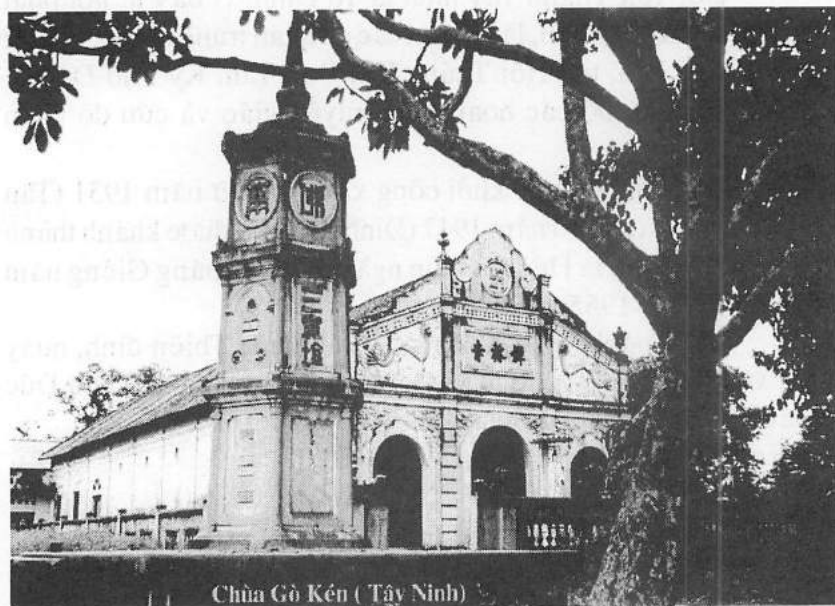
- Bề dài: 135 mét.
- Bề ngang: 27 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 36 mét.
- Bề cao tại Nghinh Phong Đài: 25 mét.
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 30 mét.

Việc chọn đất Thánh địa làm nơi xây dựng Tòa Thánh và kiểu vở xây cất Tòa Thánh đều do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông giảng cơ chỉ dạy tỉ mỉ.

Tìm đất Thánh Địa.

Đạo Cao Đài làm Lễ Khai Đạo ngày 15-10 Bính Dần. (dl 19-11-1926) tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Từ Lâm Tự (tục gọi là Chùa Gò Kén, Tây Ninh).

Nguyên ngôi chùa này do Hòa Thượng Như Nhãn (cũng gọi là Hòa Thượng Giác Hải) góp tiền bốn đạo mua đất và xây dựng nên. Kịp khi Đức Chí Tôn giảng cơ mở đạo, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút độ được Hòa Thượng Như Nhãn theo Đạo Cao Đài và trở thành một vị Chức sắc Đại Thiên phong của Đạo Cao Đài, nên Hòa Thượng Như Nhãn hiến chùa Từ Lâm Tự cho Hội Thánh Cao Đài làm Thánh Thất tổ chức Lễ Khai Đạo.



Chùa Gò Kén ngày nay.

Nhưng sau ngày Lễ Khai Đạo, Hòa Thượng Như Nhãn (cũng gọi là Hòa Thượng Giác Hải) một phần bị mất đức tin, một phần bị nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ xúi giục và hăm dọa, nên Hòa Thượng Như Nhãn không theo Đạo Cao Đài nữa và đòi chùa lại, không hiến cho Hội Thánh.

Hội Thánh Cao Đài phải trả chùa lại cho Như Nhãn và hứa trong 3 tháng sẽ tìm đất để dọn đi.

“Kể từ Rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa trả chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) là 3 tháng, nhưng tới tháng 2 năm Đinh Mão, đã quá kỳ hạn 1 tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn Ông Hòa Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài.” (ĐS.I.51)

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng dạy tại chùa Gò Kén ngày 20-2-1927 (âl 19-1-Đinh Mão) như sau: “Ngày nay Lão nhất định chùa này trả lại. Song trước khi trả, phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy. Chư Đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi, vì là Thánh địa, vả lại phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.”

Thượng Trung Nhựt! Phải làm thế nào chùa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là cả trọn bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh địa ấy. Hiền hữu đi chọn đất về cho Lão hay, cầu khẩn Chí Tôn nghe!” (Trích ĐS.II.222)

Hôm sau, cũng tại chùa Gò Kén, ngày 21-2-1927 (âl 20-1-Đinh Mão), Đức Chí Tôn giảng dạy như sau:

“Các con nghe! Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh địa. Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô đạo, Thầy ban đặng quyền thưởng phạt, đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn năn cải hóa. Vậy thì Làng Long Thành, các con khá an lòng.

Còn Tòa Thánh thì muốn để cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý, là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước. Từ Thầy đến lập Đạo cho đến giờ, Thầy chưa hề một mình

chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy.

Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi.

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy, phải cần kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.

Thơ! Thầy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng: “Danh thể Đạo nơi Tòa Thánh, nghe à!” Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vở.

Cấm Giang thì các con phải chịu khổ về phần ăn uống, Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi, chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng, vì ích lợi lương sanh, vì đạo đức mà ký Chánh phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì đẹp lắm. Các con liệu thử.

Thơ! Suối Vàng thì đặng, phương chuyên chở không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp. Con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét, nghe à! Thầy ban ơn cho các con.” (ĐS.II.223) & [TNHT.I.98]

Tiếp theo, cũng tại chùa Gò Kén, ngày 22-2-1927 [âl 21-1-Đinh Mão), Đức Lý Giáo Tông giảng:

“Thượng Trung Nhựt! Thái Thơ Thanh! Cười! Nhị vị Hiền hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng: Trốn lánh hay sao mà tính dời Tòa Thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên thành binh, chư Hiền hữu tưởng sao?

Trung bạch: Có hai làng cúng đất.

- Mua thì đặng, khó gì! Một nơi chí Thánh trước mắt mà chư Hiền hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn 2 phần phàm.

Thái Thơ Thanh! Lão cậy Hiền hữu một phen nữa, mai này đi lên đường trên gọi là dây thép, nhắm địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ, coi Hiền hữu thấy đặng chẳng cho biết.

Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi đều bày trước mắt như sanh hết. Chư Hiền hữu đừng sợ ai hết, hễ sợ thì chối quyền thiêng liêng của Chí Tôn thì còn gì Đạo! nghe à!” (ĐS.II.224)

Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu thuật lại buổi Hội Thánh đi tìm mua đất cất Tòa Thánh ngay ngày hôm sau, theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông như sau: “Qua ngày sau, quý ông đi tìm đất, Ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc xe, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc.

Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng ngồi trên 2 chiếc xe hơi, thì có: Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh Cả Thượng Đầy Sư Thượng Trung Nhựt, Anh Thái Thơ Thanh, Anh Thượng Tương Thanh, Anh Ngọc Trang Thanh.

Khi xe chạy tới cửa số 2 hồi trước còn rừng rậm, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện, ông này là bạn học của Đức Cao Thượng Phẩm hồi thuở nhỏ.

Trong lúc bối rối kiếm đất không được, Thượng Phẩm bất ngờ thấy tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này, nên Đức Cao Thượng Phẩm nói với Hội Thánh rằng: Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ bạn tôi điềm chỉ giùm chủ đất này, và cũng nhờ ông Cao Văn Điện điềm chỉ mới biết ông chủ đất này là ông Kiểm lâm người Pháp tên là ASPAR.

Khi kiếm được đất rồi, tối lại quý Ông cầu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh đi kiếm đất như vậy có trúng không.

Đức Lý giảng dạy như vậy:

(Đó là đêm 24-2-1927, âl 23-1-Đinh Mão, tại chùa Gò Kén) "THÁI BẠCH. Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa không, tưởng chư Hiền hữu không thấy nữa.

Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa?

Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trúng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHỒ ẤN. Ngay miếng đất đó đặng 3 đầu: Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn, Lão dặn thì thành trả 17 ngàn, 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh địa ngày sau hóa vàng. Chư Hiền hữu biết lo lập, ngày sau rất quý báu. THĂNG." (ĐS.II.225).

"Khi phá đám rừng này thì đàn Thổ (người Miên) xuống cả ngàn người để phá rừng, làm cho ông Chánh Tham Biện (Tỉnh

Trưởng Tây Ninh) người Pháp nghi ngờ, mời Đức Thượng Phẩm ra Tòa BỐ.

Ong hỏi Đức Thượng Phẩm: Chớ làm cái gì mà đông đảo như vậy?

Đức Thượng Phẩm trả lời rằng: Tôi mua miếng đất đó để trồng cao su. Ông Tham Biện hỏi: Trồng mấy mẫu?

Đức Thượng Phẩm trả lời: Tôi trồng hết số đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó.

Nên ngày nay, trong Nội Ô có cây cao su là do đó.” (trích ĐS.I.52)

Định vị trí và kích thước Tòa Thánh.

Ngày 28-2-1927 (âm 27-1-Đinh Mão), Đức Lý Thái Bạch giảng cơ dạy về vị trí xây cất Tòa Thánh và kích thước Tòa Thánh như sau: “THÁI BẠCH. Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Bình thân.

Bính Thanh! Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó, phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe. Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à! Dẫn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa.

Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất. Như vậy, ngay trung tâm rừng, cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi, đóng một cây nọc, do Hiệp Thiên Đài như vậy:

Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang sa, nghe à! Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Lang sa, làm 8 góc rộng bao nhiêu tùy ý, trên Điện Bát Quái bề cao 9 mét, hình nóc tròn

mô lên chỉ 8 nóc cho phân minh, trên đầu dài phải để cây đèn vàng.

Kế nữa là Chánh Điện, bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới dựng.

Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông 27, hai tầng, mỗi tầng 9 mét, hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt có Lô Âm Cổ Đài, bên tả có Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới dựng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm! Nội trưa này phải cầm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ. Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à! THĂNG. (ĐS.II.226) [HTĐ tư vuông 27: tức là HTĐ cất trên miếng đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét].

Theo bài Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông thì Tòa Thánh cất gồm 3 phần:

- Bát Quái Đài, xây trên khoảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét, nền cao 9 mét.

- Cửu Trùng Đài, là phần Chánh Điện, xây nối theo, bề ngang 27 mét, bề dài 81 mét.

- Hiệp Thiên Đài, xây nối theo Cửu Trùng Đài, trên hình vuông, mỗi cạnh 27 mét.

Tổng cộng thì bề dài của Tòa Thánh là: $27 + 81 + 27 = 135$ mét và bề ngang của Tòa Thánh là: 27 mét.

Những chi tiết khác thì Đức Lý vẽ và dạy riêng cho Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh.

Chúng ta nhận thấy các con số về kích thước của Tòa Thánh đều là những bội số của một số căn bản là 9.

Lịch sử kiến trúc Tòa Thánh.

Như phần trên đã trình bày, Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy tất cả chi tiết, kích thước trong họa đồ xây cất Tòa Thánh từ tháng Giêng năm Đinh Mão (1927), nhưng lúc đó

Đạo còn quá nghèo, số tín đồ chưa đủ đông, nên việc xây cất Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố chưa thể thực hiện ngay được.

Hiện thời chỉ có thể cất Tòa Thánh tạm bằng mái tranh vách ván, để có ngay nơi thờ cúng Đức Chí Tôn, và gấp rút dời Thánh Thất từ chùa Gò Kén về đây để trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Ngày 13-2-Đinh Mão (dl 16-3-1927), Hội Thánh quyết định trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, thỉnh cốt tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa Kiên Trắc về Thánh Thất tạm cất trên đất mới, gọi là Thánh địa.

Các cơ quan khác của Đạo cũng lần lượt được xây dựng tạm với mái tranh vách đất, để có nơi làm việc và nghỉ ngơi cho chư Chức sắc. Công việc tiến hành dần dần đi vào ổn định để lo xây dựng Tòa Thánh bằng vật liệu nặng với qui mô lớn lao mà Đức Lý Giáo Tông đã định.

Nhưng rồi sau đó, nội bộ của Hội Thánh rạn nứt, có một số ít Chức sắc tách riêng ra lập Chi phái, trở lại công kích Hội Thánh, toan phá Đạo, nên việc xây dựng Tòa Thánh không thể khởi công được, mà phải gác lại nhiều năm.

1/. Mãi đến tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Thơ Thanh (lúc đó còn ở phẩm Thái Chánh Phối Sư) mới đứng ra khởi công đào móng làm nền, đào hầm Bát Quái, công việc không tiến triển được nhiều, rồi vì thiếu thốn tiền bạc nên phải tạm ngưng. (Đó là Kỳ nhứt).

2/. Năm 1933 (Quý Dậu), Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt hiệp cùng Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tiếp nối công trình, làm thêm được một ít rồi cũng phải ngưng lại, (Đó là Kỳ thứ nhì), kế Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh và đăng Tiên ngày 13-10-giáp Tuất (1934).

3/. Năm 1935 (Ất Hợi), Ngài Tiếp Thế HTĐ Lê thế Vĩnh nông trang, chấp chương vận động tiền bạc, nhờ Bác Vật Phan hiếu Kinh từ Sài gòn lên làm Cố vấn, khởi làm được lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột đỡ plafond đặng chút ít nữa, rồi cũng phải ngưng công việc lại. (Đó là Kỳ xây dựng thứ ba).

4/. Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm công Tác được giao nắm quyền Hội Thánh, Chương

Quản Nhi Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng, Đức Hộ Pháp mới trù tính kế hoạch tiếp tục xây cất Tòa Thánh cho đạt được thành công.

Đức Ngài huy động được 500 công quả hiến thân nơi Phạm Môn làm lực lượng công thợ nòng cốt, khởi công tiếp nối việc xây cất Tòa Thánh vào ngày 1-11-Bính Tý (dl 14-2-1936).

Đức Ngài buộc các vị công quả công thợ, Nam và Nữ, phải lập Hồng thệ, trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác Tòa Thánh.

Đức Ngài cũng ban lệnh cho các Châu đạo và Tộc đạo Hành Chánh và Phước Thiện, Nam phái và Nữ phái, nỗ lực lo tiền bạc, vật liệu, lương thực, gửi về Tòa Thánh liên tục để công cuộc tạo tác Tòa Thánh không bị gián đoạn. Nhờ khéo tổ chức như thế, nên công việc tạo tác Tòa Thánh được tiến hành liên tục trong suốt 4 năm rưỡi, thì Đạo Cao Đài bị chánh quyền Pháp khủng bố, vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp ngày 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941) và đày đi hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

Công việc tạo tác Tòa Thánh đã hoàn thành được phần căn bản, chỉ còn phần đắp vẽ trang trí nữa là xong, nhưng tất cả đều phải ngưng lại, vì chánh quyền Pháp đã bắt Đức Phạm Hộ Pháp, nhà binh Pháp chiếm đóng Tòa Thánh làm nhà xe, và chỗ ở cho lính Pháp, đuổi các công thợ và Chức sắc ra khỏi Tòa Thánh.

Quân đội Pháp còn lén chôn dưới nền Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh một trái mìn rất lớn, chứa 1000 kg chất nổ, ý đồ giựt cho nổ sập Tòa Thánh trước khi chúng rút đi và đầu hàng quân đội Nhật. Nhưng ý đồ đen tối của chúng không thành công.

Ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946), Đức Phạm Hộ Pháp được Chánh quyền Pháp đưa trở về Tòa Thánh, sau hơn 5 năm bị lưu đày nơi hải ngoại.

Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp liền huy động số công thợ công quả trở lại để sửa chữa những chỗ hư hỏng của Tòa Thánh do lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vẽ, sơn phết, trang trí gấp rút hoàn thành nội trong năm Bính Tuất, tức là đến Tết Đinh Hợi phải xong.

Ngày mùng 3-Giêng-Đinh Hợi (dl 24-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành. Tổng Giám Lê văn Bàng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý, đại diện các công thợ Nam Nữ làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, được Hội Thánh tiếp nhận vô cùng hoan hỷ.

Ngày mùng 6-Giêng-Đinh Hợi (dl 27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

Ngày mùng 8-Giêng-Đinh Hợi (dl 29-1-1947), Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ rước Quả Càn Khôn (đã gửi nơi Báo An Từ khi tạo tác Tòa Thánh) về thờ nơi Tòa Thánh, để khuya hôm đó, giờ Tý cúng Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

Nhưng mãi đến 8 năm sau, Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Đại lễ Khánh Thành Tòa Thánh vào dịp Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9-Giêng-Ất Mùi (dl 01-02-1955). Đây là một cuộc lễ vĩ đại nhất của Đạo Cao Đài kể từ trước tới nay.

Người Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện có được một ngôi Tòa Thánh đồ sộ, nguy nga, tráng lệ, do Thiên ý hợp cùng nhơn lực tạo nên, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế, tiêu biểu cho một nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ: Qui nguyên Tam giáo và Phục nhứt Ngũ Chi

Trong cuộc Lễ Bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, Tổng Giám Lê văn Bàng có viết một bài Diễn văn ghi lại các giai đoạn tạo tác Tòa Thánh một cách khá chi tiết, xin chép lại nguyên văn sau đây: (Tài liệu của Ban Kiến Trúc, ấn hành năm Tân Hợi 1971).

Ngày 3 tháng Giêng năm Đinh Hợi (dl 24-1-1947) Đúng 8 giờ ban mai, khi Đức Hộ Pháp đến Bửu điện, có cả Chức sắc Thiên phong Nam Nữ và một số Chức việc, Đạo hữu, độ 300 vị tề tựu đủ mặt.

Vị Tổng Giám Lê văn Bàng xin phép Đức Hộ Pháp cho toàn thể nhơn công Nam Nữ làm lễ ra mắt những vị tiền vãng.

Mô tả Tòa Thánh.

Đứng trước Tòa Thánh, chỗ khoảng sân rộng có cột phướn, nhìn thẳng vào Tòa Thánh, chúng ta thấy nổi bật 2 tháp vuông

lớn, cao vút, song song nhau. Đó là Bạch Ngọc Chung Đài và Lô Âm Cổ Đài, thường gọi là Lầu Chuông và Lầu Trống. Mỗi tháp đều có 6 tầng không đều nhau, có mái ngấn bao quanh phân chia các tầng.

Tầng dưới cùng (tầng trệt) của 2 tháp này có 2 khuôn bông lớn hình chữ nhật, ở giữa có 2 chữ Nho lớn trong hình bầu dục, bên Lầu Trống là chữ CAO () và bên Lầu Chuông là chữ ĐÀI ()

Bên trên khuôn bông này là 4 ô hình tròn có gắn 4 chữ Nho: Bên Lầu Trống 4 chữ LÔI ÂM CỔ ĐÀI () và bên Lầu Chuông 4 chữ BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI ().

Tầng kế bên trên, ở bên Lầu chuông có đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung mặc Đạo phục đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm quyển Thiên thư; và ở bên Lầu Trống thì có đắp tượng Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, mặc Đạo phục đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm một nhánh bông, tay trái xách giỏ Hoa lam. (Xem Tiểu sử Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung và Tiểu sử của Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh trong Phần thứ sáu).

Tầng thứ ba kế bên trên, ngắn hơn 2 tầng dưới, mỗi bên có gắn 2 bông gió để thông hơi.

Lên tầng thứ tư, bề cao dài nhất, giữa hình chữ T rất lớn màu trắng có đắp hình một bó hoa lớn, màu sắc sặc sỡ, như đang rơi xuống biển, dưới ánh bình minh, còn 3 phía hông còn lại thì gắn những khung lá sách sơn màu xanh. (Xem Giải thích ý nghĩa Bó hoa trong Phần thứ sáu).

Bên trong tầng thứ tư này, bên Lầu trống có đặt 1 cái trống lớn, gọi là Lô Âm Cổ, và bên Lầu chuông đặt một cái chuông lớn gọi là Bạch Ngọc Chung. Khi đánh chuông hay đánh trống, âm thanh vang rền truyền đi rất xa để thức tỉnh những người đang còn chìm đắm trong giấc mộng trần.

Tầng thứ năm và thứ sáu có 4 cạnh dần dần nhỏ lại, và 4 bên đều có gắn các khuôn bông thông gió, trang trí với nhiều màu sắc rất đẹp. Nơi tầng thứ sáu là tầng chót, cao nhất, có làm lan can bao quanh, để du khách có thể lên đứng trên đó nhìn thấy khung cảnh toàn vùng Thánh địa.

Trên nóc Lầu chuông và Lầu trống, mỗi bên đều có đắp hình 3 Bửu pháp: Bên dưới là Giỏ Hoa lam, bên trên là cái Bàu Hồ lô và một cây Gậy. Hồ lô và cây Gậy là bửu pháp của Đại Tiên Lý thiết Quả, đứng đầu Bát Tiên, mà trong thời ĐỆTKPĐ này, Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng trần là Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung; còn Giỏ Hoa lam là bửu pháp của vị Long Nữ, đệ tử của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Chí Tôn giáng trần là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Giữa Lầu chuông và Lầu trống là một kiến trúc 3 tầng (một trệt, 2 lầu) gọi chung là Hiệp Thiên Đài, mà phía trước có một bao lơn hình bán nguyệt rất lớn, gọi là Vinh Dự Công Lao Chi đài, gọi tắt là Đài Danh dự. Trên bao lơn có dựng một cây cột cờ, hơi xiên ra ngoài để treo lá cờ Đạo vào những ngày lễ trong Đạo. (Xem Giải thích ý nghĩa lá cờ Đạo trong Phần thứ sáu).

Chống đỡ bao lơn này có 4 cây cột, chia ra mỗi bên 2 cây đặt kế nhau: Một cây có đắp hình con rồng đỏ quấn xung quanh cột, một cây đắp hình các hoa sen, lá sen và cọng sen quấn chung quanh cột, để 2 cây cột rồng và sen đó ghép lại tượng trưng 2 chữ LONG HOA. (Long là rồng, Hoa là bông) (Xem giải thích chi tiết chữ Long Hoa nơi Phần thứ sáu).

Trên vành bao lơn có đắp 8 khuôn hình ghi lại 8 Điển tích tượng trưng 8 ngành nghề trong dân chúng: Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngư, Tiều, Canh, Mục. (Xem 8 Điển tích này nơi Phần thứ sáu).

Hai bên cửa chánh của tầng trệt HTĐ, sát vách Lầu chuông và Lầu trống, có đắp pho tượng 2 vị Thiên Thần: Ác và Thiện, thường gọi là Ong Ác và Ong Thiện. (Xem sự tích Ong Ác và Thiện trong Phần thứ sáu).

Tòa nhà HTĐ 3 tầng ấy có tầng trệt được gọi là Tịnh Tâm Điện, lầu kế bên trên Tịnh Tâm Điện được gọi là Lầu Hiệp Thiên Đài, vì có lập Bàn thờ 15 vị Chức sắc cao cấp nhất của HTĐ, và tầng này thông ra bao lơn hình bán nguyệt như đã nói ở trên. Phía trước Lầu HTĐ, ở 2 bên bìa có bông 2 chữ Nho đại tự là NHƠN và NGHĨA.

Phía dưới 2 chữ NHƠN NGHĨA này là đôi liễn Hiệp Thiên Đài, khởi đầu bằng 2 chữ HIỆP và THIÊN:

Hiệp nhập Cao Đài, bá tánh thập phương qui chánh quả.
Thiên khai Huỳnh đạo, Ngũ chi Tam giáo hội Long Hoa.
Nghĩa là:

- Hiệp vào Đạo Cao Đài, như sanh khắp nơi được trở về
ngôi Chánh quả,

- Trời mở Đạo Cao Đài, các Đấng trong Ngũ Chi Đại Đạo
và trong Tam giáo tham dự Đại Hội Long Hoa.

Từng lầu bên trên hết được gọi là Phi Tướng Đài, cũng gọi
là Thông Thiên Đài, xưa gọi là Tiêu Diêu Điện, nơi mặt tiền phía
trước có đắp hình Thiên Nhân rất lớn, chỗ lan can trước Thiên
Nhân có đắp hình Cổ pháp Tam giáo: bình Bát vu (tượng trưng
Phật giáo), cây Phất chủ (tượng trưng Tiên giáo), sách Xuân Thu
(tượng trưng Nho giáo).

Trên nóc của Phi Tướng Đài có đắp tượng của Đức Phật
Di-Lạc (Di-Lạc Vương Phật) ngự trên tòa sen đặt trên lưng một
con cọp vàng. (Xem sự tích Đức Phật Di-Lạc nơi phần thứ tư).
Con cọp ấy tượng trưng năm Bính Dần (1926) là năm Khai Đạo
Cao Đài.

Bước qua bên cạnh, nhìn vào phía hông Tòa Thánh, chúng
ta thấy bên trên có 3 tầng mái đồ cong cong, đúc bằng bê-tông,
nhưng trang trí như lợp ngói móc, bên trên nóc nhô lên 2 cái tháp
cao: một cái có hình vuông bên dưới hình tròn bên trên gọi là
Nghinh Phong Đài, và một cái hình tám cạnh gọi là Bát Quái
Đài. Nghinh Phong Đài nằm ở chính giữa Cửu Trùng Đài, và
phần Cửu Trùng Đài gồm có 9 lồng căn có mái ngói đều sơn màu
đỏ, còn phần Bát Quái Đài, mái ngói đều sơn màu vàng.

Như vậy, Tòa Thánh gồm có 3 phần:

- Phần trước là Hiệp Thiên Đài (HTĐ), 2 bên có 2 tháp vuông rất
cao là Lầu chuông và Lầu trống.

- Phần giữa là Cửu Trùng Đài (CTĐ) có tháp tròn là Nghinh Phong
Đài.

- Phần cuối là Bát Quái Đài (BQĐ), có tháp cao hình 8 cạnh Bát
quái. (Xem giải thích ý nghĩa nơi Phần thứ sáu)

Nóc của Nghinh Phong Đài là một bán cầu úp xuống,
trên đó có vẽ họa đồ Ngũ Châu và Ngũ Đại dương, để tượng
trưng Địa cầu của nhưn loại chúng ta đang sống, và trên bán

cầu này có đắp hình một con Long mã phụ Hà đồ, đang bỏ vó chạy về hướng Tây, nhưng ngoái đầu lại nhìn về hướng Đông.

Ngay phía dưới Nghinh Phong Đài là hai cửa hông ở hai bên đi vào Chánh điện Tòa Thánh.

Còn trên nóc của Bát Quái Đài, đắp một tòa sen lớn, trên đó có 3 vị Cổ Phật là: Brahma Phật, Civa Phật, và Christna Phật.

Bên dưới Bát Quái Đài, mỗi bên có xây một cầu thang đi lên, hai bên mỗi cầu thang đều có đắp hình 2 con Kim Mao Hẩu màu vàng, trông rất oai vệ.

Nơi 2 cửa hông Tòa Thánh bên dưới Nghinh Phong Đài, cũng có làm 2 cầu thang đi lên, và mỗi cầu thang đều có đắp hình 2 con Kim Mao hẩu như nơi BQĐ.

Hai bên hông Tòa Thánh là một dãy hành lang rộng, đi từ trước bọc ra sau, thông hai bên. Hành lang có nhiều bực giống như bên trong Tòa Thánh, từ thấp ở phía trước, dần lên cao ở phía sau.

Chống đỡ mái hiên hành lang là một hàng cột tròn bao quanh Tòa Thánh, đếm được tất cả là 112 cây cột.

Dưới mái hiên, trên đường viền giữa các cây cột, có trang trí hình dây nho, lá và trái nho; bên trên có một khuôn tròn vẽ hình 2 con hạc bay lúc mặt Trời mới mọc. (Xem giải thích chi tiết nơi Phần thứ sáu).

Phía trong hành lang là vách Tòa Thánh, giữa mỗi căn có một khuôn bông sen rất lớn gồm những bông sen, lá sen và cọng sen, đỡ một khung có hình Thiên Nhân ở chính giữa một tam giác đều, có làm những tia hào quang phát ra.

Chung quanh Tòa Thánh có tất cả 23 khuôn bông sen có hình Thiên Nhân, hiệp với Thiên Nhân trên Phi Tượng Đài phía trước Tòa Thánh, tổng cộng là 24 Thiên Nhân.

Chúng ta trở lại phía trước để chuẩn bị đi vào Tòa Thánh theo lối cửa chánh, quan sát bên trong Tòa Thánh.

Chúng ta bước lên bực thêm 5 cấp bằng đá mài màu nâu. Năm cấp thêm này tượng trưng 5 cấp tiến hóa của người tu phải trải qua khi đạt đến Phật vị. Đó là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo.

Lên đến mí thềm, chúng ta gặp ngay 4 cây cột lớn, mỗi bên 2 cây đứng kế nhau, một cây có hình rồng màu đỏ quấn quanh, một cây có hình cọng sen và bông sen quấn quanh. Hai cây cột có quấn rồng và bông sen này này tượng trưng 2 chữ LONG HOA (Long là rồng, Hoa là bông). (Xem giải thích về Long Hoa trong Phần thứ sáu).

Chúng ta đứng ngược nhìn lên phía trên, thấy một bức hoa, trên đó vẽ một bàn tay từ trong mây đưa ra cầm cây Cân đặt trên quả địa cầu của nơn loại. Đó là bàn tay của Đấng Thượng Đế cầm cây Cân Công Bình thiêng liêng để cân TỘI và PHƯỚC của mỗi người sau khi qui liễu, để có sự thưởng phạt công bình cho mỗi linh hồn.

Hai bên cửa chánh, chúng ta lại thấy 2 pho tượng lớn:

- Phía sát vách Lầu chuông là tượng của vị Thiện Thần, mà người đạo quen gọi là Ông Thiện, có gương mặt hiền từ, tay cầm cây siêu cán dài, đứng trên tòa sen (Liên đài).

- Phía sát vách Lầu trống là pho tượng của vị Ác Thần, mà người đạo quen gọi là Ông Ác, có gương mặt dữ tợn, tay mặt cầm một cái búa lớn, tay trái cầm cục Ngọc tỷ, đứng trên tòa lửa (Hỏa đài).

Phía sau 4 cây cột tròn sơn sọc xanh là tới cửa chánh làm bằng gỗ quý, gồm một cửa lớn ở giữa và hai cửa nhỏ ở hai bên, được đánh véc ni màu sậm bóng láng.

Hai cây cột hai bên cửa lớn có hình vuông, trên đó có cần đôi liễn Hiệp Thiên Đài bằng chữ Nho, khởi đầu bởi 2 chữ Hiệp Thiên:

- HIỆP nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả,

- THIÊN khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam Giáo hội Long

Hoa.

Bên trong cửa chánh là một khoảng rộng, gọi là Tịnh Tâm Điện, là nơi để cho các tín đồ giữ lòng trong sạch, loại bỏ các tư tưởng không tốt, trước khi vào Chánh điện bái lễ Đức Chí Tôn.

Một bức vách chắn ngang ngăn cách Tịnh Tâm Điện và phần Chánh điện bên trong, trên đó có một bức họa thật lớn, gọi là bức họa TAM THÁNH KÝ HÒA ƯỚC.

Trên bức họa này có họa hình 3 vị: - Đức Trọng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm Thánh hiệu là Thanh Sơn Đạo Sĩ (hay Thanh Sơn Chơn Nhơn), mặc triều phục Việt Nam, cầm bút lông, đang viết câu chữ Nho: Thiên thượng Thiên hạ – Bác Ái Công Bình

- Đức Victor Hugo, đại văn hào của nước Pháp, Thánh hiệu là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, mặc triều phục nước Pháp, cầm bút lông ngỗng, đang viết câu chữ Pháp: DIEU et HUMANITÉ – AMOUR et JUSTICE

- Đức Tôn dật Tiên, tức là Tôn Văn, nhà Đại Cách mạng của nước Trung Hoa, Thánh hiệu là Trung Sơn Chơn Nhơn, cầm nghiên mực đỏ, để cho 2 vị kia chấm bút lông vào đó mà viết chữ trên tấm bia đá chiếu hào quang. Đó là bảng Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước, tức là bảng giao kết giữa Trời và Người. (Xem giải thích chi tiết trong Phần thứ hai)

Cả 3 vị Thánh đều đứng trên mây, nghiên mực và bia đá đều tỏa hào quang.

TRUYỆN KÝ TAM THÁNH:

“- Cụ Nguyễn bỉnh Khiêm, nhà Tiên tri danh tiếng lớn ở đời Mạc-Lê, thi đậu Trọng nguyên, tước vị Trình Quốc Công, tục gọi là Trọng Trình, giáng cơ tự xưng là Thanh Sơn Đạo Sĩ, tức là Sư Phó của Bạch Vân Động.

- Cụ Victor Hugo, nhà thi gia trứ danh của Pháp quốc, giáng cơ tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức là đệ tử của Cụ Nguyễn bỉnh Khiêm ở Bạch Vân Động.

- Cụ Tôn dật Tiên, đại cách mạng gia nước Trung hoa, nhũ danh là Tôn Văn, giáng cơ tự xưng là Trung Sơn Chơn Nhơn, tức là đệ tử của Cụ Nguyễn bỉnh Khiêm ở Bạch Vân Động.

Ba vị Thánh Nhơn trên đây là Thiên Sứ đặc lệnh làm hướng đạo cho nhơn loại để thực hành Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước.”
(HỘI THÁNH)

Qua khỏi Tịnh Tâm Điện và bức họa Tam Thánh Ký Hòa Ước, chúng ta bước xuống bậc tam cấp đá mài nâu, thì chúng ta đứng tại bậc thấp nhất của CTĐ. Đó là cấp 1 của CTĐ.

Quay mặt nhìn vào gian giữa, chúng ta thấy 3 pho tượng to lớn đứng trên 3 tòa sen:

- Tượng của Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc ở giữa, mặc Đại phục, đứng trên tòa sen giữa Thất đầu xà ở bậc đá mài cao hơn hết, tay cầm cây Kim Tiên (Bửu pháp của Thái Sư Văn Trọng thời nhà Trụ trao cho Đức Hộ Pháp).

- Tượng của Đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư ở phía tay mặt của Đức Hộ Pháp, đứng trên tòa sen trước cây Phướn Thượng Phẩm, mặc Đại phục, tay mặt cầm Long Tu Phiến có gắn Phất Chủ, tay trái cầm râu chuối Từ Bi.

- Tượng của Đức Thượng Sanh Cao hoài Sang ở phía tay trái của Đức Hộ Pháp, đứng trên tòa sen trước cây phướn Thượng Sanh, mặc Đại phục, tay mặt cầm cây Phất Chủ, tay trái nắm râu chuối Từ Bi, sau lưng thì giắt Thư Hùng kiếm.

Ba tòa sen đặt trên 3 cái đôn, một con rắn lớn, da màu nâu sậm, có 7 đầu gọi là Thất Đầu Xà, mình rất dài, quấn vào cả 3 cái đôn này, đuôi rắn quấn tròn vào đôn của Đức Thượng Sanh, thân rắn quấn vào đôn của Đức Thượng Phẩm, phần đầu quấn vào đôn của Đức Hộ Pháp, còn 7 đầu rắn tượng trưng Thất Tinh của con người, chia ra: 3 đầu Hỷ, Lạc, Ai đưa thẳng lên cao sau lưng Đức Hộ Pháp giống như tạo thành chỗ dựa; 2 đầu Ố và Dục tẻ ra hai bên, gục xuống vừa tầm để Đức Hộ Pháp đặt 2 tay lên như để chế ngự; 2 đầu Nộ và Ai ở dưới thấp, gục xuống vừa tầm để Đức Hộ Pháp đặt chân lên khi Đức Ngài ngồi trên tòa sen. Như thế, 7 đầu rắn ấy kết hợp với tòa sen đặt trên cái đôn, tạo thành như một cái ngai để Đức Hộ Pháp ngự trên đó, với 2 tay kèm chế 2 đầu Ố và Dục, 2 chân đạp lên 2 đầu Nộ và Ai, không cho 2 đầu này ngóc lên, và 3 đầu Hỷ, Lạc, Ai, cho cất lên cao như làm thành chỗ dựa lưng cho Đức Hộ Pháp.

Trên vách phía sau ngai của Đức Hộ Pháp là bùa chữ KHÍ, vẽ màu vàng trên nền đỏ.

Sau lưng Đức Thượng Phẩm có treo lá phướn Thượng Phẩm, trên đó có Cổ pháp Thượng Phẩm là Long Tu Phiến và Phất Chủ.

Sau lưng Đức Thượng Sanh thì có treo là phướn Thượng Sanh, trên đó có Cổ pháp Thượng Sanh là Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ.

Chúng ta còn thấy trên 2 cây cột ở hai bên chữ KHÍ có đôi liễn Phạm Môn:

- PHẠM giáo tùy gương cứu thế độ như hành chánh pháp,
- MÔN quyền định hội trừ tà diệt mị hộ chơn truyền.

Nghĩa là:

Phật dạy tùy thời kỳ mà cứu độ người đời thi hành theo Chánh pháp,

Quyền lực của cửa Đạo định ra thời kỳ trừ diệt tà mị bảo hộ chơn truyền.

Dưới 3 pho tượng của Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, là 5 bậc đá mài màu nâu hình bán nguyệt, gọi là Ngũ Lô Đài, dành cho Thập nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài đứng chầu lễ Đức Chí Tôn.

Dưới 5 bậc đá mài nguyệt vừa kể ở trên là cấp thứ 1 (thấp nhất) của CTĐ. Trong cấp này, phần giữa dành cho các Chức sắc Pháp Chánh HTĐ đứng chầu lễ Đức Chí Tôn, và 2 phần 2 bên dành cho các tín đồ Đạo hữu nam nữ chầu lễ.

Đứng tại đây nhìn vào Bửu điện, chúng ta thấy 2 hàng cột rồng xanh thẳng tắp cao lớn, với nhiều bậc từ thấp lên cao. Mỗi hàng có 9 cột rồng xanh, hai hàng gồm 18 cây cột, tương ứng với 9 cấp của CTĐ cao dần lên tới Bửu điện.

Đặc biệt có 2 cây cột rồng xanh ở hàng thứ năm từ ngoài đếm vào, có xây 2 cái đài nhỏ hình xoắn ốc lên cao, bằng phân nửa bề cao của cột rồng, được gọi là Giảng đài, dùng làm nơi để Chức sắc lên đứng Thuyết đạo, hoặc làm nơi cho 2 vị Chức sắc đứng điều khiển buổi lễ cúng đàn: Giảng đài bên Nam có vị Giáo Sư phái Ngọc đứng xưng lễ: Giảng đài bên Nữ có vị Nhạc Sư Bộ Nhạc, cầm cái bông sen và có một đèn hiệu để điều khiển ban nhạc, lễ và đồng nhi.

Đọc theo hai bên vách Tòa Thánh, ngang với mặt bằng lầu một HTĐ, là 2 dãy bao lơn dài vô tới Bát Quái Đài. Dãy bao lơn này được gọi là Bao lơn Thanh đặng (Ngài Thời Quân Khai Đạo dịch ra Pháp văn là Balcon des Innocents), dành cho phẩm Lễ Sanh chầu lễ Đức Chí Tôn trong những kỳ Đại lễ có quá đông Lễ Sanh tham dự đàn cúng. Bao lơn bên Nam phái dành cho Lễ

Sanh và Giáo Thiên Nam phái, bên bao lớn Nữ phái dành cho Lễ Sanh và Giáo Thiện Nữ phái.

Chúng ta đi lên đến bậc thứ 9 của Cửu Trùng Đài, chúng ta thấy nơi gian giữa có đặt 7 cái ngai sơn son thếp vàng rất long trọng và rất đẹp, đặt trên bệ gỗ bóng láng.

7 cái ngai này dành cho 7 vị Chức sắc cao cấp nhất của Cửu Trùng Đài, kể ra như sau:

- 3 ngai dưới dành cho 3 vị Đầu Sư 3 phái: Thái, Thượng, Ngọc.

- 3 ngai kế trên dành cho 3 vị Chưởng Pháp 3 phái: Thái, Thượng, Ngọc.

- 1 cái ngai lớn nhất và đẹp nhất đặt sau cùng dành cho Đức Giáo Tông.

Hai bên 7 cái ngai này là 2 hàng tàn, lọng và Dàn Bát bửu.

7 cái ngai này ở cấp thứ 9 của CTĐ, tức là cấp cao nhất của CTĐ. Qua khỏi 7 cái ngai là đến cấp thứ 10 làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, nơi đây có khoảng rộng gọi là Cung Đạo. Tại Cung Đạo, tiếp giáp với Bát Quái, chúng ta thấy có 2 cây cột quán rồng vàng.

Kể từ chỗ 2 cây cột có quán rồng vàng này, các bậc đi lên được xây theo hình Bát Quái có 8 cạnh đều nhau, bên ngoài lớn, bên trong cao lên và nhỏ dần, được làm bằng đá mài màu vàng. Có tất cả 12 cấp Bát Quái, cấp trên cao hơn cấp dưới kế tiếp 10 phân. Cấp thứ 12 cao nhất, có cần đủ 8 Cung Bát Quái: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Cung Đoài ở ngay hướng Tây, Cung Chấn ở ngay hướng Đông, Cung Khảm hướng Nam, và Cung Ly hướng Bắc.

Ngay trung tâm của Bát Quái có đức một hình trụ tròn để giữ vững cây trụ của Quả Càn Khôn. Bên trên cây trụ này là một Quả Càn Khôn thật lớn, hình cầu, đường kính 3 thước 3 tấc (3,30 m), sơn màu xanh da trời, trên đó có vẽ rất nhiều ngôi sao, (tổng cộng 3072 ngôi sao). Phía trước Quả Càn Khôn ngó ra Cửu Trùng Đài có vẽ một Thiên Nhân lớn tỏa hào quang, hiện ra giữa đám mây, ngay phía trên ngôi sao Bắc Đẩu.

P phía dưới Quả Càn Khôn là bàn thờ đóng bằng gỗ theo hình Bát Quái. Trên bàn này, theo 8 đường ly tâm ra 8 góc Bát

Quái, có đặt 8 con rồng màu trắng bạc (Bạch long) đầu hướng ra ngoài, trong tư thế như đang gìn giữ và bảo vệ nơi thờ phượng tôn nghiêm trong Bát Quái Đài.

Cũng trên bàn thờ này, phía dưới Thiên Nhân, phần đối diện với CTĐ, có đặt nhiều Long vị viết bằng chữ Nho, sơn son thếp vàng, thờ các Đấng Giáo Chủ, Tam Trấn, và các Thánh Tử Đạo, kể ra sau đây:

- Long vị thờ Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật giáo, đề là Tây Phương Giáo Chủ

- Long vị thờ Đức Lão Tử, hóa thân của Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Giáo Chủ Tiên Giáo, đề là: Thái Thượng Đạo Tổ

- Long vị thờ Đức Khổng Tử, Giáo Chủ Nho giáo, đề là: Khổng Thánh Tiên Sư 3 Long vị của 3 Đấng Giáo Chủ này đặt ngang hàng nhau, Long vị của Đức Phật Thích Ca đặt ở chính giữa, Long vị của Đức Lão Tử đặt phía tay mặt của Đức Phật Thích Ca, và phía tay trái là Long vị của Đức Khổng Tử.

Dưới 3 Long vị trên là 3 Long vị của Tam Trấn Oai Nghiêm ĐĐTKPĐ, kể ra:

- Long vị thờ Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai Nghiêm, đặt ngay phía dưới Long vị Đức Phật Thích Ca, đề là: Thái Bạch Kim Tinh

- Long vị thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Nhị Trấn Oai Nghiêm, đặt dưới Long vị của Đức Lão Tử, đề là: Quan Âm Như Lai

- Long vị thờ Đức Quan Thánh, Tam Trấn Oai Nghiêm, đặt dưới Long vị của Đức Khổng Tử, đề là: Quan Thánh Đế Quân

Dưới Long vị của Đức Lý Thái Bạch ở hàng giữa là:

- Long vị Đức Chúa Jê-sus, Giáo Chủ Thiên Chúa Giáo, đề là: Gia Tô Giáo Chủ

- Dưới Long vị của Đức Chúa Jê-sus là Long vị của Đức Khương Thượng, làm đầu Thần đạo Trung Hoa, đề là Khương Thượng Tử Nha.

Hai bên Long vị của Đức Chúa Jê-sus là 2 Long vị: Thánh Tử Đạo Nam phái và Thánh Tử Đạo Nữ phái.

Ngoài ra, bên Nam phái còn có một Long vị nhỏ thờ Victor Hugo (Văn hào Pháp) đề là: Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn vì Ngài được Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ Chưởng Đạo Hội Thánh

Ngoại Giáo. Bên cạnh phía dưới có một bài vị đề là: Thần vị Nourm Dinh.

Bên dưới các Long vị có một đôi Qui Hạc khá lớn (hình con Hạc vươn cổ cao lên, đứng trên lưng con Rùa).

Ngoài ra còn có các đĩa chưng trái cây, bình hoa, lư hương, chum đèn, và các đồ thờ linh tinh khác.

Các Đấng có Long vị thờ nơi Bát Quái Đài đều có tạc tượng trên tấm diềm chính giữa, phía trên Cung Đạo. Tấm diềm này có hình chữ M ở khoảng giữa 2 cây cột rồng vàng tại Cung Đạo, có đắp 5 sắc mây lành (Ngũ sắc tường vân), trên đó có đắp tượng các Đấng Giáo Chủ và Tam Trấn, kể ra như sau:

Nơi hàng giữa, trên hết là tượng Đức Phật Thích Ca mặc áo cà sa vàng, ngồi trên tòa sen, kế dưới là tượng Đức Lý Thái Bạch, Đức Chúa Jê-sus Christ, và Đức Khương Thượng Tử Nha.

Phía tay trái của Đức Phật Thích Ca là tượng của Đức Khổng Tử và Đức Quan Thánh.

Phía tay mặt của Đức Phật Thích Ca là tượng của Đức Lão Tử và Đức Quan Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen.

Hai bên tấm diềm chính giữa, ở 2 căn 2 bên, cũng có 2 tấm diềm nữa, đặt xéo góc ôm theo hình Bát Quái, cũng có dạng chữ M với 5 sắc mây lành, trên đó có gắn các tượng:

- Tấm diềm bên phía Nữ phái có gắn tượng Bát Tiên, gồm: hàng trên 4 vị cỡi thú bay và hàng dưới có 4 vị cỡi thú chạy, kể tên ra như sau:

- Lữ Động Tân cỡi chim hạc.
- Hà Tiên Cô cỡi chim phụng.
- Hàn Tương Tử thổi sáo cỡi con công.
- Lam Thế Hòa cỡi chim trĩ.
- Tào Quốc Cự cỡi Mai Hoa Lộc.
- Lý Thiết Quả cỡi voi.
- Hồn Chung Ly cỡi Tứ bất tướng.
- Trương Quả Lão cỡi lừa ngược.
- Tấm diềm phía bên Nam phái có gắn tượng Thất Thánh

hồi đời Phong Thần Trung Hoa, gồm:

- Lý Tịnh, Na Tra, Mộc Tra, Kim Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

Bây giờ, chúng ta quan sát những hình trang trí trên la-phông (Platond):

* Nơi la-phông dù của Cung Đạo, ở giữa các vị sao trên bầu trời xanh, có một hình bầu dục, chung quanh có 12 tia hào quang dài xen kẽ 24 tia hào quang ngắn.

Bên trong hình bầu dục này gồm có:

Chính giữa là hình Thiên Nhân có hào quang tỏa ra xung quanh, tượng trưng Trời, tức là Thượng Đế.

Chung quanh Thiên Nhân gồm: cây Đại Ngọc Cơ, Ống Xăm và 2 miếng âm dương, cây Tiểu Ngọc Cơ với vòng cung mẫu tự ABC..., một cái đĩa nhỏ để gieo tiền quẻ, một cái bàn 3 chân dùng xây bàn, một lỗ tai, một bộ sách buộc bằng vàng để chữ Tứ Kinh, hình một Ông già có râu đen trên quả địa cầu, một cái bảng đá mở ra có 3 dòng chữ nôm đọc ra là:

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mẫu rười khắp... “

(có in trong TNHT.I.5)

một xấp giấy có cây bút đang viết 3 câu thơ chữ nôm đọc ra là:

“Viết thử Thiên thơ với nét trần,

Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng Quân.

Chuyển luân thế sự... “

(có in trong TNHT.II.121)

một bàn tay từ trong mây đưa ra viết 3 câu thơ chữ nôm đọc ra là:

“Ký thành một cuốn gọi Thiên thơ,

Khai Đạo muôn năm trước định giờ,

Máy bước phải gìn... “

(có in trong TNHT.I.115)

Ý nghĩa của các hình vẽ này là:

Trời (Thiên Nhân) và Người (biểu tượng Ông râu đen trên quả địa cầu), có thể thông công với nhau nhờ các dụng cụ như: - Đại Ngọc Cơ, - Tiểu Ngọc Cơ, - Xây bàn, - Chắp bút (biểu tượng cái bàn tay cầm cây viết), - Ống Xăm với 2 miếng Âm Dương để xin keo, gieo tiền quẻ trên đĩa. Nhờ đó, nơn loại tiếp nhận được

các bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn và của chư Thần Thánh Tiên Phật, để lưu truyền dạy dỗ như sanh về đường đạo đức.

Con mắt, lỗ tai và tay cầm viết trong khuôn hình tượng trung Trời thấy tất cả, nghe biết tất cả, biên chép tất cả (Dieu voit tout, entend tout, écrit tout), không có chi trong CKVT này mà giấu giếm được Trời.

* Nơi la-phông dù của 9 cấp CTD đều có trang trí hình 6 con rồng doanh nhau: 2 rồng vàng, 2 rồng xanh và 2 rồng đỏ, tượng trưng 2 câu kinh trong Bài Ngọc Hoàng Kinh:

“Thời thừa lục long, Du hành bất tức.”

* Nơi la-phông bằng phẳng của 2 gian 2 bên Chánh Điện, mỗi ô đều có trang trí hình 3 con thú linh là: Lân, Qui, Phụng. Ba con thú linh này kết hợp với Rồng nơi la-phông dù của gian giữa thành Tứ linh: Long, Lân, Qui, Phụng.

Người xưa cho biết, khi thú linh xuất hiện ở vùng đất nào là điềm lành báo trước có việc lành sắp xảy đến.

o o o

Vụ trái mìn 1000 Kg chôn dưới nền Tòa Thánh.

Đây là một âm mưu thâm độc cuối cùng của Chánh quyền Thuộc địa Pháp nhằm tiêu diệt Đạo Cao Đài.

Xin chép ra sau đây lời tường thuật của Cựu Thiếu Tướng Cao Đài Lê văn Tấn về vụ trái mìn 1000 kg của Quân đội Pháp bí mật chôn dưới nền Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, cốt ý là để giựt cho nổ làm sập Tòa Thánh khi cần:

“Trong khi dốc hết tâm sức để diệt Đạo, bắt lưu đày Đức Hộ Pháp và những Chức sắc Thiên phong lãnh đạo cùng với một số đông tín đồ, người Pháp lại còn trù mưu đánh một đòn quyết liệt cuối cùng nữa là đánh sập luôn Đền Thánh Cao Đài, một trung tâm tín ngưỡng thiêng liêng của toàn đạo.

Nhân dịp đóng binh chiếm đoạt cả châu vi Tòa Thánh (kể từ năm 1942), theo lệnh cấp trên của chúng, một Tiểu đoàn

quân Pháp ở đó, đã chôn một quả địa lôi (mine) nặng 1000 kí lô dưới nền Tòa Thánh, để chờ dịp mà giựt cho nổ sập Tòa Thánh này.

Việc quân đội Pháp chôn trái mìn 1000 kí lô này, toàn đạo không một ai hay biết cả, vì như trên đã nói, Hội Thánh đã bị lưu đày, người đạo ở Thánh địa bị đuổi về quê quán, nhân công xây dựng Tòa Thánh thì bị giải tán, không được ở lại Tòa Thánh nữa.

Tòa Thánh, tuy đã xây cất xong, nhưng trên mặt nền chưa kịp lót gạch, nên khi quân Pháp chiếm đóng ở đó, chúng đã lên chôn một trái mìn ở dưới nền mà không có gặp một sự trở ngại nào cả và cũng không có ai hay biết gì cả, chỉ trừ có bọn họ mà thôi.

Nhưng nhờ có một sự huyền diệu lạ thường mà người Pháp không thể thực hành được âm mưu thâm độc của chúng, bởi lẽ Đức Chí Tôn đã đến khai Đạo tại nước Việt Nam, đã chọn làng Long Thành tỉnh Tây ninh làm nơi Thánh địa, đặt Đền Thờ của Ngài, thì thiết tưởng những âm mưu của đám “Bạch quỷ” phàm phu ở mặt thế này để chống lại và tiêu diệt mối Đạo của Ngài, nhứt định không thể thành tựu được.

Dưới đây là lời trần thuật của Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng người Pháp tên là Roubaud:

Thủ ấy y là viên Tiểu Đoàn Trưởng cuối cùng đã chỉ huy một Tiểu đoàn quân Pháp đóng tại châu vi Tòa Thánh. Thiếu Tá Roubaud đã ghi lại cho đăng trên Tuần báo Paris-Match, một tuần báo rất nổi tiếng của Pháp, một câu chuyện rất ly kỳ và huyền diệu mà trong thời gian sống lưu vong tại Phnom-Pênh (Cao Miên) (kể từ năm 1956), tôi (Cựu Thiếu Tướng Lê văn Tấn), đã có dịp đọc đến.

Đầu năm 1956, đúng vào ngày mùng 3 Tết Bính Thân, tôi đã tự ý rời bỏ Miền Nam Việt Nam đang chịu dưới ách thống trị của gia đình Ngô đình Diệm. Hai ngày sau, nhằm ngày mùng 5 Tết Bính Thân, Đức Phạm Hộ Pháp cùng 2 Cô con gái là Cô ba Cẩm và Cô tư Tranh và vài vị tùy tùng là Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa với con là Hồ thái Bạch và Anh Lê văn Thoại (Ut-Thoại) cũng đã rời Miền Nam và sang trú ngụ tại Nam Vang.

Ít lâu sau, nhưn dịp mua một tờ tuần báo Paris-Match để đọc như thường lệ, thì nơi mục dành riêng cho độc giả (gọi là

Courriers des Lecteurs), tôi bỗng gặp một bài báo của Thiếu Tá Roubaud đăng nơi đó và nói về công việc của bọn họ vào những năm chiếm đóng tại Tòa Thánh Tây Ninh. (Quân đội Pháp khởi đóng tại Tòa Thánh vào giữa năm 1942, đến ngày 9-3-1945 thì họ bị Nhứt đảo chánh).

Thiếu Tá Roubaud đã viết đại khái là:

“Trong vài tuần trước, tôi có đọc một bài phóng sự của quý báo về một tôn giáo mới ở Việt Nam. Đó là tôn giáo Cao Đài và những hình ảnh đăng kèm theo bài báo làm cho tôi nhớ lại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, nơi mà chúng tôi từng đóng quân.

Khi phái quân đội vào trấn đóng tại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, nhà cầm quyền đã trù mưu triệt hạ Đền thờ nầy và có ra lệnh cho chúng tôi chôn một trái mìn 1000 kí lô ở dưới nền, với một nhiệm vụ đặc biệt như thế nầy: Ngày nào quân đội Nhứt kéo lên chiếm Tây Ninh và vùng Tòa Thánh Cao Đài thì chúng tôi phải cho nổ trái mìn ấy để phá hủy vĩnh viễn Tòa Thánh trước khi rút quân chạy đi nơi khác.

Khi viên Tiểu Đoàn Trưởng đã đóng ở đây trước tôi được lệnh đổi đi lãnh một nhiệm vụ khác, ông ta có làm một Biên bản bàn giao nhiệm vụ với tôi, nhưng không rõ vì nguyên do nào mà trong Biên bản bàn giao ấy, ông ta bỏ sót cái khoản quan trọng nói về nhiệm vụ của Tiểu Đoàn quân Pháp là phải giựt mìn cho nổ sập Tòa Thánh trước khi Tiểu đoàn rút lui trước cuộc tiến quân của Nhứt.

Vì lẽ không có ghi điểm trọng hệ nầy trong Biên bản giao lãnh, nên tôi và Tiểu đoàn của tôi là đơn vị cuối cùng chiếm đóng Tòa Thánh, đã không cho nổ trái mìn nói trên.

Ngày nay, tôi tưởng trái mìn vẫn còn nằm ở đó. Vậy, hôm nay, xuyên qua quý báo, tôi xin loan báo cho Hội Thánh Cao Đài biết rõ tin nầy và ngày nào mà Hội Thánh Cao Đài liên lạc được với tôi, tôi sẽ sẵn sàng chỉ chỗ chôn trái mìn ấy cho mà đào lấy lên.”

Sau khi đã đọc bài báo của Thiếu Tá Roubaud, tôi liền đi mua thêm một tờ báo Paris Match khác nữa, đem vào nơi Đức Hộ Pháp cư ngụ (là Thánh Thất của Hội Thánh Ngoại Giáo do

Ong Giám Đạo Huỳnh hữu Lợi và vợ là Bà Hương Nhâm trông coi) và trình cho Đức Ngài xem bài báo của Thiếu Tá Roubaud.

Đợi đến lúc Đức Hộ Pháp xem xong bài báo, tôi mới đề nghị với Đức ngài như sau: “Xin Thầy cho liên lạc với Thiếu Tá Rouband, xuyên qua Paris-Match, để hỏi xem cho biết chỗ chôn trái mìn ở dưới Đền Thánh đang cho Đạo ở Tây Ninh đào mà lấy lên.”

Đức Hộ Pháp cười và bảo: “Không cần gì đâu con. Nếu không có ai câu điện mà giựt nó thì nó sẽ không nổ, để lâu ngày rồi nó cũng sét và trở thành đất mà thôi.”

Nghe Đức Hộ Pháp nói như vậy, tôi hầu chuyện với Đức Ngài thêm giấy lát nữa rồi xin cáo lui và để tờ báo Paris-Match lại cho Đức Ngài tham khảo và sử dụng khi cần đến.

Xuyên qua sự việc này, tôi nghĩ rằng đã có bàn tay vô hình của các Đấng Thiên liêng sắp đặt để bảo vệ một cách yên lành cái tòa ngự của Đức Chí Tôn. Nếu chẳng phải vậy thì thế nào mà viên Thiếu Tá tiền nhiệm của Thiếu Tá Rouband lại có thể bỏ sót cái mật lệnh của cấp trên của họ là giựt sập Tòa Thánh Cao Đài khi nào quân Nhựt tiến lên chiếm đóng Tây Ninh và vùng Thánh địa.

Cũng có thể cho rằng viên Thiếu Tá nọ đã có ý tốt, đã có đạo tâm, nên không ghi cái mật lệnh ác độc nọ vào Biên bản bàn giao đã kể trên. Nhưng người nhà binh mà không thi hành một mệnh lệnh bí mật nào của cấp trên thì phải bị đưa ra trước Tòa án Quân sự ngay. Và khi đã dám qua mặt thượng cấp như thế, viên Thiếu Tá nọ phải là một người hết sức liều mạng, nên mới dám vi phạm cấp trên một cách trắng trợn như vậy. Cũng có thể nói là tình trạng Chánh quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương chẳng khác nào như chỉ mảnh treo chuông. Do sự tiến triển của tình hình chiến trận, Nhựt càng ngày càng siết chặt sự kiểm soát đối với Pháp. Còn ở chánh quốc Pháp thì tình hình rất rối ren và đen tối, khiến cho tất cả người Pháp ở Đông Dương, từ Toàn quyền Decoux xuống đến tên thuộc hạ nhỏ cấp nhứt, đều rùn chí thối thần.

Bởi vậy nên trường hợp của viên Thiếu Tá tiền nhiệm của Thiếu Tá Roubaud, hẳn là ông ta không còn có một sự thiết tha nào đối với công việc diệt Đạo nữa để mà chác thêm tội tình và

mang lấy một cảm giác tội lỗi, nó sẽ dẫn vật lương tâm của ông ta suốt cả đời.

Có lẽ do vậy mà ông ta không khứng ghi cái mật lệnh ác độc nọ vào Biên bản bàn giao giữa ông ta và Thiếu Tá Roubaud mà làm gì!

Có những hạng người nhà binh từng lấy làm vinh diệu khi diệt những kẻ địch có súng trong tay hấn hời và chống cự lại họ. Trái lại, họ cảm thấy nhục nhã khi bị bắt buộc phải đàn áp những người nông dân tu hiền, không có một tấc sắt trong tay, hoặc phải giết sập một Đền thờ nguy nga, tượng trưng cho một nền văn hóa mới mà không có một người lính nào bảo vệ cả. Có thể là viên Thiếu tá nọ thuộc về hạng người này, nên khi gặp thời cơ thuận tiện (lúc Chánh quyền thuộc địa sắp tan rã), ông ta mới lờ đi cái mật lệnh cấp trên.

Tôi cho rằng đây cũng là một cách sắp đặt của các Đấng để giữ vẹn cái Đền thờ của Đức Chí Tôn.

Những sự kỳ diệu của Tòa Thánh.

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc vĩ đại và kỳ diệu của Đạo Cao Đài. Nó kỳ diệu về phương diện vị trí xây cất, kỳ diệu về kiểu cách hình dáng và kỳ diệu về phương pháp kiến trúc.

1/. Kỳ diệu về vị trí xây cất, bởi vì Tòa Thánh được cất ngay trên cuộc đất Lục Long Phò Ấn. Đó là Thánh địa, là đất linh trở sanh các bậc Thánh, Tiên, Phật, là nơi mà Thượng Đế lựa chọn để làm Đền Thờ cho Ngài đến ngự.

2/. Kỳ diệu về kiểu cách hình dáng, bởi vì Đức Chí Tôn có nói: Đức Lý Thái Bạch cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Thiên đình.

Kiểu cách hình dáng của Tòa Thánh là một sự phối hợp hài hòa của các văn minh kiến trúc của các nền Tôn giáo lớn trên thế giới.

Khi mới thoạt nhìn vào Tòa Thánh, chúng ta thấy nổi bật 2 Lầu chuông trống cao chót vót, tương tự như những tháp chuông của các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

Ở giữa 2 tháp có tượng Đức Phật Di-Lạc ngự trên nóc với những mái ngói đỏ cong cong chập chùng, tương tự như kiểu dáng của các chùa Phật giáo Trung Hoa.

Nghinh Phong Đài thì bên dưới hình vuông, bên trên hình tròn, chóp tròn, có dáng như những cái tháp của những ngôi Đền Á Rập của Hồi giáo. Ngoài ra còn gợi cho chúng ta hình ảnh Trời tròn Đất vuông, với những liên tưởng về Vũ Trụ Quan trong Kinh Dịch của Nho giáo. Các nhà Dịch học, nếu nghiên cứu sâu vào các con số về kích thước của Tòa Thánh và những điều kỳ diệu bất ngờ trên những con số dịch học.

Bát Quái Đài có hình dáng làm chúng ta liên tưởng đến Bát Quái Đồ của Đạo Tiên, và trên nóc Bát Quái có 3 pho tượng của 3 vị Phật mà Đạo Bà-La-Môn tôn thờ.

Trong Cửu Trùng Đài có 9 cấp bậc từ thấp dần lên cao, giống như 9 bậc phẩm của quan lại trong triều đình vua chúa theo Nho giáo thời xưa ở nước Trung Hoa.

Tất cả những hình thức trên thể hiện rất rõ tôn chỉ của Đạo Cao Đài là: Qui nguyên Tam Giáo, Phục nhứt Ngũ Chi.

3/. Kỳ diệu về cách thức kiến trúc, bởi vì sự tạo tác Tòa Thánh không giống với bất cứ một công trình xây dựng lớn lao của người đời.

Thông thường, trước khi xây dựng một công trình lớn nào, người đời phải nhờ kiến trúc sư vẽ kiểu dáng tổng quát, những sự trang trí chi tiết, nghiên cứu nền móng và những kết cấu bê tông, tính toán chọn lựa các thứ vật liệu xây dựng đúng chất lượng cần thiết, v. . v. . . rồi phải xin phép cơ quan nhà nước cấp phép xây dựng.

Đối với Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng không có một đồ án chi tiết nào vẽ ra trên giấy hết, cũng như không có sự tham dự của một kiến trúc sư hay kỹ sư xây dựng nào, cũng không có một thứ máy móc nào giúp đỡ, chỉ toàn trông cậy vào 2 bàn tay với sức lực của con người, những người thợ nam nữ làm không lãnh tiền công, ăn chay trường với cháo rau đạm

bạc và đặc biệt có lập thệ là không được cưới vợ hay lấy chồng trong suốt thời gian xây dựng Tòa Thánh, để có đủ Âm Dương và đủ tinh khiết trong việc xây dựng Đền thờ, cũng không xin phép xây dựng với một Chánh quyền nào hết. (cũng tương tự như khi lập Tờ Khai Đạo), bởi vì đây là mối Đạo Trời, mối Đạo của Thượng Đế, chỉ có Thượng Đế cho phép mà thôi.

Đức Lý Thái Bạch giảng cơ dạy Đức Phạm Hộ Pháp về vị trí xây cất Tòa Thánh, về kích thước tổng quát: bề dài, bề ngang, bề cao. Đức Hộ Pháp cứ theo đó mà chỉ bảo lại cho công thợ làm, chỉ tới đâu làm tới đó, không biết gì thêm. Hết phần đó rồi, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ dạy tiếp, hoặc Đức Hộ Pháp ban đêm xuất chơn thần đi lên gặp Đức Lý để nhờ Đức Lý chỉ dạy trực tiếp, hay Đức Hộ Pháp vào Bạch Ngọc Kinh quan sát tỉ mỉ kiểu vở, ghi nhớ để về bắt chước làm giống theo.

Làm như thế trong suốt gần 5 năm, công trình mới hoàn tất. Tòa Thánh trở thành một kỳ quan về kiến trúc của nước Việt Nam.

Sau khi xây dựng Tòa Thánh xong, Ban Kiến Trúc mới đo đạc kích thước, vẽ lại họa đồ kiến trúc Tòa Thánh theo đúng qui định của khoa Đại học Kiến trúc ngoài đời.

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc độc đáo, duy nhất, có sự phối hợp Trời và Người, Thiên khiến Nhơn tạo, nên được mệnh danh là Bạch Ngọc Kinh tại thế, xứng đáng tiêu biểu cho nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn Thượng Đế cứu thế kỳ ba.

Cho nên Tòa Thánh là một nơi rất thiêng liêng huyền diệu, hấp dẫn được các bậc chơn tu khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng và lễ bái. Quý vị này, sau khi Thiên định trong Tòa Thánh một khoảng thời gian ngắn để dùng huệ nhãn quan sát sự thiêng liêng của Tòa Thánh, họ đều nhìn nhận rằng hồng ân của Thượng Đế bao phủ đầy đủ Tòa Thánh, và điển lành từ cõi thiêng liêng ban rải xuống cho Tòa Thánh liên tục không ngắt, hơn hẳn các Tòa Thánh khác làm Đền thờ Đấng Thượng Đế trước đây như ở Jérusalem, ở La Mã, hay ở Tây Tạng.

x x x
 x x

Địa danh Tây Ninh

Diện tích: 4,429 km² (1,726 sq miles). Dân số (01/04/1999): 965.240 người. Tỉnh lỵ: thị xã Tây Ninh. Các huyện: Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Hòa Thành, Bến Cầu, Gò Dầu, Trảng Bàng.

Dân tộc: Việt (Kinh), Chăm và Khmer. Tây Ninh là tỉnh biên giới của miền đông Nam Bộ, phía bắc giáp 3 tỉnh của Campuchia với đường biên giới dài 240 km (150 miles), phía đông là tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía nam giáp thành phố Sài Gòn và Long An. Tỉnh có hai cửa khẩu quốc gia là Mộc Bài và Sa Mát.

P phía bắc tỉnh, từ thị xã Tây Ninh trở lên nhiều rừng núi, trong đó núi Bà Đen cao 986 m (2,958 ft). Phía nam, đất khá bằng phẳng, gần như đồng bằng, có hai con sông lớn chảy qua là sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Sông Sài Gòn được chặn lại tạo nên hồ Dầu Tiếng- công trình thủy lợi lớn nhất nước, tưới tiêu cho 17.500 ha đất nông nghiệp. Tây Ninh là nơi tiếp giáp vùng núi cao nguyên Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long thuộc miền đất cao của Nam Bộ. Phần lớn là đất đỏ và đất xám, rất tốt cho việc trồng trọt, nhất là trồng rừng và cây công nghiệp.

Tây Ninh có khí hậu nóng ẩm, ôn hòa quanh năm, nhiệt độ trung bình năm 26 C đến 27 C, lượng mưa trung bình cả năm từ 1.400 đến 2.000 m (54 đến 78 in). Có hai mùa rõ rệt: mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10.

Thị xã Tây Ninh cách thành phố Sài Gòn 99 km (64 miles). Quốc lộ 22A từ thành phố qua Trảng Bàng, Gò Dầu tới cửa khẩu Mộc Bài. Quốc lộ 22B từ Gò Dầu qua thị xã Tây Ninh đi cửa khẩu Sa Mát.

Tây Ninh giữ vị trí nổi giữa Sài Gòn và thủ đô Phnôm Pênh (Campuchia), Tây Ninh là địa bàn chiến lược về kinh tế và quốc phòng. Ngày xưa đây là đất Phù Nam. Sau đó thuộc phủ Gia Định (thời nhà Nguyễn). Năm 1936 đặc phủ Tây Ninh gồm có hai huyện Tân Ninh và Quang Hóa, sau đổi thành tỉnh Tây Ninh.

HT Nguyễn Văn Hồng

ĐẠO CAO ĐÀI VÀ Ngày Khai Minh Đại Đạo

Nhân dịp đón mừng Lễ Khai Đạo thứ 80 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chúng tôi xin trình bày qua về Tổ Chức và những Sắc Thái Riêng nền Đại Đạo này.

I.- NGÀY KHAI ĐẠO VÀ THÁNH ĐỊA TÂY NINH

Cách nay khoảng 80 năm, vào ngày **RẪM THÁNG MƯỜI** năm **Bính Dần** (nhằm ngày 19-11-1926) Đức **CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** đã dùng huyền diệu cơ bút chánh thức khai mở **ĐẠO CAO ĐÀI** nơi Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh. Lễ Khai Đạo được dự kiến trong vòng 3 ngày, nhưng vì nhơn sanh khắp nơi vẫn tiếp tục kéo về xin bái lễ và Nhập môn cầu Đạo quá đông, vì vậy mà Lễ Khai Đạo phải kéo dài đến khoảng 3 tháng. Sau đó, Thánh Thất được dời về vùng đất bây giờ mà người Tín đồ Cao Đài gọi là **Vùng Thánh Địa**. Tại sao vùng đất này được gọi là vùng Thánh Địa ?

Ngày 21-2-1927, cũng tại chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy :

“ Các con phải chung hiệp nhau mà lo hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi ”.

Sáng ngày 23-2-1927, theo lời chỉ dạy của Đức Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh, Hội Thánh đi tìm mua được đất. Sau đó, Đức Lý Đại Tiên Trưởng có dạy tiếp như sau :

“ Lão cất nghĩa tại sao cuộc đất ấy là Thánh Địa ?

*Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là **LỤC LONG PHỒ***

ẤN. Ngay miếng đất dặng 3 đầu : Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cạnh rừng bên kia “.

Cho tới ngày nay, Vùng Thánh Địa gồm có : vùng Nội Ô và vùng Ngoại Ô.

***Vùng Nội Ô** là một thửa đất hình vuông có diện tích 96 hec-ta, mỗi cạnh dài khoảng gần 1000 mét, có tường gạch rào chung quanh rất vững chắc, với 12 cửa ra vào, cửa lớn nhất được gọi là Chánh Môn. Trong Nội Ô có :

- **Đền Thánh** để thờ Đức THƯỢNG ĐẾ,
- **Báo Ân Từ** để thờ Đức PHẬT MẪU.

Đền Thánh là một công trình kiến trúc vĩ đại và kỳ diệu của Đạo Cao Đài, là một kỳ quan về kiến trúc của Việt Nam. Đó là một cung điện nguy nga tráng lệ được cất theo kiểu vở của Thiên Đình, theo lệnh của Ông Trên chỉ dạy và vẽ họa đồ thông qua cơ bút. Kiểu cách hình dáng của Ngôi Đền Thánh là một sự phối hợp hài hòa của các văn minh kiến trúc của các nền Tôn Giáo lớn trên thế giới. Một vị đại diện của bất cứ tôn giáo nào vào giếng Tòa Thánh Tây Ninh cũng thấy được sắc thái của tôn giáo mình nơi đó.

Ngoài ra, trong Nội Ô còn có nhiều dinh thự dùng làm cơ quan làm việc cho Chư vị Chức Sắc Thiên Phong, như là :

- Tòa Nội Chánh, Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, Nam Đầu Sư Đường, Nữ Đầu Sư Đường, Văn phòng Ban Thế Đạo ;

- Nhà Khách, Trai Đường, Cơ Quan Phát Thanh, Nhà Đền, Ban Kiến Trúc, Y Viện Hành Chánh, Y Viện Phước Thiện, Cô Nhi Viện, Ban Nhà Thuyền (ngoài đời gọi là Ban Đạo tỳ) ;

- Hạnh Đường, Giảng Đường, Đạo Đức Học Đường,...

Bên cạnh đó còn có những Công viên như là: Đại Đồng Xã, Cửu Trùng Thiên, Bá Huê Viên, Rừng Thiên Nhiên, . . .

***Vùng Ngoại Ô** Tòa Thánh là một vùng đất rộng lớn gọi là **Châu Thành Thánh Địa**, được các Tín đồ đến khai khẩn để cư ngụ, và được *Đức Hộ Pháp* quy hoạch rất có kỹ thuật, với những con đường đi rộng lớn và thẳng góc với nhau. Diện tích

của phần Ngoại Ô này là 20.383 hec-ta (1 hec-ta = 10.000 mét vuông).

Vùng Châu Thành Thánh Địa bao bọc chung quanh Vùng Nội Ô Tòa Thánh được chia ra làm 20 Phận Đạo (sau năm 1974), ở mỗi Phận Đạo có một **Thánh Thất Đức Chí Tôn** và một **Điện Thờ Phật Mẫu**. Ngoài ra còn có các cơ sở sau đây :

1)-**Trí Huệ Cung** ở Thiên Hỷ Động,

2)-**Trí Giác Cung** ở Địa Linh Động,

3)-**Vạn Pháp Cung** ở Nhơn Hòa Động,

4. 12 cái Bửu Tháp của Thập Nhị Thời Quán,

5. Viện Đại Học Cao Đài.

6. Chợ Long Hoa và các Chợ nhỏ cũng do Đạo Cao Đài tạo dựng.

7. Một Nghĩa Trang rất lớn, khoảng 50 hecta, gọi là **Thái Bình Cực Lạc** ở chân núi Điện Bà,...

Từ ngày Khai Đạo đến nay, mặc dù phải chịu nhiều cản trở về phía nhà cầm quyền thuộc địa Pháp, nhưng trên lãnh thổ Việt Nam vẫn tồn tại nhiều trăm Thánh Thất và Điện Thờ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, với khoảng 5 triệu tín hữu. Hiện nay, nhiều Thánh Thất và Điện Thờ cũng đang mọc lên và số tín hữu cũng đang trên đà gia tăng.

II.- TAM KỲ PHỔ ĐỘ

**Tại sao gọi là Tam Kỳ Phổ Độ ?*

Cụm từ Tam Kỳ Phổ Độ có thể được hiểu theo hai ý nghĩa khác nhau.

Tam Kỳ là 3 kỳ hay là *kỳ thứ ba*, tùy theo trường hợp, cũng như từ ngữ Ngũ Nguyên có nghĩa là 5 câu nguyện hay là câu nguyện thứ năm, cũng tùy theo trường hợp.

Phổ Độ là cứu giúp chúng sanh.

**Nghĩa thứ nhất.*- Tam Kỳ Phổ Độ là 3 lần Đức Thượng Đế mở Đạo để cứu giúp nhơn sanh :

Nhứt Kỳ Phổ Độ là lần phổ độ kỳ thứ nhứt.

Nhị Kỳ Phổ Độ là lần phổ độ kỳ thứ nhì.

Tam Kỳ Phổ Độ là lần phổ độ kỳ thứ ba.

***Nghĩa thứ nhì.**- Nghĩa thứ nhì dùng riêng cho lần phổ độ kỳ thứ ba. Theo nghĩa thứ nhì thì Tam Kỳ Phổ Độ là lần thứ ba Đức Thượng Đế mở Đạo để tận độ Nhơn sanh. Nền Đại Đạo được Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế khai mở vào thời Tam Kỳ Phổ Độ có tên là **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, tên gọi tắt là **Đạo Cao Đài**.

Đạo Cao Đài có Sử quan giải thích tiến trình lịch sử của nhân loại trải qua 3 giai đoạn : Thượng Nguơn, Trung Nguơn và Hạ Nguơn. Cuối mỗi nguơn là một thời kỳ Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ cho truyền Đạo xuống thế gian để phổ độ Nhơn sanh.

- Nhứt Kỳ Phổ Độ : vào cuối đời Thượng Nguơn, bắt đầu cách nay khoảng 4.300 năm,

- Nhị Kỳ Phổ Độ : vào cuối đời Trung Nguơn, bắt đầu cách nay khoảng 2.500 năm,

- Tam Kỳ Phổ Độ : vào cuối đời Hạ Nguơn, bắt đầu cách nay khoảng 80 năm.

Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại đang ở vào cuối đời Hạ Nguơn Tam Chuyển, sắp bước qua Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

1.- Nhứt Kỳ Phổ Độ

Thượng Nguơn là Nguơn **Tạo Hóa**, nguơn gây dựng Càn Khôn Vũ Trụ. Từ khi có loài người, Nhơn loại còn giữ được bốn tánh thiện lương của Thượng Đế ban cho, nên còn giữ được nếp sống thuần lương chất phác. Dân chúng sống trong an lạc ấm no, nhà ở không cần đóng cửa, cửa rơi ngoài đường không ai lượm. Sống tòng Thiên lý, dân chúng hòa hiệp với nhau, tương thân tương ái. Do đó mà Thượng Nguơn thường được gọi là **Nguơn Thánh Đức**.

Theo Thánh Giáo Cao Đài thì trong thời Thượng Nguơn, sau khi có Nhơn loại, Ôn Trên có cho giáng trần 100 ức Nguyên

nhơn. Nguyên nhơn là những người mà linh hồn được Đức Chí Tôn ban cho từ lúc Khai Thiên. Trong bài giải thích về Thuyền Bát Nhã, Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa có nói về 100 ức Nguyên nhơn đầu kiếp xuống trần như sau : “*Đức Diêu Trì Kim Mẫu vâng lệnh Đức Thượng Đế nhóm ngự triều, đại hội nơi Kim Bàn, phòng định cho 100 ức Nguyên nhơn xuống trần, dùng Ngọc Lộ Kim Bàn trụ các Nguyên nhơn cho xuống thế* “. Mặt khác, bên kia có Đại Tiên Cù Tán Đờm hay là Kim Quang Sứ, thấy Đức Phật Mẫu cho chơn linh xuống trần thì ông cũng xuống trần, dẫn theo các chơn linh quý vị để mở ra những cuộc khảo đảo.

Đến cuối Thượng Nguơn, con người lần lần bị ô nhiễm trực trần phải lu lờ Thánh Đức, bỏ Thiên lý mà sa vào Nhơn dục. Các Nguyên nhơn cũng vì bị quyến rũ bởi mùi đời mà quên đi cội nguồn. Mặt khác, nhơn loại cần được giáo hóa để kịp đà tiến bộ, vì vậy mà Thượng Đế mới khai Tam Giáo để phổ độ chúng sanh bỏ dữ về lành, tức là Nhứt Kỳ Phổ Độ.

Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ có các Đấng sau đây giáng trần để lập Đạo :

- *Đức Nhiên Đăng Cổ Phật* làm giáo chủ Phật Giáo
- *Đức Thái Thượng Đạo Tổ* làm giáo chủ Tiên Giáo
- *Đức Văn Tuyên Đế Quân* làm giáo chủ Nho Giáo.

2.- Nhị Kỳ Phổ Độ

Trong Quyển Thiên Đạo, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có giảng về Nhị Kỳ Phổ Độ như sau :

“ *Được tạo hóa, nhơn loại tất phải tấn hóa. Tấn hóa phải tranh đấu. Tranh đấu phải tự diệt. Đó là thời kỳ Trung Nguơn, tức là Nguơn Tấn Hoá, Nguơn Tranh Đấu, nguơn Tự Diệt. Cho nên Thượng Đế thiết Nhị Kỳ Phổ Độ* “.

Trong thời Trung Nguơn, các quốc gia bắt đầu hình thành, có biên giới tiếp giáp nhau mà sự phân ranh chủ yếu là bằng sức mạnh binh lực hơn là tập quán, dân tộc. Chính trong mỗi

nước, việc soán ngôi đổi chủ cũng thường xảy ra : Xã hội loạn lạc, dân tình đói khổ muôn phần. Hơn nữa, các tôn giáo mở ra vào thời Nhứt Kỳ Phổ Độ đã lần lần thất chơn truyền, điều này dễ xảy ra vì trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ chưa có văn tự rõ ràng. Vả lại trình độ tiến hóa của nhơn loại đã khá cao, lại xu hướng vào đường tranh đấu giành giựt lợi quyền, xa đường đạo đức, nên Đấng Thượng Đế một lần nữa mở lòng từ bi, cho các Đấng Tiên Phật giáng trần chấn hưng các mối đạo đã được mở ra trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, để thích hợp với đà tiến hóa của nhơn sanh, hầu đủ sức kèm giữ nhơn tánh của nhơn sanh, đem nhơn sanh về con đường đạo đức.

1.- Đức Phật Thích Ca giáng sanh tại Ấn Độ vào năm 563 trước Tây Lịch. Đang là Thái tử, Ngài rời bỏ ngai vàng vào năm 29 tuổi tìm phương tu giải thoát tứ khổ. Qua 6 năm nhiều gian truân kham khổ và sau 49 ngày đêm thiền định, Ngài ngộ đạo đắc vị Phật dưới cội bồ đề. Nêu một tấm gương sáng chói về sự bình đẳng, lòng từ bi bác ái bao la,... Đức Phật Thích Ca *chấn hưng Phật Giáo* có từ thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, mở ra **Thích Giáo** với một giáo lý rất phong phú và thiết thực để giải khổ nhơn sanh.

2.- Đức Lão Tử, Chơn Linh của *Đức Thái Thượng Đạo Quân*, giáng sanh tại Trung Quốc vào năm 604 (?) trước Tây Lịch. Để lại cho đời bộ *Đạo Đức Kinh* cao diệu trước khi rời khỏi ải Hàm Cốc, cỡi trâu vào sa mạc Tây Vực mệnh mông, Đức Lão Tử mở ra **Đạo Giáo** tức **Lão Giáo** để *chấn hưng Tiên Giáo* có từ thời Nhứt Kỳ Phổ Độ.

3.- Đức Khổng Tử giáng sanh tại Trung Quốc vào năm 551 trước Tây Lịch, trong cảnh quốc gia loạn lạc. Từ năm 34 tuổi đến năm 55 tuổi, Ngài chu du qua nhiều nơi, vừa dạy học trò, vừa rao giảng thuyết *Trung Dung*. Có công viết và san định nhiều kinh sách mà giá trị còn lưu mãi đến nay, Đức Khổng Tử mở ra **Khổng Giáo** để *chấn hưng Nho Giáo* có từ thời Nhứt Kỳ Phổ Độ.

Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh ở nước Do Thái vào năm thứ Nhứt Tây Lịch, sau các Đấng trên khoảng 550 năm.

Đến năm 30 tuổi, nhờ sự mặc khải của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus ẩn tu 40 ngày đêm để cầu nguyện, tiếp nhận Thiên Ân và chịu nhiều thử thách của Quỷ Satan. Sau cùng Quỷ Satan đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài. Ngài đã mở ra Thiên Chúa Giáo để chấn hưng Do Thái Giáo.

Các tôn giáo này, sau khi các vị Giáo Chủ qui Thiên, những vị kế tiếp lãnh đạo Giáo hội trải qua hơn 2000 năm, chánh pháp đã nhiều phần bị sai lạc.

3.- Tam Kỳ Phổ Độ

Gần cuối Hạ Nguơn, tiến bộ văn minh vật chất đạt đến mức cao điểm, đồng thời các giá trị tinh thần bị xem nhẹ. Trình độ tiến hóa về trí thức của nhơn sanh cũng rất cao. Giáo lý của các nền tôn giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ không còn đủ sức kèm chế tâm lý của nhơn sanh trong thời cuối Hạ Nguơn nữa.

Mặt khác, trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, các Đấng giảng trần lập nhiều tôn giáo khác nhau ở những địa phương khác nhau, vì lúc đó phương tiện giao thông và truyền thông chưa được tiến bộ. Cũng do có nhiều tôn giáo mà lắm khi có sự hiểu lầm giữa những người theo tôn giáo này và những người theo tôn giáo kia. Người đời còn quá mê lầm, nên mới có người ở tôn giáo này thường bài xích tôn giáo khác, và tự cho tôn giáo mình là chánh, tôn giáo kia là tà, gây nên nhiều hiềm khích chia rẽ, để rồi đưa đến nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc đau thương. Hiện nay vẫn còn đang diễn ra trên thế giới những cuộc chiến tranh về tôn giáo. Cũng vì lý do này mà ngày nay Thượng Đế cho mở một mối đạo bao gồm những tinh túy của các tôn giáo trên thế giới, đó là Đạo Cao Đài.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I, trang 18, Đức Chí Tôn có dạy :

“ Vốn từ trước THẦY lập ra Ngũ chi Đại Đạo là :
Nhơn Đạo,
Thần Đạo,

Thánh Đạo,
Tiên Đạo,
Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì Nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì Nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau ; nên THẦY mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa trước THẦY giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. THẦY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.

THẦY nhứt định đến chính mình THẦY độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa”.

CHÚ THÍCH :

Càn vô đức khán : Không thể thấy hết được Trời.

Khôn vô đức duyệt : Không xem xét hết được mặt đất.

Càn Khôn dĩ tận thức : Con người đã biết rõ tất cả sự vật trong khắp Càn Khôn Vũ Trụ.

Mặc dầu đến năm 1926, Đức Chí Tôn mới cho mở Đạo Cao Đài, nhưng trước đó khoảng 60 năm, các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy Nhơn sinh quá chìm đắm trong bể khổ làm cho Đức Chí Tôn phải buồn lòng, nên tình nguyện giáng trần để cứu rỗi. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy :

- “*Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn 60 năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời*” (Quyển I, trg 50).

- “*Thầy chưa giáng cơ lập Đạo tại nước Nam, chớ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu nầy mà truyền Đạo cùng Vạn Quốc*” (Quyển I, trang 62).

Trong các kỳ Khai Đạo ở hai lần trước, Đức Chí Tôn chiết Chơn Linh giáng trần để mở Đạo, như bài Thánh Giáo tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 7-4-1926 đã cho biết :

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thi thị ngã,
Kim viết Cao Đài.*

(TNHT,Q1, trg 14)

Nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn chỉ dùng huyền diệu cơ bút để mở Đạo. Đức Chí Tôn cho các Đấng Thiêng Liêng như Chơn Linh Cao Quỳnh Tuân, Thất Nương Diêu Trì Cung, Bát Nương Diêu Trì Cung, Đức A, Ầ, Ậ, ..., qua Xây Bàn và Cơ Bút, dùng văn chương thi phú hướng dẫn các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, ... lần lần vào cửa Đạo, rồi từ đó lập ra nền Đạo.

- Đêm 23-8 Bính Dần (29-9-1926), 247 bồng đạo tề tựu tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, hẻm số 237 đường Gallieni, Saigon (nay là đường Trần Hưng Đạo) để lập Tịch Đạo.

- Ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật tuân lệnh Đức Chí Tôn, đến dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp tờ Khai Đạo với 28 chữ ký cho ông Le Fol và được ông tiếp nhận.

- Ngày Rằm tháng Mười Bính Dần (19-11-1926) : Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh.

Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn đã mở hai lần Đại Ân Xá chỉ trong vòng vài ngàn năm, riêng trong Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn mở **ĐẠI ÂN XÁ** cứu vớt chúng sanh trong vòng Thất ức niên tức 700.000 năm. Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cho mở 3 tôn giáo là Phật Giáo, Tiên Giáo và Nho Giáo với ba vị Giáo Chủ khác nhau, nhưng trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn chỉ cho mở có một Đạo duy nhứt, lấy tên là **Đạo Cao Đài**, gồm giáo lý của 3 tôn giáo trên kết hợp với giáo lý của Thiên Chúa Giáo, do **Chánh Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ**.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thường gọi là **Đạo Cao Đài** được Đức Chí Tôn giao quyền chưởng quản về phần vô vi cho 3 Đấng Thiêng, gọi là **Tam Trấn Oai Nghiêm**, thay mặt cho 3 vị Giáo Chủ của Tam Giáo :

- **Nhứt Trấn Oai Nghiêm** : Đức Lý Đại Tiên Trưởng, thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên Giáo,

- **Nhị Trấn Oai Nghiêm** : Đức Quan Âm Như Lai, thay mặt Đức Phật Thích ca, cầm quyền Phật Giáo,

- **Tam Trấn Oai Nghiêm** : Đức Quan Thánh Đế Quân, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo.

Về phần hữu vi, Đạo Cao Đài được chưởng quản bởi HỘI THÁNH gồm quý vị Chức Sắc Thiên Phong và Đại Thiên Phong do Đức Chí Tôn hoặc Đức Lý Đại Tiên Trưởng thay mặt Đức Chí Tôn giáng cơ ban phẩm.

GHI CHÚ : Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải có nói về ba Ngươn như sau :

- **Thượng Ngươn** là ngươn TẠO HÓA, ấy là ngươn Thánh Đức tức là ngươn vô tội.

- **Trung Ngươn** là Ngươn TẤN HÓA, ấy là ngươn Tranh Đấu tức là ngươn tự diệt.

- **Hạ Ngươn** là ngươn BẢO TỒN, ấy là ngươn Tái Tạo tức là ngươn qui cố.

* **Một Trăm Úc Nguyên Nhơn**

Theo Thánh Giáo thì Ôn Trên cho giáng trần 100 ỨC Nguyên nhơn. Những Nguyên nhơn vì bị quyến rũ bởi mùi trần nên quên đi nguồn cội. Đức Chí Tôn mới cho các Đấng giáng trần lập đạo để cứu rỗi.

- **Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ**, Đức Chí Tôn dạy khai Long Hoa Đại Hội Nhứt Kỳ, Đức Nhiên Đăng làm chủ Hội, điểm đạo có 6 ỨC Nguyên nhơn, đoạt pháp phần nhiều là môn đồ trong Phật Giáo đắc đạo.

- **Trong Nhị Kỳ Phổ Độ**, Đức Chí Tôn dạy khai Long Hoa Đại Hội Nhị Kỳ, Đức Di-Đà làm chủ Hội, điểm đạo chỉ

được có 2 ức Nguyên nhơn, đoạt pháp phần nhiều là môn đồ trong Tiên Giáo đắc đạo.

- Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn muốn tận độ hết 92 ức Nguyên nhơn còn lại. “Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức Nguyên nhơn trở về cứu vị” (Lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp trong Lễ Hội Yến DTC ngày 15-8 Tân Mão tức 15-9-1951) . Trong thời kỳ Đại Ân Xá này của Đức Chí Tôn, dầu Nguyên nhơn, Hóa nhơn hay Quỷ nhơn, nếu biết lo tu hành, lập công bồi đức thì nhứt định sẽ được đắc quả (Hóa nhơn là những người mà Linh hồn do sự tiến hóa từ loài thú cầm đi lên. Quỷ nhơn là những người mà Linh hồn đã bị đọa vào quỷ vị, nay đầu kiếp lên làm người).

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (quyển II, trang 82), Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ có dạy : “*Bản Đạo khi đắc lệnh làm Chương Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thế cho Nhơn sanh dân chúng công đối vị. Bản Đạo chẳng kể là Nguyên nhân, Hóa nhân hay là Quỷ nhân, vì biết lập công thì thành Đạo*”. Nếu biết lo tu hành thì cả Quỷ nhơn và Hóa nhơn cũng đều có thể đắc quả. Trong bài Kinh Thích Giáo, có đoạn nói về 92 ức Nguyên nhơn như sau :

*Đạo pháp trường lưu,
Khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.*

Câu thứ nhì có nghĩa là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai hóa 92 ức Nguyên nhơn đang còn mê muội nơi cõi trần.

III.- VÀI NÉT VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

Sau ngày Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN giảng cơ ban cho **Pháp Chánh Truyền**, là **Hiến Pháp của Đạo Cao Đài**.

Trong buổi đầu Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN dạy chư vị Chức Sắc Tiên Khai dựa theo Pháp Chánh Truyền mà soạn thảo **Bộ Tân Luật**, rồi dâng lên cho Thiêng Liêng duyệt.

Như vậy Luật pháp Đạo Cao Đài có hai văn kiện quan trọng nhất là : Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

Pháp Chánh Truyền : là bộ Hiến Pháp do chính Đức CHÍ TÔN ban cho và đây là bộ Hiến Pháp bất di bất dịch, quy định nhiệm vụ và quyền hành của các hàng phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Tân Luật : là luật tu mới, thích hợp với đà tiến hóa của Nhơn sanh ngày nay, thích hợp với thời Tam Kỳ Phổ Độ. Tân luật duy trì các điều luật căn bản của Tam Giáo ngày xưa, đồng thời thêm vào những điều luật mới, phù hợp với mức tiến hóa của Nhơn sanh hiện nay.

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức CHÍ TÔN lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm có ba Đài : Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

1.- Cửu Trùng Đài là phần Hữu hình hay là thể xác của Đạo, gồm có Chức Sắc, Chức Việc và Tín đồ. Cửu Trùng Đài chính là nơi Đức Chí Tôn lập ra cho Tín đồ tu hành, lập công bồi đức, dưới sự giáo hóa của chư Chức Sắc Thiên Phong, hầu đạt được *Phẩm vị hữu hình là Chức Sắc* để rồi dễ bề lập được *Phẩm vị thiệt thọ vĩnh cửu* nơi cõi Thiêng Liêng.

*Chức Sắc Cửu Trùng Đài bên Nam được chia ra làm 3 Phái như sau :

- Phái Thái** đại diện cho *Đạo Phật* (phẩm phục màu vàng),
- Phái Thượng** đại diện *Đạo Tiên* (phẩm phục màu xanh),
- Phái Ngọc** đại diện *Đạo Nho* (phẩm phục màu đỏ).

Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Phái gồm có 9 phẩm từ cao xuống thấp như sau :

- 1 vị **Giáo Tông** : Phật-vị
- 3 vị **Chưởng Pháp** : Tiên vị (3 Phái : Thích, Đạo, Nho)
- 3 vị **Đầu Sư** : Tiên vị (3 Phái : Thái, Thượng, Ngọc)
- 36 vị **Phối sư** : Thiên Thánh (mỗi phái có 12 vị)
- 72 vị **Giáo Sư** : Nhơn Thánh (mỗi Phái có 24 vị)
- 3000 **Giáo Hữu** : Địa Thánh (mỗi Phái có 1000 vị)

Lễ Sanh : Thiên Thần (ba Phái không hạn định số lượng).

Bàn Trì Sư : Nhơn Thần không hạn định số lượng.

Tín Đồ : Địa Thần, không hạn định số lượng.

Về **Phối Sư**, mỗi phái có một vị **Chánh Phối Sư**.

Chưởng quản Cửu Trùng Đài là **Đức Giáo Tông**, Anh Cả trong Đạo.

***Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nữ Phái** chỉ có 7 phẩm, từ phẩm cao nhất là Nữ Đầu Sư đến hàng phẩm Nữ Tín đồ. Cửu Trùng Đài Nữ Phái chỉ có một vị **Đầu Sư**, một vị **Chánh Phối Sư**, các hàng phẩm khác từ Phối Sư đổ xuống thì không hạn chế số lượng.

Chức Sắc Cửu Trùng Đài bên Nữ không có chia Phái, phẩm phục màu trắng.

2.- Bát Quái Đài là phần Vô hình của Đạo, là Linh hồn của Đạo, đặt dưới quyền chưởng quản của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật. Tại Tòa Thánh Tây Ninh, nơi thờ các Đấng cũng được gọi là Bát Quái Đài. Các Đấng Thiêng Liêng thờ nơi Bát Quái Đài vốn là các vị **Giáo Chủ** của **Tam Giáo**, **Ngũ Chi** và các vị **Tam Trấn**, Tam Trấn là các Đấng thay mặt các vị Giáo Chủ Tam Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Tam Giáo thì có : **Đức Phật Thích Ca**, **Đức Lão Tử**, **Đức Khổng Tử**.

Tam Trấn thì có : **Đức Lý Đại Tiên Trưởng**, **Đức Phật Bà Quan Âm**, **Đức Quan Thánh**.

Ngũ Chi là : **Phật Đạo**, **Tiên Đạo**, **Thánh Đạo**, **Thần Đạo** và **Nhơn Đạo**, đại diện bởi : **Đức Phật Thích Ca**, **Đức Lý Đại Tiên Trưởng**, **Đức Chủ Jésus Christ**, **Đức Khương Tử Nha**, **Ngôi Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**. Xin nói thêm : Đối với Đạo Cao Đài, Đức Chúa là Giáo Chủ của Thánh Giáo, nhưng về Thiêng Liêng Ngài là một vị Phật.

3.- Hiệp Thiên Đài là phần Bán Hữu hình của Đạo, gồm có những vị Chức Sắc Cao Cấp với 2 nhiệm vụ chánh :

a.-**Nhiệm vụ phàm trần** là bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo

b.-*Nhiệm vụ thiêng liêng* là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài.

Do đó, *Hiệp Thiên Đài* được gọi là phần Bán Hữu hình, là Chơn thần của Đạo. Chức Sắc Đại Thiên Phong của Hiệp Thiên Đài gồm có 15 vị : Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và 12 vị Thời Quân. Hiệp Thiên Đài có Ba Chi là : *Chi Pháp* lo về Luật Pháp, *Chi Đạo* lo về phần Đạo, *Chi Thế* lo về phần Đời.

***Đức Hộ Pháp** chưởng quản *Hiệp Thiên Đài*, kiêm chưởng quản *chi Pháp*, dưới có 4 vị *Thời Quân* là : *Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp*. Trực thuộc Chi Pháp có **Bộ Pháp Chánh**, hỗ trợ Đức Hộ Pháp kiểm soát về Luật Pháp của Đạo.

***Đức Thượng Phẩm** chưởng quản *chi Đạo*, dưới có 4 vị *Thời Quân* là : *Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo*. Trực thuộc Chi Đạo có **Cơ Quan Phước Thiện**, hỗ trợ Đức Thượng Phẩm lo về Phần Đạo.

***Đức Thượng-Sanh** chưởng quản *chi Thế*, dưới có 4 vị *Thời Quân* là : *Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế, Tiếp Thế*. Trực thuộc Chi Thế có **Ban Thế Đạo**, hỗ trợ Đức Thượng Sanh lo về Phần Đời. **Chức Sắc Ban Thế Đạo** gồm có 4 phẩm từ thấp đến Cao là : *Hiển Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử*. Phần lớn Chức Sắc Hiền tài hiện đang hành Đạo ở Hải Ngoại.

Dưới Thập Nhị Thời Quân có *Thập Nhị Bảo Quân* lập thành Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài, đặt dưới quyền của Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp.

Tóm lại : *Cửu Trùng Đài* là **Thế Xác** của Đạo.

Bát Quái Đài là **Linh Hồn** của Đạo.

Hồn và Xác muốn liên lạc với nhau cần phải có **Chơn Thần** là *Hiệp Thiên Đài* làm trung gian. Trong Pháp Chánh Truyền có ghi : "*Hiệp Thiên Đài là trung gian để Giáo Tông liên hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật*", "*Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn Loại*".

IV.- NHỮNG SẮC THÁI RIÊNG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

So với các Tôn Giáo khác, Đạo Cao Đài còn rất non trẻ, nhưng cũng có những sắc thái riêng biệt của mình :

- Đặc điểm thứ nhất là : Trong Đạo Cao Đài thờ cả hai Ngôi : Ngôi Dương và Ngôi Âm.

- Đặc điểm thứ nhì là : Sự tổng hợp giáo lý của các Tôn Giáo lớn đã có sẵn.

- Đặc điểm thứ ba là : Tính dân chủ của Đạo.

1.- Đặc Điểm thứ nhất : Hai Ngôi Dương và Âm

Về đặc điểm thứ nhất, trong Đạo Cao Đài, ngoài việc thờ NGÔI DƯƠNG là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn thờ NGÔI ÂM là Đức Diêu Trì Kim Mẫu tức Đức Phật Mẫu.

- Tòa Thánh và các Thánh Thất dùng để thờ NGÔI DƯƠNG là *Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế*.

- Báo Ân Từ và Điện Thờ Phật Mẫu dùng để thờ NGÔI ÂM là *Đức Diêu Trì Kim Mẫu*.

Sự việc Đạo Cao Đài thờ Hai Ngôi, *Ngôi Dương* và *Ngôi Âm*, với đầy đủ nghi tiết và kinh kệ, mỗi ngày cúng đủ 4 thời, là một hình thức vô cùng mới mẻ về phương diện Giáo lý và Triết lý.

2.- Đặc điểm thứ nhì : Sự Tổng Hợp Các Giáo Lý

Về đặc điểm thứ nhì, sự tổng hợp các giáo lý được thể hiện như sau : Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã cho mở 3 tôn giáo là *Phật Giáo*, *Tiên Giáo* và *Nho Giáo* với ba vị Giáo Chủ khác nhau, nhưng trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn chỉ cho mở một Đạo duy nhứt gồm 3 giáo lý của 3 tôn giáo trên kết hợp với giáo lý của Thiên Chúa Giáo, do Chính Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ, giao cho 3 Đấng Thiêng Liêng, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm, trực tiếp chương quản là :

- Đức Lý Đại Tiên Trưởng, cầm quyền Tiên Giáo,
- Đức Quan Âm Như Lai, cầm quyền Phật Giáo,
- Đức Quan Thánh Đế Quân, cầm quyền Nho Giáo.

Câu niệm “*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*” đủ nói lên ý nghĩa của TAM GIÁO :

CAO ĐÀI : tượng trưng cho Nho Giáo,
TIÊN ÔNG : tượng trưng cho Tiên Giáo,
BỒ TÁT : tượng trưng cho Phật Giáo.

Tiên Ông là phẩm thấp nhất của TIÊN, Bồ Tát là phẩm thấp nhất của PHẬT, Điều này cho thấy rõ lòng khiêm tốn tốt cùng của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

3.- Đặc điểm thứ ba : Tính Dân Chủ Của Đạo

Tính dân chủ của Đạo Cao Đài được thể hiện rõ nét qua sự bình quyền giữa Nam Phái và Nữ Phái, và sự phân quyền giữa các cơ quan hành pháp, lập pháp và tư pháp.

a.- Sự bình quyền giữa Nam phái và Nữ phái được thấy rõ ràng trong tổ chức của Đạo. Cửu Trùng Đài gồm có : Cửu Trùng Đài Nam Phái và Cửu Trùng Đài Nữ Phái, điều hành riêng biệt với nhau.

- Cửu Trùng Đài Nữ Phái được chưởng quản bởi một vị Nữ Đầu Sư.

- Cửu Trùng Đài Nam Phái được chưởng quản bởi 3 vị Nam Đầu Sư thuộc ba phái : Phái Thái, Phái Thượng, Phái Ngọc (đại diện cho Phật Giáo, Tiên Giáo và Nho Giáo).

Các vị Đầu Sư Nam Phái và Nữ Phái từng quyền các vị Chưởng Pháp và Đức Giáo Tông. Đức Giáo Tông chưởng quản Cửu Trùng Đài cả Nam và Nữ.

b.- Sự phân quyền trong Đạo được thấy rõ ràng qua nhiệm vụ của 3 Đài :

* Cửu Trùng Đài có hai nhiệm vụ chánh là **Phổ độ** và **Giáo hóa** : **Phổ độ** nhưn sanh đem vào cửa Đạo để rồi giáo hóa cho trở nên lành, dần dất từ từ tiến lên đường tu, để cuối cùng đạt đến phẩm vị cao trọng. Do đó, phẩm tước Chức Sắc Cửu Trùng Đài có chữ **Giáo** hay chữ **Sư**, ví dụ như : **Giáo Hữu**, **Giáo Sư**, **Phối Sư**, **Đầu Sư**, cuối cùng lớn nhất là **GIÁO TÔNG**, Anh Cả trong Đạo. Riêng phẩm Chưởng Pháp thì không có chữ **Giáo**

hay chữ Sư vì Chuồng Pháp là người đại diện của Hiệp Thiên Đài làm việc bên Cửu Trùng Đài để kiểm soát về Luật. Phẩm Giáo Sư vừa có chữ Giáo vừa có chữ Sư, vì nhiệm vụ của Giáo Sư là dạy dỗ tín đồ. Trong Pháp Chánh Truyền có ghi : “ *Giáo Sư có 72 người, mỗi Phái 24 người. Giáo Sư là người dạy dỗ chư Môn Đệ trong đường Đạo và đường Đời*”.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài điều hành công tác đạo sự thông qua **Cửu Viện**, nam riêng nữ riêng, làm việc nơi Tòa Nội Chánh trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh. Ở địa phương thì có : Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo và Hương Đạo.

* **Hiệp Thiên Đài** cũng có hai nhiệm vụ chánh là : *Nhiệm vụ* phò cơ bút và *Nhiệm vụ* bảo thủ chơn truyền của Đức Chí Tôn, gìn giữ các Cơ Quan đi trong khuôn viên Đạo pháp. Như vậy, về mặt hữu hình, Hiệp Thiên Đài là Cơ Quan Tư Pháp của Đạo : Quản lý luật pháp và xử trị những người vi phạm luật pháp.

- Chi Pháp giữ phận sự xét xử, định án.
- Chi Đạo giữ phận sự cải án, binh vực.
- Chi Thế giữ phận sự buộc tội.

* **Bát Quái Đài** là cơ quan lập pháp tối cao, tối thiêng liêng của Đạo.

Trong khi Cửu Trùng Đài lo về phần **Độ Rỗi** như sanh thì Bát Quái Đài lo về phần **Siêu Rỗi** như sanh, nghĩa là cứu vớt các linh hồn cho được siêu thoát, tức là được lên cõi thiêng liêng, thoát khỏi cõi trần, thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy :

“ *Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi* ” .

Do nhiệm vụ của 3 Đài, chúng tôi thấy rằng : Mặc dầu trong Đạo Cao Đài, phẩm Giáo Tông là lớn nhất, là Anh Cả trong Đạo, nhưng Đức Giáo Tông không nắm trọn quyền hành trong Đạo.

Trong Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn có dạy : “*Giáo Tông là anh cả của các con... Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn*”.

Về điểm này Đức Phạm Hộ Pháp có trình với Đức Chí Tôn như sau : Thấy giảm quyền của Giáo Tông về phần hồn, thì con sợ e cho người không đủ quyền lực mà độ rỗi chúng sanh chẳng ?

Đức Chí Tôn cười mà nói : “*Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy... chỉ chia đôi nó ra... Như Thầy để cho Giáo Tông trọn quyền về phần xác và phần hồn thì Hiệp Thiên Đài lập ra chẳng là vô ích lắm sao con ?*”.

Như vậy, ngay từ năm 1926, trong Đạo Cao Đài, các quyền hành pháp, tư pháp và lập pháp đã được phân chia ra tương đối rõ ràng :

- Hiệp Thiên Đài là Cơ Quan Tư Pháp lo về *Bảo Vệ Luật Pháp*,

- Cửu Trùng Đài là Cơ Quan Hành Pháp, lo về *Độ Rỗi* nhơn sanh,

- Bát Quái Đài là Cơ Quan Lập Pháp thiêng liêng, lo về *Siêu Rỗi* nhơn sanh.

Quyền Lập Pháp Thiêng Liêng thì do Bát Quái Đài nắm giữ với Bộ Pháp Chánh Truyền và những Bài Thánh Giáo, còn quyền Lập Pháp Phạm Trần thì thuộc về **Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh**, gồm có : *Hội Nhơn Sanh*, *Hội Thánh* và *Thượng Hội*.

1.- Hội Nhơn Sanh gồm các

- *Phái viên* Nam Nữ đại diện cho hàng tín đồ,

- *Nghị viên* Nam Nữ đại diện cho hàng Chức Việc,

- Các vị *Lễ Sanh* Đầu Tộc Đạo, cai quản các Thánh Thất.

Hội Nhơn Sanh giống như Hạ Nghị Viện của Chánh quyền đời.

2.- Hội Thánh : gồm tất cả Chức Sắc Thiên Phong nam và nữ của Cửu Trùng Đài : Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư và

Chánh Phối Sư.

Hội Thánh giống như Thượng Nghị Viện của Chánh quyền đời.

3.- Thượng Hội : gồm 11 Chức Sắc Đại Thiên Phong của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài : Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, 3 vị Chưởng Pháp, 3 vị Đầu Sư Nam phái và vị Đầu Sư Nữ phái.

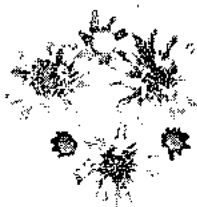
Khi Ba Hội vừa kể trên quyết nghị thống nhất một vấn đề gì thì quyết nghị đó có quyền lực rất lớn, gọi là *Quyền Vạn Linh*. Chỉ có quyền của Đức Chí Tôn mới đối kháng được cùng Quyền Vạn Linh. Nhưng nếu thiếu một trong ba Hội kể trên thì không thành Quyền Vạn Linh được.

Như vậy, trong Đạo Cao Đài, bất cứ một người Tín đồ nào, dù Nam hay Nữ, cũng đều có quyền góp ý kiến xây dựng Đạo thông qua *Hội Nhơn Sanh*. Ngoài ra, để nói lên tính dân chủ trong Đạo Cao Đài, Đức Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh có giáng cơ cho hai câu đối sau đây để chạm khắc nơi các cổng Tam Quan đi vào Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, và nơi các cổng chánh của các Thánh Thất :

**CAO thượng Chí Tôn, Đại Đạo hòa bình dân chủ mục
ĐÀI tiền sùng bái, Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền.**

“ Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Mùa Khai Đạo năm Giáp Thân 2004
Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo



CAO ĐÀI XUẤT THẾ

Giám Đạo Trần Thanh Danh

LỜI TỰA

Đọc giả thân mến !

Đạo Cao Đài xuất thế ngày 14, 15 tháng 10 năm Bính Dần (1926), tại một tỉnh Cực Đông Miền Nam nước Việt Nam gần một Thế Kỷ.

Thời gian qua có nhiều người ở các nền Đạo Giáo và Lương Dân Quốc Nội. Quốc Ngoại đã đến viếng Tôn Giáo này tại Tòa Thánh Tây Ninh, và cũng còn có người chưa có dịp đến viếng.

Mười đến thì được thấy, còn người chưa đến thì chỉ nghe... Những người có đến, hay những người được nghe, ai ai cũng mong muốn có một tập tài liệu “TỔNG HỢP GIÁO TRUYỀN” để nghiên cứu về Đấng Cao Đài xuất thế !

Tôn ý cao thượng đó, rất hài hòa chơn lý, lành mạnh của mọi người; và dĩ nhiên phải có.

Hiển linh thay ! Đạo khai trong thời kỳ Hạ ngưng chuyển thế.....

Bần sĩ là một vị Chức Sắc Thiên Phong của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài làm nhiệm vụ của Hội Thánh giao phó Giữ gìn Chơn truyền khuôn viên Đạo Pháp. Đã từng bị lao lý, trầm mình trong cơ thử thách ! “Năm năm cấm cố, sáu năm lưu đày” !... Thời gian lao lý cực hình ! Được huyền năng Thiên Liêng che chở và dạy bảo căn cứ vào tài liệu Giáo Pháp Chơn truyền, làm phận sự hoàn thành một quyển sách nhỏ chủ đề “CAO ĐÀI

XUẤT THẾ” gồm ba phần quan yếu : “BÍ SỬ – HUYỀN SỬ – THANH SỬ” để phổ giáo khắp nhân gian ... Chuyển TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG sang ĐẠO TÂM, thực thi “THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO”.

Mở đường thiên lý cho tinh thần con người nhìn thấy được nhiệm mầu của Đấng cầm quyền “CÀN KHÔN VŨ TRỤ” và thế nào là mệnh hệ sinh tồn của vạn loại chúng sanh, trước khi bước qua Ngươn “THÁNH ĐỨC”.

Để mọi người có một đức tin hữu ích hướng về cuộc sống, nhìn thẳng vào mốc thời gian của Nhơn loại gắn liền với mốc thời gian của Vũ Trụ nó quan hệ dường nào ? Để cho mọi người dọn tánh “ĐẠI ĐỒNG HUỲNH ĐỆ” cùng nhau đón mừng ngày “LONG HOA ĐẠI HỘI”.

Than ôi ! Thời gian có biết bao cảnh vật đổi, sao đời ! Đó là định luật thiên nhiên mọi người nên dụng tâm đức quang linh để tầm ra Chơn Lý !

Chiếc “BÁC NHÃ THUYỀN” Đạo Cao Đài, đã và đang chờ rước người hành trình đạo đức qua bờ Bỉ Ngạn ! Ngôi cũ vị xưa ai đã biết mình mang mệnh số nào, từ đâu đến ? Đến đây làm gì ? Rồi được về đâu ?

Hãy lắng nghe tiếng chuông “BẠCH NGỌC ĐẠO TRỜI” cảnh tỉnh từ lâu, dục khách hồng trần tâm nẻo thiện, thượng trình về bến Giác ...

Hữu hạnh thay ! “CỨU TRÙNG ĐÀI” diu dắt về Ngôi Tiên, “HIỆP THIÊN ĐÀI” độ về phẩm Phật, nhơn loại sớm biết cho ?

THI

Thuyền khơi đợi gió lướt dòng Ngân,
Dẫn khách Nam qua khỏi bến trần.
Nhướm áo nâu sông về Cực Lạc ...
Trao gương trí huệ phủ đại cân.
Cơ Trời đến buổi Đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.
Khổ hạnh dầu ai thì một kiếp,

Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.

Quyển “CAO ĐÀI XUẤT THẾ” này, tác giả thân ái đóng góp phần ánh sáng Đạo, truyền cho toàn thể nhưn loại gần xa có tâm đức kính bái Đạo Trời, có tài liệu làm món quà cho tư tưởng !...

Đây cũng là cái tâm thành kính của tác giả chu toàn lời Thiêng Liêng chỉ giáo ... đáp ân trong muôn một tôn sư Hộ Pháp và Các bậc Tiên Bối đã dày công lập Đạo đó vậy.

Kính bút.

I- PHÂN BÍ SỬ

Những lời tiên tri về Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng thế lập thành nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Phàm những việc gì trong thế gian này, sắp có biến chuyển xảy ra đều phải có hiện tượng hay tiên tri báo trước ... Để cho nhưn loại Lương hay Giáo chứng nghiệm suy đoán !.

Về mặt Đạo mạch thống truyền, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đã giáng linh nhiều lần : Từ Nhứt Kỳ. Nhị Kỳ đến Tam Ngươn Tứ Chuyển đã lập thành nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (gọi tắt là Đạo Cao Đài) như thế nào ?

Xin mời người xem qua những lời tiên tri của các vị Chưởng Giáo hoặc Thánh Nhân trước và trong hai ngàn năm, nói về Đấng NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ xuất thế như sau :

* PHẬT TÔNG NGUYÊN LÝ : (Tiên tri)

Đức Thế Tôn Văn Phật tiên tri rằng :

“ Trong hai ngàn năm, sẽ có một vị Phật lớn hơn Ngài ra đời. Đức Phật ấy lớn hơn Đức Phật Thích ca, là Đấng Tạo Hóa hay là Đức Thái Thượng Thánh Hoàng mà thôi “

* THANH TỊNH KINH: (Lão Giáo)

Kinh này lưu truyền đã nhiều đời có tiên tri rằng :

“ Thanh tịnh hữu di tích, công viên-quả mãn chỉ thọ đơn thơ, thiên mạng phương khai truyền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”.

Người có công đây, quả đủ sẽ được thọ đơn thơ. Người có mạng Trời, khá nên truyền ĐẠİ ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

* MINH THÁNH KINH : (Sấm truyền)

“ Mạng hữu Cao Đài Minh Nguyệt chiếu”

Đức Cao Đài Giáng trần Khai nền Chơn Giáo Sáng như Trăng Rằm.

* Bên TRUNG HUỆ : (Vào thập ngũ thế kỷ)

Vi Đạo Sư Ngô Chi Hạt, có lập nên phái Đạo Tam Thanh thờ các vị Chưởng giáo của ba nền Đạo lớn là :

ĐỨC PHẬT THÍCH CA (Phật Đạo)

ĐỨC LÃO TỬ (Tiên Đạo)

ĐỨC KHỔNG THÁNH (Nho Giáo)

Nguồn cội Đạo Tam Thanh này, hiện đang làm nền tảng lập thành nền ĐẠİ ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

* KINH VẠN PHÁP QUI TÔNG ; (Tiên tri)

Cao Đài Tiên Bút Thi văn Tự :

“ Khi Đạo Cao Đài xuất thế, sẽ do Thần Cơ Diệu Bút viết ra Thi Văn lập giáo”.

* KINH GIÁC MÊ SẤM TRUYỀN : (Phán rằng)

“ Hữu duyên mới gặp Tam Kỳ Phổ Độ, Muôn đời còn tử phủ nêu danh. Ba ngàn công quả đặng viên thành, mới đặng thiên thơ chiếu diệu”.

Người có căn duyên mới gặp được Tam Kỳ Phổ Độ, Lập công để được trở về quê xưa vị cũ.

*KINH TỈNH THẾ NGỘ CHƠN : (Tiên tri)

Đại Thiên tiến hóa hồng chơn Đạo,

Trợ Quốc cứu dân tích thiện luân.

Nam hải Từ Hàng châu vận tế,

Tây phương Tiếp Dẫn Phật đông lâm.

Trước khi cuộc thế biến đổi lớn ! Thay Trời Đất có một nền Đạo chơn thật hồng khai giúp nước cứu dân làm điều lành đáng khen.

Biển Nam hải có Phật Từ Hàng đi khắp nơi cứu độ.

Phương tây có Phật Tiếp Dẫn đưa đến đông độ.

Mãi hậu Kiên Khôn đồng nhứt đại.

Thiên Môn, vạn Giáo cộng qui căn.

Chứng minh : sau đời Hạ Ngươn đến đời Thượng Ngươn : Trời Đất chung một dãy. Tôn Giáo hiệp một nhà sống trong cảnh Đại Đồng huynh đệ.

* KINH VẠN DIỆU THIÊN THƠ :

Có thi rằng :

Tam Giáo kiêm tòng cổ hóa sanh,

Tiên thiên phương hữu thị Tam Thanh.

Phật pháp nho hề qui nhất bản,

Tự nhiên tà đạo tống tương tranh.

Vạn ức san hà Giai hữu thử,

Tống qui nhất phái đắc an thành.

Xà vĩ Mã đầu khai đại hội,

Tam Kỳ hậu thế hiển phương danh.

* KINH NHẬT TỤNG : (Sấm truyền)

Con Cầu Phật Tổ Như Lai,

Con cầu cho thấu Cao Đài Tiên Ông.

Canh Dần, Mậu Dần Niên,

Kỷ Mão, Canh Thìn tiền,

Tự nhiên Thiên phú tánh,

Cao Đài tận chơn truyền.

* LÃO SỬ CHI MINH SỬ ; (Phán rằng)

Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng,

Đài tại Nam Phương đạo thống truyền.

* GIA TÔ GIÁO CHỦ : (Phán Rằng)

Ta vui thấy nước Việt Nam hữu hạnh. Được ngộ Đạo Trời. Chúa Trời tá danh Kỳ Ba là Cao Đài phổ truyền khắp cả Ngũ Châu Vạn Quốc.

Hạ Ngươn này. Đức Cha Trời và Tam Đạo. Đại Hội Long Hoa định đoạt thưởng phạt nhưn loại phân minh. Đứng lẽ công bằng Thiên Đạo.

Gần tận thế ngôi ra hai mặt,

Đặng toan phương điu dất chúng sanh.

Chỉ đường cội phước nguồn lành,

Giác mê tỉnh ngộ tu hành siêu thăng.

Cuộc tang thương dữ dần trước đó !
Mà nào ai có rõ chi đâu ?
Rồi đây chung chịu thảm sầu !
Không nương đạo đức khó hầu tránh tai !
Nạn khổ cuộc tương lai dữ dội !
Nhơn vật đồng thay đổi tiêu tan !
Có ai thấy máy hành tàn !
Dinh Hư Tiêu Trưởng rõ ràng không sai !

* TAM NGUƠN LẬP GIÁO :

- a). NHỨT KỲ PHỔ ĐỘ : Đức Nhiên Đăng cổ Phật chủ trì “ Liên Trì Hội “.
- b). NHỊ KỲ PHỔ ĐỘ : Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chủ trì “ Linh Sơn Hội “.
- c). TAM KỲ PHỔ ĐỘ : Đức Phật Di Lạc Vương chủ trì “ Long Hoa Hội “.

II- PHẦN HUYỀN SỬ

Từ hiện tượng cho đến ngày ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT xuất thế ...

Ngược dòng thời gian : Trước khi ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI Giáng linh lập giáo Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã cho chư THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT và CỨU VỊ TIÊN NƯƠNG du hành khắp nơi gợi cảm “ TÂM LINH “ một số người hiền nhân, phong nhã, ưa thích tìm lại cõi vô hình bằng cách “ XÂY BÀN ” cầu cơ hầu chuyện với cõi Thiên Liêng

Như trường hợp của Ông Ngô Văn Chiêu, đang làm việc Quan Phủ thời nước Việt Nam Còn là thuộc địa của nước Pháp.

Năm 1919 Ông Chiêu được lệnh đi trấn nhậm Hà Tiên. Thời gian nầy. Ông Chiêu thường lập thương lập đàn cầu cơ thỉnh Tiên về để xin toa thuốc cứu chữa bệnh nhân và hỏi về đường Đạo Đức ..v.v...

Lần đầu tiên, Ông lại được vì Tiên cô xưng danh là Ngô Kim Liên, giảng cơ cho Ông hai bài thi tứ tuyệt như sau :

THI

Văng vẳng nhận kêu bạn giữa Thu,
Rằng Trời cùng Đất vẫn xa mù !
Non Tây ngoảnh lại đường gai góc,
Gắn chí cho thành bậc Trượng phu.

Ngẩn ngẩn trăng tỏ giữa trời Thu.
Cái cảnh Tây phương vẫn mịt mù.
Mất mẹ nào ai trông thấy đấy ?
Lắm công trình mới dựng công phu.

Vì Tiên cô này thường xuyên tá cơ khuyên Ông Chiêu gắng lo việc tu hành để được thuần gọi nguồn Đạo Đức sắp mở.

Đến ngày 26 tháng 10 năm 1920. Ông Chiêu được truyền chuyển ra đảo Phú Quốc. Từ ngày ra đảo này, Ông Chiêu cũng thường tiếp tục lập đàn cầu Tiên học đạo nữa

Một hôm cầu cơ, có Đấng Tiên Ông giáng đàn mà chẳng chịu xưng danh, chỉ bảo Ông Chiêu bằng lòng làm đệ tử, thì sẽ dạy đạo cho....

Mỗi lần cầu cơ, Tiên Ông giảng ... Đều bảo Ông Chiêu phải lo việc tu hành và ăn chay một tháng 10 ngày, làm được như vậy Tiên Ông sẽ dạy Đạo

Ông Chiêu mới bạch rằng : “ Tiên Ông dạy thì Đệ tử xin vâng lời, nhờ Tiên Ông bảo hộ ?” Chư như hầu đàn đều lấy làm lạ, vì mỗi lần Tiên Ông giáng đàn, Tiên Ông đều kêu đích danh Ông Chiêu mà dạy như vậy cả.

Thời gian sau, Tiên Ông bảo Ông Chiêu ăn Chay trường được 3 năm, Tiên Ông sẽ chứng quả và cho Ông Chiêu thấy “HUYỀN DIỆU” ..v.v..

Ông Chiêu còn đang làm Quan chức, còn phải giao tế với người đời nên chưa ăn Chay trường được.

Một buổi sáng 8 giờ Ông Chiêu đang ngồi trên võng, bỗng nhiên Ông thấy trước mặt cách chừng hai thước hiện ra

một con mắt thật lớn. THẦN NHÃN chiếu sáng ngời như Mặt Trời mới mọc Ông Chiêu lấy làm kinh hãi !.. Ông dùng hai bàn tay dụi mắt Ông lại không dám dòm độ 30 giây Ông mới mở mắt ra dòm thử thì vẫn thấy con mắt hiện ra càng chói sáng hơn nữa. Ông Chiêu liền chấp tay vái rằng : “ Bạch Tiên Ông, đệ tử được biết huyền diệu của Tiên Ông rồi, đệ tử sợ lắm, như vậy phải Tiên Ông bảo Đệ tử thờ “ THIÊN NHÃN “ thì Đệ tử thờ, xin Tiên Ông cho biến mất “. Vái xong thì con mắt hiện lu dần và biến mất.

Sau một thời gian, Ông Chiêu chưa họa “ THIÊN NHÃN “ để thờ, Ông Chiêu lại được thấy như vậy một lần nữa ! Ông Chiêu khẩn vái sẽ họa “ THIÊN NHÃN “ thờ liền, thì con mắt lại biến mất.

Hai lần Ông Chiêu thấy “ THIÊN NHÃN “ hiện, Ông Chiêu cầu cơ hỏi cách thờ phượng, thì được Tiên Ông bảo họa con mắt như đã thấy mà thờ và từ đây Tiên Ông mới xưng danh “ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT “.

Một thời gian sau Ông Chiêu được chuyển nhiệm về Sài Gòn, Ông Chiêu lập Thiên Bàn thờ xong, Ông Chiêu trao đổi với một số bạn bè thân thiết có tâm đức, thích việc tu hành. Ông khuyên thờ ĐỨC CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ qua hình “ THIÊN NHÃN “ để tu tâm luyện tánh

Chư vị đầu tiên cùng với Ông Chiêu lập Thiên Bàn thờ ĐỨC CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ để tu là : Quan Phủ Vương Quan Kỳ. Ông Phán Nguyễn Văn Hoài, Ông Phán Võ Văn Sang. Đốc Học Đoàn Văn Bằng.

Đêm 13 JUILLET 1923.

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ giảng cơ cho một bài Thánh giáo (bằng Pháp văn xin dịch ra Việt ngữ)

Thế Giới là một Hội chợ lớn, nơi đó người ta dẫn đến những con vật có sức chở nặng và những con bò để mà bán, nơi đó phần đông người ta đến để mua hoặc để bán, rất ít người đến đây để xem quan cảnh của hội chợ, để xem tại đây coi những sự vật xây ra như thế nào ? Và cốt để biết được sự hình thành của Hội chợ, những ai đã tạo ra nó và tại sao lại lập ra nó ?

Hội chợ ở trường đời thì cũng giống như vậy thôi. Giống như con vật có sức chở nặng chỉ chú trọng không gì khác hơn là cỏ rơm, vô số người và các người chỉ chú trọng tới tiền bạc, ruộng đất và Quan chức. Trong những thứ này cũng là cỏ rơm của sức vật thôi !

Rất ít trong số người qui tụ tại đây có tánh hiếu kỳ, muốn quan sát để hiểu biết vũ trụ là cái gì và ai cai trị nó hay không ? Có thể nào có một thành phố hay ngôi nhà có thể tồn tại được dù trong khoảnh khắc thôi nếu không có một người nào quản lý nó, và cả một cộng đồng chung hợp lớn lao tuyệt mỹ này, có là do một sự biến thiên ngẫu nhiên nào đó hay không ? Vậy thì phải có một người thống quản nó. Người ấy là ai ? và người ấy thống quản như thế nào ? Chúng ta là ai ? Có phải chúng ta do người đó sinh ra không ? Giữa người ấy và chúng ta đây có sự gắn liền với nhau không và chúng ta phải làm gì đây ? Chúng ta có một mối quan hệ với người đó hay không ? Đó là những tư tưởng một số ít người chỉ nghĩ riêng đến một vấn đề rồi rời khỏi Hội chợ sau khi đã nhìn kỹ qua nó. Sao vậy ? Người tầm thường đâm ra chế nhạo những người ấy. Quả nhiên chính ở tại hội chợ, những người mua bán chế nhạo những người đi xem thường là những con vật có sức chở nặng nếu như chúng nó có được trí khôn, chúng nó sẽ chế nhạo những người nào chỉ biết chú trọng tới giá cả mà không chú trọng tới cỏ rơm.

Mục đích của tất cả các Tôn Giáo, chủ yếu như mục đích của các trung tâm Thụ pháp Thần bí, mặc dù có sự khác biệt về phương diện : chỉ hướng về linh hồn cho nó nhẹ nhàn từ thể chất nặng trĩu, cho nó được trong sạch sáng suốt do bởi trí khôn để rồi chỉ biết ham muốn những của cải tinh thần, những phúc lạc về Tâm linh và những nhảy vọt ra khỏi vòng sinh thực (của các thế hệ), Linh hồn có thể được đi lên tới nguồn cội của sự sanh tồn hằng hữu.

Những phương tiện đi đến để đạt mục đích cao trọng như thế nào cũng là thông thường trong các Tôn Giáo, trong các trung tâm thụ pháp. Những phương tiện đó dung nạp một sinh quốc có những học thuyết công khai (ý muốn nói đến những

học thuyết đã được Triết gia thời cổ giảng dạy công khai) và trước nhất là sự hiểu biết về con người của mình (tri ngã).

Các người không thể làm gì được để đi tới con đường Thu pháp, nếu các người không biết được bản nhiên thực tại của mình và trong những quan hệ với Thượng Đế (qui y Phật), với thiên nhiên tạo vật (qui y Pháp), với nhân loại (qui y Tăng), mà các người tùy thuộc nó chờ đợi sở hành của các người.

1). Các người hãy trong sạch hóa thể xác qua cuộc sống lành mạnh, điều hòa, qua sự áp dụng vệ sinh thật tốt, để không thể làm nặng đi phần Linh hồn của mình, vì những thú vui hạ tiện, cũng không thể diệt đi sự điều hành tốt đẹp vì những khổ cảnh trong đời sống do sự túng thiếu không đáng xảy ra một hướng đi thật là hữu ích để đạt được mức trung dung này.

2). Trí tuệ cũng cần đến sự giáo dục. Các người hãy trao gởi năng lực của nó đừng để nó bị khô héo đời sống tình cảm, chỉ cho nó phát huy những tư tưởng mà sự rung động phải hướng thiện ở các người, cũng như các người ở xung quanh.

3). Tấm lòng cũng cần được mở rộng mà không phải mở rộng để tôn Thượng Đế con người các người.

Chỉ có đến tấm lòng vị tha mới đem lại cho tâm hồn sự bình an và niềm vui cần thiết cho sự tiến hóa.

Cuối cùng để trả lời về nhu cầu cao nhất cho bản tính của các người, điều thiết yếu là phải sùng bái Thượng Đế, phải tôn thờ trong tâm của chúng ta và trong tư tưởng của chúng ta và chúng ta sẽ trang sức với tất cả vẻ đẹp càng tốt, vì lòng yêu thương và sự biết ơn chỉ thích ứng trong những nhiệm vụ này.

Đêm 30 JUILLET 1923

Nơi miếu nổi Bến Các Gia Định.

Ông Tào Quốc Cự Trong BÁT TIÊN giảng dạy như sau :

“ Khá rần luyện cho nên Đạo kéo uống, người trong Trời khó gặp đặng, vì Đạo rất báu trong đời, không chi bì kịp, nên mới gặp, gặp đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiệt chư như có đại căn mới gặp trước thiên hạ đó ? ”

“ Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ Độ”

“ Tiên Thánh điều lâm phạm mà độ kẻ nguyên nhân,
chư nhu là kẻ nguyên nhân. Hể thành tâm làm Đạo thì tự nhiên
đặng”

Đêm 2 SEPTEMBRE 1923

HUÊ QUANG ĐẠI ĐẾ giảng đàn tại chùa NGỌC
HOÀNG. Đặt lời cho thi như sau :

THI

Huê Phát Tam Kỳ Đạo dĩ khai,
Quang minh từ hướng thượng Tam Tài.
Đại phước Kim Đơn thân đắc ngộ,
Đế quân giảng hạ nhủ vô lai.

Vui thay ! Trong thời gian này khắp mọi nơi có phong
trào “CẦU CỐ XÂY BÀN” để mời các Đấng vô hình về dạy
đạo ..v.v..

Tại Thủ Đô Sài Gòn, mệnh danh là “ Hòn Ngọc Viễn
Đông” Có quý ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài
Sang, là người có ông bà đồng quê quán ở Tỉnh Tây Ninh. Xướng
Sài Gòn mướn phố Hàng Dừa ở đường Bourdais, ông Cao Quỳnh
Cư làm việc ở sở Hỏa Xa, ông Phạm Công Tắc và ông Cao
Hoài Sang đồng làm việc tại sở Thương Chánh.

Ba ông thân thiết nhau như tình ruột thịt, lại có một thiên
tư văn chương ưa thích đánh đàn, ngâm thi vịnh phú ... nên ngoài
giờ làm việc đêm nào ba ông cũng hiệp nhau tại nhà ông Cao
Quỳnh Cư, hoặc nhà ông Cao Hoài Sang hay nhà ông Phạm
Công Tắc, để hòa nhạc ngâm thi giải trí rất lành mạnh, nói lên
cuộc sống văn chương nghệ thuật, điệu đàn !...

Vào Thượng tuần tháng 6 năm Ất Sửu (1925), tâm hồn
ba ông như được Thiêng Liêng gợi cảm Ba ông nông nã
nghĩ ra việc “XÂY BÀN” để cầu các vong linh cõi vô hình về
để xin thi văn hoặc hỏi thăm việc tình hình thế sự, về vận nước
giống nòi ...

Trong khi đó ba ông lại nhớ một vị Thi hữu đã quá vãng là Ông Huỳnh Thiên Kiều tự “Quý Cao” liền vái mời ... Quả nhiên được ông “Quý Cao” về nhập bàn, sau khi chào hỏi nhau xong, nhắc nhở tình cố hữu lúc còn sanh tiền, rồi ông “Quý Cao” gỏ bàn cho một bài thi như vậy :

THI

Nhấn nhủ mấy anh một ít lời,
Làng mây hồn trẻ đã xa chơi...
Mẹ già nổi hiếu chưa rồi đao,
Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời !
Chạnh nhớ quê xưa lòng xót xót,
Buồn trông làng cũ mắt chơi vơi.
Ai về gửi lại tình Sông núi,
Kiếp khác ân sinh sẽ đáp bồi.

Khi bài thi này được hình thành, ông Nguyễn Trung Hậu tự “Thuần Đức” nguyên trước đây cũng là bạn thi hữu với ông “Quý Cao”, nghe tin liền đến nhà ông Cao Huỳnh Cư, xin ông Cư “Xây bàn” để ông được hầu chuyện với ông “Quý Cao”... Ông Cao Quỳnh Cư, ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang bằng lòng đem bàn ra, đồng thấp nhan vái ông “Quý Cao”... Được ông về nhập cho ngay một bài thi tứ tuyệt như sau :

THI

Âm Dương tuy cách cũng chung Trời,
Sinh tịch đời người có bấy thôi !
Chén rượu đồng tâm nghiên giữa đố !
Thương nhau nhấn nhủ một đôi lời.

Được ông “Quý Cao” cho thi, ông Nguyễn Trung Hậu cũng chưa tin, còn nghi ngờ ! Ông Nguyễn Trung Hậu nói rằng : “ Tôi Sấn có làm một bài thi đem theo đây, xin đọc cho anh nghe và họa lại chơi cho vui !!!” Ông “Quý Cao” gỏ bàn hai cái tỏ ý bằng lòng, Ông Hậu đọc thi :

THI

Mấy năm vùng vẫy cũng tay không,
Nào khác chiêm bao một giấc nông.
Cử nấng tuần mưa dày dạn mặt,
Mùi danh bả lợi ngắn ngời lòng.
Ngày qua thơn mồn Xuân Thu lập,
Gương rạn phui pha cát bụi trần.
Chừ gặp cố nhân lời ướm hỏi ?
Hỏi ra cho biết nẻo cùng thông.

Ông “Quý Cao” liền gỏ bàn họa lại nhanh nhẹn không
ngập ngừng chút nào cả. Bài thi như sau :

THI

Một tiếng u minh gió cửa không,
Phồn hoa đục tính giấc đương nông.
Ngồi thuyền Bát Nhã qua tình biển,
Mượn nước nhàn Dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh lùng làng gió lọt,
Đường đời ngán ngẩm bụi trần lòng.
Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo !
Oan trái phải rồi phép Phật thông.

Ngộ thay ! Trong những đêm ba Ông “Xây bàn” đều có
rất nhiều Đấng Thiêng Liêng đến nhập bàn cho thi văn, xương
họa làm cho ba Ông phấn khởi vô cùng

Nhằm đêm mùng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (26-7-1925). Ba
Ông tiếp tục “Xây bàn” nữa ... Vì tinh thần thị hiếu thi văn,
ngoài thứ đó, ba Ông còn hỏi qua tình hình thế sự đổi thay như
thế nào ? Vì thời kỳ đó nước Việt Nam còn là thuộc địa của
Pháp, tâm tư người trí thức ai ai cũng luôn luôn ray rức cảnh
sống cá chậu, chim lồng !...

Bỗng nhiên đêm nay ba Ông lại tiếp đặng một bài thi
hết sức tình cảm yêu thương như vậy :

THI

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa nên ước đặng mười !
Tổng mến lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màng đôi lúc trêu hồn phách,
Côi thọ nhiều phen đặng thảnh thơi.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,
Gặp nhau nhấn nhủ một đôi lời.

Cho thi xong, đề danh Cao Quỳnh Tuân. Ông này chính là thân sinh của Ông Cao Quỳnh Cư, đã qua đời hồi Ông Cư còn trong vòng 10 tuổi.

Đọc bài thi nầy, Ông Cao Quỳnh Cư quá xúc động ! Ông Phạm Công Tắc và Ông Cao Hoài Sang cũng bùi ngùi !..

Đêm mồng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (DL. 30-7-1925). Ba Ông cũng họp “Xây bàn” tại nhà Ông Cao Hoài Sang, kỳ này cái bàn chuyển rất dịu dàng khoan thay. Đó là vong linh Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế giáng đàn cho thi văn gọi lại tình cảm của kiếp khi còn làm người tại thế.

THI

Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai ?
Mạng bạc còn Xuân ửng sắc tài.
Những ngơ trao duyên vào Ngọc Các ...
Nào dè phủ nợ xuống tuyến đài !
Dường sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Dồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai.

Vì Tiên Cô nầy, từ đây về sau vâng lệnh “Cung Diêu Trì” thường xuyên giáng đàn dùng thi văn tình cảm hóa ba Ông Cho quen bút để từ từ dẫn ba Ông đi đến làm môn đệ của ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ mở Đạo Kỳ Ba.

Đến thượng tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba Ông dự tính xây bàn cầu Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế về cho thi văn để học hỏi hoặc xướng họa nữa

Nào ngờ đâu khi Bàn chuyển rất lạ thường hơn bao nhiêu kỳ trước. Có một Tiên Ông giáng đàn đề danh A Ẳ Ẳ, rồi cho một bài thi:

THI

Ớt cay, cay ớt gặm mà cay !

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Túng lúí đi chơi nên tấp lại,

Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

Nghe qua bài thi, Ông Phạm Công Tắc mới nói với Ông Cao Quỳnh Cư rằng : Thôi anh, Ông gì xưng danh A Ẳ Ẳ nghe khó hiểu quá ?

Ông Cao Quỳnh Cư nói : Ấy, em ngồi lại “Xây bàn” vị này là ai ? Vì qua nghĩ không phải Chơn linh tầm thường đâu ?

Hai Ông tiếp tục Xây Bàn. Ông Cao Quỳnh Cư hỏi Ông A Ẳ Ẳ mấy chục tuổi, Ông A Ẳ Ẳ gỏ bàn đếm hoài không ngừng, Ông Cao Quỳnh Cư không dám hỏi nữa.

Từ đó về sau vì Tiên nào giáng đàn cho thi văn thì Ông Cao Quỳnh Cư cũng cầu Ông A Ẳ Ẳ về giải nghĩa giùm

Hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba Ông cầu Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế về và hỏi rằng : “Cô có chị em nào biết làm thi văn, mời giùm về cho thi văn học hỏi ? ...” Cô Đoàn Ngọc Quế trả lời : “Chị Hồn Bạch Liên với Nhứt Nương Diêu Trì Cung làm thi hay lắm”...

Ba Ông mừng và nhờ mời giùm quý vị Tiên Cô ấy . Ngày Rằm tháng 8, nhằm Lễ Trung Thu, trăng thanh gió mát về cho thi văn hoa vận học hỏiCô Đoàn Ngọc Quế dặn ba Ông : “Ba anh muốn cầu thì ngày đó ba anh phải ăn chay cầu mới được”. Ba Ông vâng lời Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế ăn chay.

Đến Rằm tháng 8, ba Ông lập bàn hương án, chưng bông , hoa, trà, quả, xông hương trầm, trọn ngày trong nhà không tiếp khách.

Từ 20 giờ đến 22 giờ, có 4 vị Tiên Cô giáng đàn cho một bài thi văn :

THI

Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mịt vườn Xuân điểm sắc Thu.
Gió dậy sao Trời mây cuốn Ngọc,
Sương lòng ướt đất liễu đeo Châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẽ lâu.
Non nước đìu hiu Xuân vắng Chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.

Ba Ông cầu Đức A Ẵ A về xin giảng giải về bài thơ trên của bốn vị Tiên Cô cho, để ba Ông lãnh hội. Đức A Ẵ A giảng giải thi văn nghe rất phong phú ... làm cho ba Ông cảm kích vô cùng.

Có hai Ông Phạm Minh Kiên và Ông Lê Thế Vĩnh, là người hành nghề viết báo đến viếng Ông Cao Quỳnh Cư, nhân lúc ba Ông cầu Đức A Ẵ A về. Ông Cao Quỳnh Cư xin Đức A Ẵ A Cho Ông Kiên và Ông Vĩnh mỗi người một bài thi để làm kỷ niệm.

Đức A Ẵ A đáp “Để Bàn Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi”. Ai nấy đều làm lạ, nghĩ vì tâm sự mỗi người mỗi khác. Hai người mà cho chung một bài thi thì thế nào được hợp ? Đức A Ẵ A gỏ Bàn cho ngay một bài thi tứ tuyệt :

THI

Một viết với thân giữa điển đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn binh Lang.
Đạo Đời vị biết đời là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang ?

Đọc hai bài thi ai nấy đồng khen, chỉ có bốn câu thi mà gần đủ bộ vận hai nhà làm báo.

Đêm sau ba Ông đồng tiếp tục “Xây bàn”. Ông Nguyễn Trung Hậu bạch với Đức A Ẳ Ẳ “Tôi còn nhớ hai câu đối, thử nay chưa có ai đối được, xin đem ra nhờ Đức A Ẳ Ẳ đối dùm”. Đức A Ẳ Ẳ đáp : “Bản Đạo xin hầu đối ... nhưng đối nếu không chuẩn xin quý vị chớ cười và niệm tình Bản đạo mà chần chỉnh lại cho”.

Câu đối Ông Hậu đọc :

“Ngồi trên Ngựa dừng bo con Nghé”

Câu Đức A Ẳ Ẳ đáp :

“Cởi lưng Trâu chớ khỉ thẳng tề”.

Câu thứ hai Ông Hậu đọc :

“Ngựa chạy mang lạc”.

Câu Đức A Ẳ Ẳ đáp :

“Cò bay le bè”.

Từ đây Ông Hậu và Quý Ông đều phục tài Đức A Ẳ Ẳ và hết lòng sùng kính ... Không bao lâu người hầu đàn tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư càng ngày càng đông. Trong đó có Ông Trương Hữu Đức, người làm việc tại Sở Hỏa Xa và Ông Bồng Dinh, biệt danh là Giáo Sỏi làm việc tại Dinh Hiệp Lý Sài Gòn cũng đến tìm hiểu .

Khi xây bàn, Ông Bồng Dinh bạch cùng Đức A Ẳ Ẳ rằng : Trong truyện Kiều có câu : “Sửa sang níp tử xe Châu, vùi nông một nắm mặc dầu cỏ hoa ?” Chẳng hay níp tử là gì ? Xin Đức Ngài chỉ giáo ... Đức A Ẳ Ẳ đáp : “Níp tử là cái rương của thầy Khổng Tử, xe Châu là cái xe của Châu Võ Vương ngồi đi phật Trụ. Cái rương của thầy Khổng Tử dùng đựng sách vở, tức là văn chương, người văn sĩ thác rồi cũng theo xác thịt mà chôn vào quan cử. Nên Nguyễn Du mới dùng hai chữ níp tử để gọi cái quan tài của bậc văn chương tài tử, cũng như nàng Đạm Tiên vậy !”

Vua Châu Võ Vương ngồi Long Xa đi phật Trụ, tức là gồm thâu giang san nhà Trụ vào đây. Con người ở đời làm được

bao sự nghiệp trong buổi sanh tiền, khi thoát xác rồi cũng phải tay không thì chẳng khác nào bao nhiêu sự nghiệp tự mình gây nên đến khi nhắm mắt rồi thấy đều thâu vào trong Linh Xa để gọi cái Linh Xa tài tình bạc mệnh !”

Nghe qua đoạn văn giải đáp này, Ông Cao Quỳnh Cư và Quý anh em đồng lãnh hội rất hoan hỉ vô cùng ... Ông Cư nói : “ Bình sanh tôi luôn luôn phục thi văn của Lý Bạch, vậy chúng ta câu thử người coi ?” Đoạn Ông cùng các bạn thấp nhang ra giữa Trời khấn váiQuả nhiên.Lý Bạch Đại Tiên giáng đàn ngay cho một bài thi :

THI

Đường trào hạ thế hưởng Tam Quan,
Chẳng quản công danh chỉ vị nhân.
Ly rượu, trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn !
Một bầu Phong Nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đổ chứa chan !
Bồng Đảo còn Mơ ngày bút múa ...
Tả tình thế sự vẽ Giang san.

Được thi Lý Bạch ban cho, Ông Cư và các bạn quá phấn khởi ... thành tâm thỉnh ngay vong linh Ông Đỗ Phủ giáng đàn về họa vận :

THI HỌA

Chẳng nệ công danh bỏ ấn quan,
Bồng Lai riêng thú hưởng an nhân.
Thơ thần vui vịnh ngoài rừng trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn !
Nắng Hạ, Trời thương đưa gió quạt ...
Nông thu Đất cảm đổ mưa chan.
Vân du thế giới vui mùi Đạo,
Sớm đạo Kỳ Sơn, tối Cẩm San.

Nghe thi văn các Đấng Thiêng Liêng xướng họa, Ông Cao Quỳnh Cư và các bạn đặc chí ... và câu thỉnh vong linh nào thì cũng được giáng đàn ngay. Ấy cũng là pháp thuật thiên điều của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sắp đặt để độ Quý Ông xây bàn phò loan hầu sau này chấp cơ truyền đạo phổ độ chúng sanh.

Thời gian xây bàn khá dài Ông Cao Quỳnh Cư than với các bạn : Nghi cách xây bàn quá chậm chạp ? Phải cải tiến như thế nào cho được tân kỳ linh hoạt hơn nữa ? ...

Vào thượng tuần tháng 8 năm Ất Sửu (1925). Khi “Xây bàn” thì có vị Tiên Cô “Thất Nương Diêu Trì Cung” giáng đàn dạy quý Ông phải dùng “Đại Ngọc Cơ”, nhà Ông Tý có (cùng ở đường Bourdais).

Sau đàn Ông Cao Quỳnh Cư sang nhà Ông Tý mượn được “Đại Ngọc Cơ” và Nhờ Ông Tý sang nhà Ông Cao Quỳnh Cư chỉ giùm nghi thức cầu “Đại Ngọc Cơ” thế cho “Xây bàn”.

Khi có “Đại Ngọc Cơ”, hằng đêm quý Ông đều có thiết đàn được chư Thần, Thánh, Tiên, Phật giáng đàn dạy đạo ... Đức A Ồ Ồ giáng đàn phán dạy ba Ông : “muốn cho ta truyền Đạo, thì tất cả phải kiêu ta bằng THẦY để cho tiện bề xưng hô đối đãi ?” Ba Ông vui lòng vâng chịu.

Từ đây nghĩa thầy trò giao tiếp tình cảm mật thiết hơn nữa ... Đức A Ồ Ồ mới tá danh Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết : “THẦY” sẽ lập TÔN GIÁO CAO ĐÀI, danh xưng ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Trước khi mở Đạo, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dạy thiết lễ “HỘI YẾN DIÊU TRÌ CUNG”. Ý nghĩa ra sao Xin mở ngoặc ra đây mời quý vị theo dõi lời giảng của Đức Hộ Pháp.

Ngày Lễ “Hội Yến Diêu Trì Cung”, là bí pháp trong nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG lập thành nền Chơn giáo của Ngài. Bản Đạo xin thuyết minh cho toàn thể con cái Đức Ngọc Hoàng hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng tới cơ quan đạt đạo của chúng ta tại mặt thế gian này.

Hơn nữa Bản Đạo có dịp tỏ bày một Đức tin phi thường với một Đấng yêu ái, một Đấng tạo nên CÀN KHÔN VŨ TRỤ. Đấng tự hữu, hằng hữu. Đấng huyền năng vô tận, vô biên ... Cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với chúng ta dường nào ?

Đạt được đức tin ấy, năm Ất Sửu (1925) ĐỨC NGỌC HOÀNG đến với chúng tôi như một tình bạn, với một danh từ A Ồ Ồ mà thôi, giờ phút này Bản Đạo không dám nói. Ngài đến làm bạn trước với Cao Thượng Phẩm, Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Sanh, vào thượng tuần tháng 6 năm Ất Sửu. Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài. Ngài dạy “ VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”, đều mà chúng ta bây giờ không thể tưởng tượng đặng. Đây là một cử chỉ chung chơ phải cá nhân Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh, mà lời huấn giáo của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhưn loại trên mặt Địa Cầu này, nhưt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bản Đạo nói đến đây còn có Bà Hương Hiếu hiện là Phối Sư, là người bạn đời của Cao Thượng Phẩm từng hiểu điều ấy. Ngài nói đến với một tình cảm đáo để ... Một đức tin vững vàng, không thể tưởng tượng đặng, khiến cho ba chúng tôi không vì kỹ, e thẹn chi hết.

Giữa khoảng Đường Bourdais (Phố Hàng Dừa), nơi Châu thành Sài Gòn đô hội, thiên hạ đi qua, đi lại tấp nập mà Đức Ngọc Hoàng bảo chúng tôi phải quỳ ngoài lề đường. Quỳ đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay ! Ngài thử thách cho đến nước ! Thoãng như mình quỳ đó mà thiên hạ không biết mình, thì quỳ làm gì cũng ít mất cỡ chút mà cũng có thể quỳ, còn mình quỳ mà mọi người đều biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng vì sợ kính Đức Ngọc Hoàng nên phải ráng mà làm.

Ngay lúc đó có một Ông bạn mà ai cũng biết là nhà Thi-sĩ danh tiếng nhất. Bản Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ, chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh Thi-sĩ đứng đầu hơn hết là người ấy. Không biết cơ gì mà người mê thi văn của Đức Ngọc Hoàng quá chừng quá đỗi, đến nước người thuộc lòng bài thơ của Đức Ngọc Hoàng, người làm như say mê vậy. Bản Đạo thì

nhật nhật, vì sợ kính Ngọc Hoàng mà vâng mạng lệnh thi hành theo Quyển Giáo Hóa của Đức Ngọc Hoàng, còn người Thi-sĩ tài ba biệt danh “Bồng Dinh” cứ hòa theo cuộc “VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO” đó mà ngâm thi liên tục ... Thiên hạ đi đường thấy tấn tuồng dị hợm tụ lại càng lúc càng đông. Họ thấy mình để một cái bàn “Vọng Thiên Cầu Đạo”, ba người quỳ cắm 9 cây nhang, để bàn tay lên cái bàn quay, gỏ, nói chuyện ...

Lúc đó các Đấng Thiêng Liêng không biết bao nhiêu, đến các vị Chưởng Giáo cũng xuống giảng dạy Đạo và làm nhiều điều lạ lắm ! Cùng Lúc Này Đức Ngọc Hoàng đến giáo hóa chúng tôi khá lâu. Từ đó về sau, các Đấng Thiêng Liêng cũng đến làm bạn cùng Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh càng nhiều hơn nữa ...

Tuy mới mà chúng tôi có đủ đầu óc, có một đức tin vững vàng. Đức tin ấy có thể nói rằng : Trong buổi ban sơ mà khối óc như đã thâm nhiễm lâu rồi, nên Đức Ngọc Hoàng mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc vô hình, đãi mười người : Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có ba người : Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh.

Sắp đặt tiệc này Bà Hương Hiếu, hiện giờ là Nữ Chánh Phối Sư, vâng mạng lệnh Đức Ngọc Hoàng tạo thành một tiệc. Trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới 9 cái ghế như có người ngồi vậy, có chén, đĩa, đũa, muỗng bất kỳ cái gì cũng giống như người hữu hình vậy, tuy có 3 người xác thịt là Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh. Bản Đạo mới hỏi Đức Ngọc Hoàng, tiệc này là tiệc gì ?

Ngài nói là “HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ”. Bản Đạo nghe nói vậy, chưa biết giá trị “Hội Yến Điều Trị” là gì cả ? Suy nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu lý cho cùng tận hết !

Khi tiệc xong, ba người đồng ngồi ăn, còn Bà Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén trên bàn thờ Phật Mẫu và 9 vị Tiên Nương cũng như người sống kia vậy.

Bản Đạo còn nhớ chuyện lạ lùng là lúc đó không hiểu gì hết. Giờ biết Đạo mới hiểu Đức Ngọc Hoàng buổi nọ lấy một

tên riêng đối với Bản Đạo. Bây giờ Bản Đạo Không dám nói lại. Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh mà thôi !

Chừng “Hội Yến Diêu Trì” xong. Đức Ngọc Hoàng giáng cơ. Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh tọc mạch hỏi : “Khi này “Diêu Trì Cung Đến”, có Ngài ở đó không ?” Đức Ngọc Hoàng Trả lời : “ Có chớ, ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ “. “Ngài có thấy “Diêu Trì Cung” đến Không ?”. Có chớ, chính mình ta tiếp đãi ...”. Cao Thượng Phẩm hỏi : “Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không ?”. “Không ngó thấy”. Cao Thượng Phẩm hỏi : “Sao vậy ?”. Ngài trả lời : “Ngài dùng Phép ẩn thân”.

Bản Đạo tọc mạch hỏi tiếp : “Như đứa em của tôi là “Thất Nương Cung Diêu Trì” có thể đạt Đạo được chăng ?” Ngài nói “Đạt đạo chớ “. Cao Thượng Phẩm hỏi : “Phải làm sao ?”. Ngài nói : “Phải tu, bằng không tu chẳng đặng”.

Bản Đạo hỏi : “Tu chừng bao lâu mới đạt Đạo đặng ?”. Cái đó Ngài làm thình. Bản Đạo hỏi một năm, năm năm, một ngàn năm ...Ngài cũng làm thình, rồi không dám hỏi nữa, nghe vậy hay vậy, các vị nữ phái ráng nhớ “HỘI YẾN DIÊU TRÌ” là gì đó rồi.

Toàn thể Thánh Thể Đức Ngọc Hoàng và các con cái của Ngài ráng để ý cho lắm ... Từ khi “NGỌC HỮU CUNG BÁC LUẬT” “CỤC LẠC THẾ GIỚI” bị đóng cửa. Chúng sanh toàn cả “CÀN KHÔN VŨ TRỤ” có tu nhiều nhưng thành Đạo rất ít, bởi phương pháp đạt đạo khó khăn lắm !

Cổ Pháp định cho các chơn hồn về nơi “DIÊU TRÌ CUNG” dự “HỘI BÀN ĐÀO” tức nhiên hưởng được “HỘI YẾN DIÊU TRÌ” ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tửu mới nhập được vô cảnh Thiêng Liêng hằng sống, gọi là “PHÁP TỊCH”.

Ôi thôi ! Từ thuở đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng cũng một phần rất ít !

Giờ phút này được “ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ” đến độ con cái của Ngài thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của

Ngài về nơi “KIM BÀN PHẬT MẪU” đặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày PHẬT MẪU đem bí pháp đặng giải thoát chúng sanh tận độ toàn vạn linh sanh chúng, Ngài để lại mặt thế trong cửa Đạo mà thôi.

Nhân Lễ Hội Yến của Ngài, mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn thể con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào bần Đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết.

Từ Tạo Thiên Lập Địa tới giờ chưa có ai hiểu đặng, thời kỳ này Ngài đến tại mặt Địa Cầu thứ 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên, vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm ngưỡng Lễ này để mặc niệm ân thâm Đức Ngọc Hoàng và Đức Phật Mẫu, ấy là “BÍ PHÁP” chung cho chúng ta đó vậy.

Sau ngày Lễ “Hội Yến Diêu Trì”, lần đầu trên ngày 15 tháng 8 năm Ất Sửu (1925). Đức “Diêu Trì Kim Mẫu”. Cứu vị Tiên Nương, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các vị Chưởng Giáo của các nền Đạo Giáo thường xuyên giảng đàn cho thi văn dạy đạo, mỗi bài thi văn cho lý lẽ rất cao siêu, nên ba ông thường mời Đức A Ẳ Ẳ giảng giải lý nghĩa nhiệm mầu cho ba ông lãnh hội.

Các bài thi văn, Thánh Giáo ấy, hiện được hình thành trong hai quyển “THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN”.

Đến ngày 27 tháng 10 năm Ất Sửu (1925) Bà “Cửu Thiên Huyền Nữ” giảng cơ bảo rằng Mồng một tháng này. Tam vị đạo hữu sẽ được “VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”.

Khi Bà thăng rồi, ba Ông họp nhau bàn giải không hiểu “Vọng Thiên Cầu Đạo” là gì ? Mà Bà dạy, để câu hỏi mấy vị Tiên Nương xem sao ?

Ngày sau câu “Thất Nương” về hỏi xin Thất Nương dạy dùm cầu Đạo là gì ?!

“Thất Nương” nói : “Không phải phận sự của em, xin hỏi Ông A Ẳ Ẳ”.

Ngày sau nữa, ba ông câu các Đấng về ba ông hỏi ? Thì các Đấng cũng nói : “Không phải phận sự của chúng tôi, xin hỏi

ông A Ẫ Ẫ”.

Đến ngày 30 tháng 10 năm Ất Sửu (1925). Ba ông cầu Đức A Ẫ Ẫ giảng đàn về dạy rằng : Ngày Mồng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (DL, 16-12-1925) này, Tam Vị phải “VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”.

Ngày ấy tám gọi cho thanh khiết, ra quỳ giữa Trời, mỗi người cầm ba cây nhang (9 cây) đốt và đưa lên trán mà vái rằng Ba tôi là:

Cao Quỳnh Cư,
Phạm Công Tắc,
Cao Hoài Sang.

“Vọng bái Cao Đài Thượng Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh”

Ba ông nghe lời dạy của Đức Cao Đài Thượng Đế : sớm mai ngày mồng 1, ông Cao Quỳnh Cư sang nhà ông Tý mượn “ĐẠI NGỌC CỜ”. Chiều 17 giờ ba ông sắp đặt một cái bàn ngoài trời, bên lễ Đường Bourdais rồi ba ông đều quỳ chấp tay đồng để lên mặt bàn cầm 9 cây nhang, tịnh tâm mặc niệm ... Lúc đó ba ông hết nhớ đến việc quỳ bên lễ đường, người ta và xe cộ tấp nập càng lúc càng đông, họ coi ba ông làm gì mà quỳ vái ngoài trời như vậy ?

Ai coi mặt ai, ba ông quỳ vái cho đến tàn 9 cây nhang. Lúc đang quỳ bỗng có ông “Bồng Dinh” đến vịn cái bàn chỗ ba ông đang quỳ mà ngậm thi ... Thiên hạ coi lại càng đông nhệt đường.

Mở ngoặc. Nên biết : Đây là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chọn ba đệ tử đầu tiên sau này chưởng quản ba Chi : PHÁP-ĐẠO-THẾ, lập thành HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI.

- HỘ PHÁP : Phạm Công Tắc.
- THƯỢNG PHẨM : Cao Huỳnh Cư.
- THƯỢNG SANH : Cao Hoài Sang.

“Vọng Thiên Cầu Đạo” xong, ba ông vào nhà cầu cơ. Đức A Ẫ Ẫ giảng cơ xưng danh “CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ” viết bằng chữ Nho, gọi rằng : “NHO TÔNG CHUYỂN THẾ”, ba

ông không rõ câu Đức A Ắ Ắ về giải nghĩa giùm để ba ông lãnh hội, ngay sau đó Đức A Ắ Ắ cho một bài thi :

THI

Cứ nú theo phan Đức Thượng Hoàng,

Tự nhiên tu tánh đặng bình an.

Nguyệt hoa căn cội tua xa lánh,

Dịn lấy nhành dương hưởng đạo tràng.

Đức A Ắ Ắ nói rằng : “Đức Cao Đài Ngọc Đế” Đã hiểu lòng của ba đệ tử rồi. Ngài đã ban cho đầy ân phúc mỗi người.

ĐẾN ĐÊM NOEL. 25-12-1925. Thất Nương giảng đàn truyền phải chỉnh đàn nghiêm trang để tiếp giá ... Nghe vậy ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang nữa mừng ,nữa sợ ! Lo sắm hương, đặng, trà, quả, chỉnh đàn đầy đủ nghi tiết ... Hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mới ngồi lại nâng “Đài Ngọc Cơ” cơ giảng dạy như sau :

“NGOC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG”.

THI

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên.

Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay phải vui mừng vì là ngày ta xuống trần lập Đạo bên Thái Tây. (Europe). Ta rất vui mừng đặng thấy chư đệ tử kính mến ta như vậy, nhà này sẽ đầy ơn ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến ta hơn nữa ...

Đức Cao Đài Ngọc Đế giảng đàn phán rằng : “Bấy lâu Thầy tá danh A Ắ Ắ là cốt để dìu dắt các con vào đường Đạo Đức, hầu chẳng bao lâu đây các con phải ra giúp Thầy khai nền “ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ”, các con có thấy Thầy khiêm nhượng dường nào chưa ? Các con nên bắt chước Thầy trong mãi múng thì mới xứng đáng là người Đạo Đức.

Đến Đêm mừng 1 tháng 1 năm 1926, có người phụ nữ theo Đạo Thiên Chúa đến xin cho tôi để thử trên bàn cầu cơ hình “Đức Chúa Jê-sus” và một cây Thánh Giá. Nếu Đức Cao

Đài là “Thượng Đế” thiết thì mới giảng cơ được, còn là “Quí Vương” thấy hai vật ấy thì phải tự nhiên tránh. Ông Cao Quỳnh Cư bằng lòng cho thử, đoạn cùng Ông Phạm Công Tắc ngồi lại nâng cơ “Đức Cao Đài Ngọc Đế” giảng cơ dạy : Các con có hiểu Jésus là ai chẳng ? “Trước ta đổ máu cho loài người cũng vì thương yêu ! Bây đủ thương yêu ta dường ấy chẳng ? Ta cầu bây biết ăn năn. Ta trông thấy bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây”.

Từ đây Quý Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức đều hết lòng tín ngưỡng thờ phượng Đức Cao Đài Ngọc Đế và lo dưỡng tánh tu tâm chuyên lo việc Đạo ...

“Huyền diệu thay ! Nhắc lại một huyền năng Giáo Hóa chọn đệ tử để sau này lập nên người lãnh đạo ngôi cao cả của HỘI THÀNH CỨU TRÙNG ĐÀI”.

Vào tháng 4 năm Ất Sửu (1925), trong Chợ Gạo (Chợ lớn), thường đêm cũng có một số người thiết đàn thỉnh Tiên về dạy Đạo nữa ...

Một hôm Ông Hội Đồng Thành Phố Chợ Lớn Nguyễn Hữu Đắc Gặp Ông Lê Văn Trung, Nghị Viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện đi dạo mát ... Ông Đắc mời Ông Trung Lên Chợ Gạo hầu đàn ... Ông Trung bằng lòng cùng đi. Sau khi biết chỗ rồi, mỗi lần ở Chợ Gạo có khai đàn cầu cơ thì Ông Trung đến hầu đàn.

Lần này Ông Trung nhiễm mùi Đạo, tỉnh ngộ phứt bỏ lần gia sự, lợi danh, rồi ăn chay, giữ giới chuyên lo việc tu hành, sau khi chư Tiên độ được Ông Lê Văn Trung, chư Tiên dạy bế đàn Chợ Gạo, làm cho mọi người ngỡ ngẩn không rõ cơ chi ?

Vào ngày 5 tháng 12 năm Ất Sửu (DL : 28-1-1926) : Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy ba Ông : Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang đem cơ vô nhà Ông Lê Văn Trung ở Chợ Lớn (Đường Testard) cho Ngài dạy việc ... Ba Ông lấy làm ái ngại vô cùng ! Vì thưở nay ba Ông chưa hề quen biết Ông Lê Văn Trung, hơn nữa nghe ra Ông Trung là người có quyền cao, tước trọng trong xã hội, rất là thế phiệt trâm anh, đài các ...

Nhưng lệnh Đức Ngọc Hoàng bảo phải vâng hành mà thôi ! Ba Ông đi hỏi thăm được biết nhà Ông Lê Văn Trung. Ba Ông đồng vào tiếp xúc trình bày lời dạy của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ... được Ông Lê Văn Trung vui vẻ tiếp rất hân hoan !!! Ông Lê Văn Trung cho sắm lễ phẩm thiết đàn ngay.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy Đạo và khuyên Ông Lê Văn Trung lo việc tu hành. Ngài lại phán rằng : “Chính Ngài đã sai “Lý Thái Bạch” độ và điu dắt Ông Lê Văn Trung nơi đàn Chợ Gạo đã lâu rồi “. Ngài dạy Ông Lê Văn Trung : “Trung nhứt tâm nghe con, sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy, mà đọa cũng nơi Thầy. Con cứ lấy sự sáng suốt của con mà suy lấy”. Rồi Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cho một bài thi :

THI

Một Trời, một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.
Cầm máy Thiên Cơ lo cứu chúng,
Đạo Người vẹn vẽ mới thành Tiên.

Từ đây Ông Lê Văn Trung vâng Thánh ý Đức Ngọc Hoàng thu xếp phần nhân đạo, để cùng Quý Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang một lòng xả thân hành Đạo.

Chính Ông Lê Văn Trung sau này đã được thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, tiếp đến đắc vị Quyền Giáo Tông Tịch Đạo Thanh Hương đầu tiên.

Ít hôm sau, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy Quý Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, Trương Hữu Đức phải hiệp với Ông Ngô Văn Chiêu để lo mở Đạo ... Lúc đó trong Đạo mới có 13 người : Ông Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Vương Quang Kỳ, Nguyễn Văn Hoài, Đoàn Văn Bản, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý.

Đêm 30 tháng 12 năm Ất Sửu (DL. 12-1-1926) Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ cho mỗi người bài thi tứ tuyệt :

THI

Lê Văn Giảng

Đã thấy ven mây lối mặt Dương ...
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.

Cao Quỳnh Cư

Sấp út thương hơn cũng thế thường,
Cái yêu, cái dạy ấy là thương.
Thương không nghiêm trị là thương đối,
Đối dạ vì chung yếu dạ thương.

Phạm Công Tắc

Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng !
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

Võ Văn Sang

Tân Dân hỉ hiến đắc tân niên,
Phổ độ Tam Kỳ bá thế hiền.
Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý,
Thăng Thiên Hược Địa chỉ nhu Thiên.

Vương Quang Kỳ

Nhứt nhứt tân hề nhứt nhứt tân,
Niên đáo tân hề Đạo giữ tân.
Vô lao công quả tu đường tác,
Niên hóa niên hề Đạo tối tân.

Lê Văn Giảng

Trần tục là nơi chỗ biển buồn !
Nghe nơi Đại Đạo ráng nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,
Ách nạn chi chi cũng chảy luôn.

Nguyễn Trung Hậu
Thuần phong mỹ tục giáo nhưn sanh,
Đức hóa thường lao mạt vị danh.
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo dân bất lậu tán thời manh.

Nguyễn Văn Hoài
Vô vi tối hiếu Đạo đang cầu,
Đệ tử tâm thành bất viễn ưu.
Thế sự vô duyên vô thế sự,
Tiểu tư bất xuất ngoại gian đầu.

Đoàn Văn Bản
Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.
Thiệt thời mấy phận không con nối,
Thầy rửa lòng ta cũng chẳng đành.

Lý Trọng Quý
Lỡ một bước lướt một ngày,
Một lòng thành thật chớ đơn say.
Lôi thôi buổi trước nhiều ân xá,
Lấp lũng đừng làm tội bữa nay.

11 giờ khuya tái cầu : Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng dạy : Chư đệ tử nghe : Chiêu buổi trước hứa lời truyền Đạo ... để cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ đui dắt cả môn đệ của ta vào đường Đạo Đức đến buổi chúng nó thành công, chẳng nên tháo trúc. Phải thay mặt cho ta mà dạy dỗ chúng nó.

Trung, Kỳ, Hoài. 3 con phải lo thay mặt cho Chiêu mà lo đi độ người. Nghe và tuân theo.

Bản, Sang, Giảng, Quý, lo dọn mình Đạo Đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đức tập Cơ, Hậu tập Cơ, sau theo mấy anh đặng độ người. Nghe và tuân theo.

Vào đêm mùng 9 tháng 1 năm Bính Dần (1926). Nhằm ngày Vía Trời. Ông Vương Quang Kỳ thiết Lễ Đại Đàn tại nhà Ông tại đường Lagran Diere. Đêm ấy có rất đông chư nhu Đạo Hữu hầu đàn. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng đàn cho thi :

THI

Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp ráng vun nên Đạo Đức ...
Bền lòng son sắc đến cùng ta.

Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa, ấy là Lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thể lực, các con giữ phận làm tùy ý muốn của Thầy.

Ngay giờ đó. Ông Văn Chiêu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử kết thành một bài thi kỷ niệm. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế liền cho một bài thi Tứ Tuyệt.

THI

Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản Đạo khai Sang, Quý, Giảng thành.
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,
Hườn Minh Mân đảo thủ đài danh.

Sau đàn cơ này, Ông Lê Văn Trung cùng Anh Em lo đi khai đàn giảng đạo ... Ông Chiêu ở nhà tu thân ! Ý không muốn làm nhiệm vụ “Thế Thiên Hành Hóa”, vì sợ ảnh hưởng khó khăn bản thân, vì dưới chế độ của người Pháp đô hộ, Ông Chiêu nói “Ngô thân bất độ, hà thân độ”. Ông Chiêu vô hình trung phủ nhận lời Thánh huấn của “Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế”, chỉ lo tu đơn, tu tịnh mà thôi.

Coi như Ông Ngô Văn Chiêu tự tách ra không chung lo “Thế Thiên Hành Hóa” kể từ ngày 14 tháng 3 năm Bính Dần

(xin xem tiếp trang 86)



VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

Chúc mừng Năm Mới

Ban Biên Tập San Thế Đạo

Chúc thọ ân lành Phật Mẫu ban,
Mừng vui Huynh Tỷ hưởng an nhàn.
Giúp Đời trợ Đạo thi công đức,
Kính cần công trình bước tiến sang.
Khẩn thiết thương yêu thời chuyển thế,
Vô vàn mệt mỏi chẳng hề than.
Dù tròn trọng trách tuy khiêm tốn,
Khẩn đạt công phu khắp ngút ngàn.

X X X

Ngàn phương muôn dặm giúp nhơn sanh,
Xóa bỏ đua tranh lẫn chiếm dành.
Lật lọng quyền uy gây xáo trộn,
Kịp thời tu chỉnh chận co quanh.
Nhịp nhàng hướng thiện vào công chánh,
Nhiệt liệt dắt dìu tiến đến nhanh.
Hiệp nhất tam quy từng chánh thế,
Thật hành ngũ giới sớm hoàn thành.

Lễ Sanh Thượng Xem Thanh

Highland, California

01-01-2005

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Chúc mừng năm mới đặng an bình,
Chung hưởng hồng ân khắp đệ huynh.
Hội Thánh phục hưng truyền chánh giáo,
Non sông tươi thắm khắp muôn miền.
Đạo Đời tương đắc, xây thời thế,
Quyền sức hiệp hòa, tạo phúc duyên.
Đêm đã hầu qua cơn mộng寐,
Quê hương bừng dậy ánh bình minh.

Tim Mai
Xuân Ất Dậu 2005

TÂN XUÂN ẤT DẬU (2005)

Khai bút mừng Xuân Ất Dậu lai,
Vàng dương lối dặng ánh quang khai.
Hoa Tâm nhân loại chữ đơm nụ,
Huyền diệu hương Xuân lộng gió mai.
Thế giới chung lòng chia khổ nạn,
Đại Đồng Huynh Đệ sánh chung vai.
Nàng Xuân sưởi ấm lòng nhân thế,
Chung gánh niềm đau bão sóng Trời!

Ngọc Nương

TÀI ĐỨC

Đức, Tài, hai tánh ở trên đời,
Liệu lấy trau dồi chớ có lời.
Lập đức mới mong về cõi Phật,
Ý tài có lúc phải xa Trời.
Muốn khoe tài giỏi thì bay nhảy,
Muốn đặng đức cao dạ chẳng đời.
Thương kẻ tài cao mà kém đức,
Tu hoài như thể trẻ đùa chơi.



Hồ Chánh Trực,

Garden Grove, California.

Hoa Tùng Vân:

Tài Đức

Thiếu tài kém đức khổ lây đời,
Quyết chí học hành chẳng để lời.
Không thẹn tình người ôn tặc đất,
Trọn lòng nhân nghĩa bước thang Trời.
Quán thông u ám soi thần bí,
Giác thế ánh quang chẳng đổi đời.
Tài đức vẹn toàn an quốc thể,
Hơn phường múa rối vọng sang chơi.

Nhật Tân

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng

LẬP NGUYỆN TU HÀNH

Sao mãi luân trầm chốn thế gian,
Thần thờ xuôi ngược bước chân hoang.
Nhớ xưa nguồn cội bao nhân lạc,
Vào cuộc trần ai lấm ngõ ngang.

Vẫn biết vô thường sao cứ mê,
Tranh giành hơn thiệt quá ê chề.
Trái oan nghiệp lực luôn ràng buộc,
Rồi mãi quán quanh quên lối về.

Huyền thân trĩu nặng hồn linh,
Tham dục sân si chướng ngại mình.
Tuệ tánh phạm tâm chưa gột sạch,
Muôn đời ngàn kiếp vẫn vô minh.

Thầy Mẹ yêu thương đến gọi về,
Lương phương diệu dược giải trần mê.
Đuốc thiêng tỏa sáng chuông linh giục,
Ngày Hội Long Hoa khá cận kề.

Đại xá hồng ân dễ mấy khi,
Linh căn thức giấc nhập trường thi.
Hiển dăng kiếp tạm xin tròn nguyện,
Nâng đỡ toàn linh tiến kịp kỳ.

Đường Đạo thênh thang thật tuyệt vời,
Thiên nhân cộng hiệp dựng xây đời.
Từ bi bác ái vui hòa khắp,
Tạo cảnh thanh bình sống thánh thời.

Phật tánh thiên tâm tự bản căn,
Chơn như linh thể vốn thường hằng.
Trong ta sẵn có cơ mầu nhiệm,
Khai được thần quang cõi thượng thăng

Nên chẳng lập nguyện thoát luân hồi,
Cương quyết tu hành, chỉ thế thôi.
Có chí thì nên đừng ngại khó,
Tòa sen có lúc sẽ lên ngôi.

Dừng bước lang thang tỉnh cuộc say,
Nhập môn cầu Đạo tạo duyên may.
Lên thuyền Bát Nhã sang bờ giác,
Một thuở ngàn năm vận hội này.

Bùi Đông Phương (Úc Châu)

(Tiếp theo từ trang 81) Cao-Đài Xuất Thế

(DL. 24-4-1926) Đồng một quan niệm với Ông Chiêu lo tu đơn, tịnh luyện có 3 Ông : Võ Văn Sang, Nguyễn Văn Hoài, Lý Trọng Quý. Nhưng về phương diện tín ngưỡng, Ông Chiêu vẫn tôn thờ “ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế”.

Từ đây, Ông Lê Văn Trung cùng với anh em lo đi phổ thông chánh giáo Đạo Trời ... Đức Ngọc Hoàng giáng cơ đầu nhận đệ tử nhiều vị có trình độ học thức danh giá như : Đốc Phủ Lê Bá Trang, Đốc Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Đốc Phủ Lê Văn Hóa, Đốc Phủ Mạc Văn Nghĩa, Quan Huyện Nguyễn Ngọc Thơ và phu nhân Lâm Hương Thanh (Bà này sau thọ Thiên An Đầu Sư Nữ Phái Cửu Trùng Đài đầu tiên), các Ông Nguyễn Văn Tương, Trần Đạo Quang, Nguyễn Văn Kinh, Lâm Quan Bính, là những người cùng với Ông Lê Văn Trung làm rường cột khai mở Đạo Trời ...

Phần trách nhiệm phò cơ, ngoài 5 Ông : Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế còn chọn thêm Quý Ông Cao Quỳnh Diêu, Ca Minh Chương, Phạm Tấn Đãi, Phạm Văn Tươi, Nguyễn Văn Kim, Trần Duy Nghĩa, Trương Văn Tràng, Huỳnh Văn Hai, Võ Văn Nguyên.

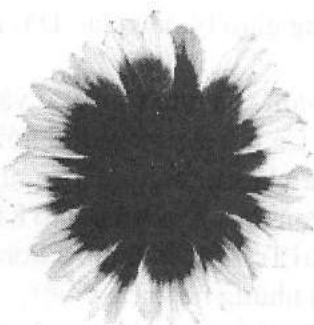
(còn tiếp)

Giám Đạo Trần Thanh Danh

CẢNH CHÙA XƯA

Bão táp bao năm nén gợn lòng,
Chùa xưa tĩnh lặng chốn hư không.
Nhật nhòe rêu phủ mờ lam xám,
Ray rút phong sương lọt nét hồng.
Gian khổ đổi đời Kinh lảng tiếng,
Não lòng hệ lụy Kệ thưa chuông.
Ai ơi ! thốn thức tình chan chứa,
Ẩn khuất gian truân thấu nỗi lòng.

Nhật Tân
(Thi Đà Vườn Huệ Trắng)



HỌA

Vắng vẻ hiên Tây thấu nỗi lòng,
Bóng hình tu sĩ có còn không?
Chùa xưa lác đác bao nhành lá,
Cảnh cũ xơ rơ mấy bụi hồng.
Cửa trước ngõ sau tuồng gió lộng,
Sớm chiều trưa tối vắng hồi chuông.
Ai người tầm Đạo đau lòng tủi,
Ngấn lệ đôi mi xót cõi lòng.

Hồ Chánh Trực

THÂN VAY MƯỢN

HT Lê Văn Thêm

Lời Tòa Soạn:

Theo lời đề nghị của một số đồng đọc giả Tập San Thế Đạo, trong số này, về bài Thân Vay Mượn, chúng tôi xin đăng lại phần đầu bài Thân Vay Mượn đã đăng từ TSTĐ số 23 và 24 để khi đọc bài Thân Vay Mượn trong TSTĐ số 25, quý đọc giả dễ theo dõi nội dung của bài và việc trình bày đề tài của tác giả được mạch lạc, xuyên suốt.
Trân trọng thông báo .

Thân vay mượn được trình bày trong giáo lý đạo Cao Đài cũng như qua giáo lý Tam Giáo.

Phần giáo lý về thân vay mượn của đạo Cao Đài và đạo Phật không có gì khác nhau nhiều. Cả hai tôn giáo đều nói đến Tam Thể Thân mà trong đó xác thân là vay mượn, là “hình vóc da thịt chi phụ mẫu; nghĩa là mượn từ cha mẹ như đạo Khổng quan niệm. Chỉ có đạo Lão, với ngài Trang Tử đã đi xa hơn Lão Tử và trình bày thân vay mượn với những nét riêng biệt.

Xin trước tiên được trình bày phần giáo lý của đạo Cao Đài về thân vay mượn qua cơ bút, Thánh ngôn và Kinh Kệ. Phần thứ hai kế tiếp sẽ đề cập đến quan niệm Lão Trang.

I. GIÁO LÝ ĐẠO CAO ĐÀI VỀ THÂN VAY MƯỢN QUA CƠ BÚT, THÁNH NGÔN VÀ KINH KỆ:

a/. Cơ Bút:

Qua nhiều năm liên tiếp giảng cơ dạy đạo cho chư chức sắc Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài, từ 1950 đến 1952, Đức Cao Thượng Phẩm đã giảng giải rất rõ về Tam Thể Thân và Bát Hồn Vận Chuyển.

Theo Đức Cao Thượng Phẩm thì Nhơn sanh mỗi người thọ ba thân, gồm có:

1. Đệ tam thân: là Chơn Linh, tức linh hồn mà Đức Chí Tôn ban cho để điều khiển đệ nhị và đệ nhất xác thân.

2. Đệ nhị thân: là thân do Đức Phật Mẫu ban cho mà người ta thường gọi là cái vía, tức bản năng của mỗi Nhơn sanh. Bản năng ấy là Chơn Thần mà chủ của nó là Đức Phật Mẫu.

Chơn Thần là một thể vô hình, bất tiêu, bất diệt, luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ do mỗi lần đầu thai tái kiếp được dày công hay đắc tội.

Nói khác hơn, đệ nhị thân hay Chơn Thần là một hình bóng đi lập công bồi đức. Như vậy, nếu nó trọn nghe lời của đệ tam thân tức Chơn Linh thì sẽ được trọn lành để trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà người ta thường gọi là đắc quả. Bằng trái lại, nếu nương theo thú chất hình vật là đệ nhất xác thân, để cho lục dục thất tình của xác thân dụ dỗ, dẫn dắt, rồi sai khiến theo bản chất thú tính hình vật thì nó phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, mà người ta thường nói là bị đọa đó.

3. Đệ nhất xác thân:

Đó là xác thân do cha mẹ sinh ra, do máu huyết của cha mẹ tạo thành, nghĩa là nẩy sanh do nơi vật chất, vì thế nó thuộc về thể chất, tức vật chất hình mà hình thể hữu vi của thể xác là một cái máy tinh vi được làm ra bằng các nguyên liệu do nơi vật chất.

Vì do vật chất chiết thành và hữu hình nên nó có khuynh hướng chạy theo ảnh hưởng của ngoại vật, nguồn gốc đã tạo thành ra nó, hơn là chịu ảnh hưởng của tinh thần tức Chơn Linh và Chơn Thần, hai thân khác biệt nhưng phải hòa hợp với nó để có thể tạo ra con người thế gian. Do đó, nếu nó không chịu sự kềm thúc của linh hồn hay Chơn Linh tức đệ tam thân qua trung gian của đệ nhị thân là Chơn Thần thì nó chẳng khác nào như một con vật mà không có người cầm cương vậy.

Nói rõ hơn, đệ nhất xác thân là cái thân do vật chất tạo thành. Nó là cái thân từ âm dương, ngũ hành mà sanh, mà có, mà ra và các vị đã cho ta đó là cha mẹ, là những đấng sanh

thành.

Cha mẹ cho ta xác thân, có nghĩa là cái thân này ta vay mượn từ cha mẹ, chớ chẳng phải do ta tự tạo ra được. Nó là của do người khác cho, là của ta vay mượn, ấy vậy mà khi có nó rồi ta lại chấp nó là ta, chấp nó là ngã, lưu luyến nó, say mê nó và bảo vệ nó, tưởng chừng như nó sẽ ở với ta muôn đời vĩnh viễn mà sự thật thì trái hẳn hoàn toàn. Nó là đất, nước, gió, lửa, nó là cát bụi tức nhiên nó phải trở về với cát bụi mà giáo lý đạo Cao Đài có viết rõ như sau:

“Hồn Trời hóa trở về Tiên cảnh.

Xác đất sanh đến linh phục hồi”

hay:

“Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ” nghĩa là cái xác thân này nó gốc từ thổ mà ra thì sớm muộn gì nó cũng phải được hoàn về với thổ, Nó không thể thường trụ vĩnh hằng được. Bản chất của nó là tạm, là vật được cho là của thọ nhận vay mượn.

Từ việc thọ nhận vay mượn trước tiên nơi cha mẹ, con người khi mang mãnh hình hài này nhập vào thế cuộc rồi thì việc vay mượn lại càng được tiếp triển miên không khi nào dùng dứt được.

Nếu ông bà cha mẹ đã nhờ vật chất âm dương nuôi sống để tạo ra những mãnh hình hài được gọi là con cháu tử tôn, thì con người khi nhận được mãnh hình hài đó lại cũng phải nhờ vật chất âm dương mà làm cho nó lớn lên và tồn tại. Sự vay mượn này là một bắt buộc, không có không được. Nếu không có hay không còn vay mượn thì tấm thân này sẽ bị hoại diệt ngay. Đó là sự thật, một sự thật hiện tiền và hiển nhiên mà con người ít ai để ý đến. Người ta cứ lo tranh đua, hơn thua, phải quấy, cứ lo giàu sang, phú quý vinh hoa cũng chỉ vì cái xác thân này mà không nhớ rằng nó chỉ là vật tạm vay mượn mà thôi.

Thật vậy, hằng ngày, cứ một hay hai tiếng đồng hồ con người ai cũng phải mượn một tách nước, rồi năm, sáu, bảy, hay tám tiếng ai cũng phải mượn một hai chén cơm. Việc làm cứ tuần tự mượn vào rồi lại trả ra đến đổi trở thành quá quen thuộc làm cho con người quên rằng để giữ được tấm thân này mình lúc

nào cũng phải vay mượn.

Có một việc vay mượn hết sức nhỏ nhặt nhưng lại vô cùng trọng hệ. Nó xảy ra từng phút từng giây mà nếu thiếu nó con người không làm sao sống được. Đó là con người phải mượn không khí của bầu trời để thở. Sự vay mượn này hẳn như tất cả mọi người không ai để ý đến nhưng thử hỏi nếu không có nó, không liên tục vay mượn nó con người có còn sống được không? Có câu “Nhất tức bất hồi, thiên thu vĩnh biệt” nghĩa là một hơi thở ra mà không hít vào thì con người sẽ ngàn thu vĩnh biệt thế gian này. Đây là một sự vay mượn nhỏ nhặt nhất nhưng rõ rệt nhất, quan trọng và tiêu biểu nhất.

Tóm lại, với mảnh hình hài thoát tiên vay mượn từ cha mẹ, con người phải tiếp tục vay mượn và vay mượn triền miên, thường xuyên để cho nó thường còn. Hễ thiếu sự vay mượn thì việc biến hoại chắc chắn sẽ xảy ra. Đây là một sự thật và sự thật này con người cần thấy, cần ghi nhận và luôn nhớ để có được cái nhìn đúng đắn, cái nhìn với chánh kiến và chánh niệm giúp cho con người an tâm, vui sống trên bước đường tinh tấn tu hành. Nếu con người không thấy điều này thì đời kiếp phàm phu sẽ vẫn cứ mãi phàm phu, sẽ trôi lăn mãi trong luân hồi mà có khi còn đoạ lạc nữa là khác. Đó chẳng qua là vì con người không thấy được sự thật nên cứ tranh nhau từng chỗ đứng nơi ngồi, từng lời ăn tiếng nói mà con người vì mê lầm cứ cho các thứ ấy là thật mà nó thật đâu. Tất cả đều vay mượn cả.

Ngoài ra, còn hơn thế nữa, con người chẳng những vay mượn sắc thân và những gì nuôi nấng sắc thân để thấy này thôi, mà con người còn vay mượn nhiều thứ khó nhận, khó thấy hơn nhiều. Vì khó nhận khó thấy nên con người lầm tưởng nó không phải của vay mượn mà nó là của chính mình làm ra, thí dụ như nhiều người thường hay cãi nhau vì “ý kiến của tôi,” vì “danh dự của tôi”, vì “kiến thức của tôi” v.v. Nhưng các thứ này có phải là của tôi không?

Xin cứ nhìn lại một đứa trẻ sơ sinh. Nó cũng có sắc thân như sắc thân bao nhiêu người khác nhưng về ngôn ngữ hay ý kiến, tư tưởng thì nó chẳng có gì.

Thế rồi từ từ nó lớn lên. Trong quá trình lớn lên và trưởng

thành, nó học tập được ngôn ngữ, văn tự từ những người chung quanh, qua nhà trường hay môi trường sinh sống. Thí dụ như A là một người có học lực tiến sĩ. Học lực đó lúc mới sinh ra A nào có đâu. Nhưng khi lớn lên càng ngày A càng học hỏi, thu thập, nghĩa là vay mượn từ những người chung quanh để có một sự hiểu biết được sắp đặt ngang với học vị tiến sĩ. Thế là A được người ta gọi là Tiến sĩ A.

Chữ Tiến sĩ nói đây, tự A nào có. Học lực tiến sĩ hiện giờ thì trước kia A nào có. A đã vay mượn học lực này, học vị này từ môi trường giáo dục, để bây giờ A được mọi người gọi là tiến sĩ A. Nói rộng hơn, con người học hỏi, thu thập ý kiến, tư tưởng từ nhà trường, từ môi trường sinh sống hoạt động, từ bao nhiêu người khác để làm ý kiến, tư tưởng của mình, thế rồi con người lại lầm tưởng đó là của riêng mình. Nó không phải là của riêng mình đâu. Nếu chấp nó là của riêng mình, thì đó là cái chấp hết sức sai lầm. Nó chỉ là của vay mượn không hơn không kém. Nói khác hơn, kể cả kiến thức, tư tưởng của con người thì con người cũng hoàn toàn vay mượn.

Đã là của vay mượn, thế mà lại vì mê lầm cứ cho đó là của mình nên con người mới tranh chấp rồi tự tạo biết bao phiền não cho mình và gây ra không ít khổ đau cho bao nhiêu người khác.

Có người trước tiên chỉ vì chấp chặt ý kiến của mình mà sinh ra cãi cọ, đấu tranh quyết liệt. Có người cho rằng danh dự mình bị chạm rồi phản ứng, gây gỗ, có khi dùng cả bao lực để bảo vệ nó mà không ý thức được rằng ý kiến hay danh dự kia tự đâu mà có? Nó là của mà ta vay mượn, của mà nhiều người khác cho ta hay gán vào ta chớ nó nào phải của riêng ta. Có một đứa trẻ nào vừa mới sinh ra mà ý kiến đầy đủ đâu. Có một đứa trẻ nào sinh ra mà danh dự đầy mình đâu. Những cái đó đến từ xã hội chung quanh, qua thời gian con người lớn lên, nói rõ hơn, tất cả là sản phẩm của thời gian và không gian, của thời thế mà thôi. Tất cả là của những người khác cho ta hay gán vào ta, nghĩa là của mà ta vay mượn. Ta cần phải thấy như vậy mà nếu thấy được như vậy là không có mê lầm.

Cái mà con người mê lầm trước tiên là sắc thân. Và cái

thứ hai mà con người mê lầm nhiều hơn nữa lại là ý kiến, kiến thức mà con người cho là của riêng mình. Có gì là ý kiến, là kiến thức của riêng mình đâu. Tất cả đều giả tam, có rồi không, đến rồi đi. Như khi một người có ý kiến nào đó, ý kiến này được gọi là tiên kiến, tức cái thấy hay cái biết trước tiên xảy đến. Thế rồi người ấy lại chấp cái ý kiến đó là của riêng mình, là sản phẩm của cá nhân, của tư tưởng mình tạo ra. Thế là từ tiên kiến hầu như vô thường vô phạt nó lại trở thành tư kiến, nghĩa là ý kiến của một cá nhân, đã được mình chấp nó. Rồi càng chấp chặt nó hơn, không buông nó ra, làm cho nó thành một phần không thể tách rời hay không thể thiếu của mình, vậy là nó trở thành định kiến hay thành kiến. Mà định kiến hay thành kiến là gì. Nó cũng là một thứ ý kiến thôi, nhưng nó được cá nhân sở hữu nó chấp chặt, nhận làm của riêng mình, rồi thêm thắt, tô điểm để làm cho nó có vẻ riêng biệt của con người mình, một con người thế gian luôn luôn cận kề với thất tình lục dục mà đặc tính thường hằng là hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục, vậy thử hỏi làm sao mà ý kiến tự buổi ban đầu không trở thành định kiến, thành kiến, tà kiến hay ác kiến được. Nói cách khác, tiên kiến dễ trở thành tư kiến, rồi định kiến, rồi thành kiến, để biến chất thành ra tà kiến hay ác kiến nếu con người không thấy rõ được rằng mọi ý kiến, mọi kiến thức v.v., tất cả chỉ là sản phẩm mà trong cuộc đời trần thế con người đã phải vay mượn thôi, chỉ à tạm thời thôi, nghĩa là nó không phải là của riêng ta, không phải là ta, và sớm hay muộn gì đó thì ta với nó cũng phải xa rời nhau khi ta rời bỏ xác thân này.

Như vậy, chấp chặt lấy sắc thân là một sai lầm, và chấp chặt lấy ý kiến riêng mình, của mình lại là một sai lầm tệ hại hơn nữa. Không có sắc thân nào hay ý kiến nào là của riêng mình cả. Tất cả chỉ là của vay mượn, tạm thời vì con người vừa lúc mới sanh ra đã có ý kiến gì đâu. Nhưng ý kiến mà con người cho là của mình đó chỉ là những gì mình đã vay mượn từ cha mẹ, anh chị em, họ hàng, từ bà con chòm xóm, xã hội chung quanh như ở học đường hay các môi trường nghiên cứu chẳng hạn. Họ nói mình nghe, họ làm mình thấy rồi bắt chước theo họ, cũng đôi khi có thêm thắt, sửa đổi nào đó mà người ta thường

gọi là phát minh, nhưng nó có khác chi là những khúc quanh nằm trong qui luật vận hành trên con đường tiến hóa về mặt đời cũng như đạo. Nói rõ hơn, mọi sự hiểu biết, mọi ý kiến, kiến thức, v.v. mà con người có, chúng chỉ là tạm thời, là của vay mượn thôi sắc thân này cũng vậy.

Nếu người tu thấy được sắc thân mình là tạm thời, ý kiến mình cũng chỉ là của vay mượn thì làm sao có việc cố bám víu vào nó, chấp chặt lấy nó, được gọi là chấp thân hay chấp ngã. Không chấp thân, chấp ngã, người tu sẽ tránh được tất cả phiền não khổ đau do ngoại cảnh bên ngoài mang đến. Thí dụ một người bị người khác chửi. Nếu nghĩ rằng dù bị chửi mình cố nhịn, nhịn lần thứ nhất qua được, lần thứ hai qua được, lần thứ ba qua được, nhưng liệu có qua được mãi không. Chỉ sợ đến khi hết nhịn nổi, tức không còn qua được nữa thì mọi hậu quả không hay lại phải xảy ra. Đây là nói về cái nhịn, cái thấy của người trên đời qua tiếng chửi tiếng mắng của người khác.

Nhưng với cái thấy của một người có tu tập thì một đằng tiếng la tiếng chửi kia có thật không? Chúng không thật vậy thì chấp làm gì. Đẳng khác, sắc thân này của mình hay ý kiến mà mình cho là của riêng mình, chúng có thật không? Chúng chỉ là sản phẩm tạm thời, có rồi mất, đến rồi đi, là của vay mượn, vậy cố bám víu bảo vệ rồi gấu- ó, ấu đã để làm gì. Có biết được như vậy thì người tu dù có bị ai chửi, ai mắng, dù không muốn nhịn cũng tự nhiên nhịn được mà không cần phải rán nhịn. Thế rồi, do biết được như vậy, thấy được rõ sự thật như vậy nên người tu sẽ không chấp chặt lấy sắc thân mình, chấp chặt lấy ý kiến mình, do đó dù có ai chê cũng không giận, mà ai khen cũng không lấy đó làm vui. Bình tâm trước mọi khen chê, thương ghét, phải quấy, tốt xấu, hay dở v.v. sống với tâm tu hành, tâm thanh tịnh đó là tâm lành của những bậc Hiền Nhân mà có ai trên đời này không mong đạt đến dù với một kẻ hung dữ nhất, bạo ngược nhất, nhưng tự thâm

b/. THÁNH NGÔN:

Thân vay mượn không những được giải bày qua cơ bút mà còn được nói rõ trong Thánh Ngôn và Kinh Kệ của đạo Cao

Đài.

Thật vậy, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy bảo chấp sắc thân này là ngã, là ta, đó là cái thấy của những ai còn u tối, mê mờ, mơ màng. Đó là cái thấy của những ai chưa ra khỏi vòng tục lụy, bị bủa vây bởi lục đục thất tình, còn lưu luyến thế gian, ham mê lợi danh tài lộc, tựa vào sắc thân như một ngôi nhà dùng định cư ngỡ rằng vĩnh viễn, hơn là thấy nó như là một căn phòng trọ qua đêm trong lữ quán tạm bên đường. Vì thấy nó như ngôi nhà kiên cố để sống mãi với nó nên con người cố lo tô bồi, tu bổ, sắm sửa, trang hoàng nó. Đây là cái hiểu biết hoàn toàn sai về sắc thân mà hễ ai có cái thấy như thế này thì hãy cố lo hồi quang phản chiếu lo tu hành cải hạnh như thế mới mong đến được với Thầy với Đạo. Thầy dạy:

*"Mơ màng chưa khỏi lụy phồn hoa,
Chưa biết nên thân tính sấm nhạ.
Cải hạnh đố con về tập thủ,
Tháng sau sẽ đến trước trình ta."*

Trình ta có nghĩa là đến được với Thầy, mà muốn đến được với Thầy với Đạo thì người tín đồ của Thầy phải có tâm tính giác thay vì mê muội, vô minh đối với sắc thân. Nói rõ hơn, đừng coi sắc thân là trường cửu, vĩnh hằng mà phải thấy rõ nó là huyền hóa, nghĩa là tạm có rồi sẽ hoại diệt với thời gian, chẳng khác nào một căn phòng để tạm trú chớ không thể là một ngôi nhà kiên cố, bất tiêu bất diệt được. Thấy được như vậy đó là cái thấy với chánh kiến, với tâm tính giác đức không còn mơ màng, mê muội vô minh.

c/. KINH KÊ:

Để không còn mơ màng mê muội vô minh mà trái lại thường xuyên tỉnh giác, kinh kệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có dạy rất nhiều việc tu thân. Đây là một đặc trưng của đạo Cao Đài cho thấy chỉ với việc tu thân thôi cũng có thể đạt được Đạo, trong khi giáo lý của một vài tôn giáo khác dạy nếu muốn giải thoát thì cần phải tu tâm.

Nói như vậy không có nghĩa là đạo Cao Đài chẳng đặt trọng tâm vào việc tu tâm.

Tu tâm trong giáo lý của đạo Cao Đài thật sự cũng có tầm quan trọng giống như đạo Phật chẳng hạn. Dù vậy chỉ riêng với việc tu thân, con người cũng có thể có được tâm tĩnh giác, thoát khỏi mê muội vô minh và siêu thoát được.

Thật vậy, để không còn mê muội, vô minh tức si mê, tham ái, sân hận, và để có được sự tĩnh giác đối với sắc thân, kinh tứ thời của đạo Cao Đài có dạy khi dâng Tam Bửu, người tín đồ phải luôn luôn nhớ rằng thân này không phải là Ngã, không phải là ta. Như vậy, trước tiên ta phải thấy rõ sự thật đó, và tiếp theo phải biết dùng nó để mà giải thoát. Nói khác hơn là phải biết “hiển dâng nó cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng” như lời Đức Hộ Pháp đã dạy.

Theo như lời dạy của Đức Hộ Pháp qua quyển Bí Pháp thì đức Ngài bảo chúng ta phải hiển dâng ba món báu trong mình của chúng ta là Tam Bửu mà trong đó có xác thân. Nếu làm được như vậy là chúng ta đã thực hành được bí pháp giải thoát.

Để giải rõ ý nghĩa của bí pháp giải thoát nêu trên, Đức Hộ Pháp có nói thêm rằng: “Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp cũng không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đạt được cơ giải thoát” (Trích Bí Pháp Đức Hộ Pháp thuyết đạo ngày 8. 6. Kỷ Sửu – 1948)

Lời dạy của Đức Hộ Pháp cũng như sự giảng giải của Ngài về Bí Pháp Giải Thoát mà Đức Chí Tôn đã để trong Thể Pháp dâng Tam Bửu của Tứ Thời Tụng Niệm có nhiều điểm xin được ghi nhận như sau:

1. **Thứ Nhất:** Lời dạy cũng như sự giảng giải của Đức Hộ Pháp về Bí Pháp Giải Thoát còn quá cao siêu. Vì quá cao siêu nên khó hiểu thấu hết được.

2. **Thứ Hai:** Theo “Phương Châm Hành Đạo” mà Đức Quyền Giáo Tông giảng dạy, căn cứ vào câu chuyện mà Ngài Phú Lâu Na trình với đức Phật Thích Ca thì xác thân này hoàn toàn bất tịnh tức nó là cái “xác thối hôi thúi tù túng” (1). Như vậy

thử hỏi với cái xác thân bất tịnh này của ta mà dâng lên Đức Chí Tôn để làm gì? Làm như vậy là ta có lỗi và có tội không? Nhưng tại sao Đức Hộ Pháp lại bảo rằng làm như vậy là một bí pháp giải thoát mà Đức Chí Tôn đã để trong Thể Pháp của cơ tận độ? Đến đây để tỏ rõ vấn đề, câu hỏi được đặt ra là lời giảng giải của Đức Hộ Pháp và bề dạy của Đức Quyền Giáo Tông có trái ngược nhau không?

3. Thứ Ba: Lời dạy của Đức Quyền Giáo Tông và lời giảng giải của Đức Hộ Pháp không hề trái ngược nhau, trái lại còn hoàn toàn phù hợp nhau, dù rằng một vị bảo “xác thịt này hôi thúi” và một vị thì bảo “dâng nó cho Đức Chí Tôn để Ngài dùng phương nào thì dùng.”

Sở dĩ có thể nói không mâu thuẫn trái ngược nhau mà trái lại hoàn toàn phù hợp nhau, đó là do cách thấy cũng như cách xử dụng xác thân này. Đây là một đặc trưng trong giáo lý của đạo Cao Đài, nhằm làm thế nào để đạt Đạo, tức đạt được cơ giải thoát qua bí pháp tu thân. Bí pháp này có khác giáo lý đạo Phật vì đạo Phật cho rằng “tu thân chỉ là làm điều thiện và tránh điều ác” thôi. Còn nếu muốn giải thoát thì phải do tâm, tức phải tu tâm. Nói rõ hơn theo giáo lý của đạo Cao Đài thì tu thân có thể giải thoát được, đây là điều khác biệt giữa đạo Cao Đài và đạo Phật.

4. Thứ Tư: Về việc đoạt cơ giải thoát do tu thân thì giáo lý đạo Cao Đài khác với đạo Phật, nhưng với đạo Khổng và đạo Lão thì như thế nào?

Giáo lý tu thân đoạt cơ giải thoát của đạo Cao Đài gần gũi hơn đối với giáo lý của đạo Khổng.

Giáo lý đạo Khổng được hiểu ở đây là giáo lý của Khổng giáo không thể tìm thấy ở phần “công truyền” tức Hình Nhi Hạ, nhưng trái lại nằm trong phần Hình Nhi Thượng mà trong đó việc “cách vật” và “trí tri” cần phải được thấu rõ tận nguồn căn, soi sáng tận gốc rễ để giáo pháp “Tri Hành Hợp Nhất” được thực hiện viên mãn tròn đầy thì cơ giải thoát mới đạt được, như đạo Khổng trước kia cũng như đạo Cao Đài hiện nay chủ trương và tương hợp. Nói rõ hơn về bí pháp tu thân đạt được Đạo thì

giáo lý của đạo Cao Đài gần gũi với đạo Khổng hơn là đạo Phật, cũng như giáo lý này của đạo Cao Đài gần gũi hơn với đạo Lão vậy.

Tóm lại, giáo lý tu thân của đạo Cao Đài là một bí pháp rất cao siêu, và lời giảng giải của Đức Hộ Pháp vì vẫn còn quá cao siêu nên khó hiểu thấu hết được.

Vấn đề ở đây là làm sao cho bí pháp được tỏ rõ tận tường hơn để người tín đồ có thể nương theo đó mà đoạt cơ giải thoát, nếu không người tu cứ hằng ngày tốn bao nhiêu công sức trong tứ thời tụng niệm dâng Tam bửu, dâng sắc thân mình để rồi sau đó lại trở về với nếp sống phàm phu chấp thân chấp ngã thì sẽ chẳng lợi lạc gì.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, tức để tìm hiểu thấu đáo lời dạy của Đức Hộ Pháp, xin được trình bày rõ ràng hơn ở phần kết luận vì thời điểm cũng như bố cục và phạm vi đoạn này chưa thuận tiện.

Nếu nói đến pháp môn mình tâm kiến tánh nhằm giải thoát thì giáo lý đạo Cao Đài không xa đạo Phật. Nhưng riêng về phần tu thân để đạt Đạo thì đạo Cao Đài lại gần gũi với đạo Lão và đạo Khổng hơn.

Thật vậy, trong giáo lý Lão Trang, qua một phần ở Nam Hoa Kinh, ngài Trang Tử đã cố công chỉ rõ sự thật về xác thân này. Nó biến hóa vô thường và huyền ảo, có nghĩa nó không là gì cả, nó chỉ là của vay mượn và tạm thời thôi.

Như vậy, theo Lão Trang, thì hành giả khi tu phải cần biết rõ nó để thấy được sự thật. Việc thấy được sự thật có thể đem lại lợi lạc cho mình và cho tất cả quần sinh, cũng như giáo lý đạo Cao Đài đã dạy là phải biết hiến dâng nó để lo phổ độ, tức tự giác và giác tha rồi đoạt cơ giải thoát vậy. Xin thử xem qua giáo lý của Đạo Lão liên quan đến sự thật về thân.

THÂN VAY MƯỢN THEO LÃO TRANG: CHÁNH KIẾN VÀ CHÁNH NIỆM VỀ THÂN

Chánh-kiến và chánh niệm về thân đã được trình bày qua ý-niệm thân vay mượn trong giáo-lý của đạo Cao-Đài. Ý

niệm này cũng được nói đến trong giáo-lý Phật Giáo, Lão Giáo cũng như Khổng-Giáo.

Đặc biệt với Lão-Giáo, thân vay mượn đã được NgàiTrang-Tử nhắc đến trong Nam Hoa Kinh qua hai câu chuyện như sau:

Trong Nam Hoa Kinh, tại chương 18 đoạn 3 và 4 thuộc phần ba Ngoại Thiên, Khi bàn về sắc thân giả tạm có câu chuyện Chú Chi Li và Chú Hoạt Giới, mà Chi Li tượng trưng cho sự quên hình hài và Hoạt Giới tượng trưng sự quên trí tuệ. Chuyện kể rằng:

“Chú Chi-Li và Chú Hoạt Giới cùng ngắm mộ ông Hoàng-Đế ở trên núi Minh Bá, trong miền hoang dã Côn-Lôn. Một lát họ bỗng thấy một cái bấu mọc ở khuỷu tay trái họ ra. Chi Li vừa sợ vừa khó chịu hỏi bạn:

-Anh thấy ghét cái bấu này không?

Hoạt-Giới đáp:

- Không. Sao lại ghét nó? Sống chỉ là gởi thôi. Ta sinh ra là ta gởi tam ở đời này. Đời sống chỉ là bụi rác. Sống với chết cing như ngày và đêm, nối tiếp nhau. Vả lại, tôi và anh đang quan-sát một sự biến hóa tự nhiên, mà bây giờ sự biến hóa xảy đến cho tôi thì sao tôi lại ghét nó.” Đây là chuyện của đoạn 3. Còn câu chuyện đoạn 4 như sau:

“Trang Tử qua nước Sở thấy một sọ người đã khô nhưng còn nguyên vẹn, cầm roi ngựa gõ vào và hỏi:

- Ai đó vì tham sinh, trái thiên lý mà tới nỗi này? Hay là làm điều hại nước mà bị chết chém? Hay là có những hành vi bất lương, làm xấu hổ cha mẹ vợ con mà tới nỗi vậy? Hay là chết đói rét mà tới nỗi vậy? Hay là được sống hết tuổi trời rồi chết?

Nói xong Trang Tử lấy cái sọ đó kê trên đầu mà ngủ. Nửa đêm sọ người trong mộng hiện lên và bảo:

- Nghe ông nói tựa như một biện sĩ.. Ông chỉ nói đến hệ lụy của người sống, mà chết rồi thì hết. Ông muốn nghe tôi nói tới cái vui sau khi chết không?

- Dạ, xin cho nghe.

Cái sọ bèn nói:

- Chết rồi thì không có vua ở trên, bề tôi ở dưới nữa,

không có công việc trong bốn mùa nữa, thung dung cùng thọ với Trời đất, dù làm vua cũng không vui bằng.

Trang Tử không tin bảo:

- Nếu tôi xin vị thần coi việc sống chết cho hình thể ông sống lại với đủ da, thịt, xương, gân, để ông gặp lại cha mẹ vợ con, bạn bè hàng xóm thì ông có muốn không?

Cái sọ cau này nhân nhó đáp:

- Làm sao tôi lại chịu bỏ cái vui như ông vua mà chịu trở lại cái cảnh khổ của người được.” (2)

Trên đây là hai câu chuyện của chương 18 Nam Hoa Kinh được gọi là chương Chí Lạc.

Chí Lạc là niềm vui cùng tột. Mà niềm vui đó có được từ đâu?

1. – Thứ nhất: Nó có được từ việc con người thấy được sự thật.

Sự thật, theo Trang Tử, là con người “sống chỉ là gởi thôi. Ta sinh ra là gởi tạm ở đời này.” Mà người thế gian thường hay nói sống gởi thác về. Như vậy, đời chỉ là cõi tạm và sắc thân này cũng là của tạm vay mượn, nào khác chi là quán trọ để khách tạm dừng chân.

Do quan niệm như thế, hay nói rõ hơn có cái thấy như vậy, cái thấy với chánh kiến cho nên dù trải qua bao cảnh biến thiên, trò đời dâu biển, con người cũng chỉ coi cuộc đời như giả tạm mà theo Trang Tử là “đời sống chỉ như bụi rác, sống và chết cũng như ngày và đêm nối tiếp nhau” giống như nhà Phật đã nói: “Sanh như đắp chăn bông và tử như cởi áo hạ” vậy.

2. – Thứ hai: Niềm vui cùng tột có được là do con người sống được với sự thật, sau khi đã thấy sự thật.

Sự thật là con người ai cũng vậy, hễ có sanh là phải có tử. Sanh tử là hai từ ngữ, hai vế không thể rời nhau. Sanh nào có khác chi nhân, mà tử nào có khác chi quả, cái này là nhân thì cái kia là quả, cũng như cái này là quả thì cái kia là nhân. Nó nối tiếp nhau giống như hết ngày qua đêm rồi hết đêm rồi qua ngày, cũng như Trang Tử đã nói vậy.

Đã biết như vậy thì khi lìa bỏ sắc thân này tại sao người ta lại phải lo sợ. Có gì để phải lo sợ. Trái lại, việc lìa bỏ sắc thân

này có phải chăng là một niềm vui vô hạn mà Trang Tử trong câu chuyện “cái sợ người” đã giải thích và chương này được Trang Tử đặt tên là Chí Lạc tức niềm vui vô tận.

Trang Tử qua câu chuyện “cái sợ người” đã giải thích sự chí lạc như sau: khi con người lìa bỏ xác thân mình thì ôi thôi còn có cái vui nào bằng. Trên sẽ không có ông vua, không còn bị ai áp chế; dưới không có bề tôi, những kẻ thuộc tùng để không bận bịu. Trong bốn mùa cứ sống thong dong với trời đất, chẳng có chi mà phải lo âu, hết xuân đến hạ, hết thu đến đông, ung dung tự tại, và cái sợ người nói rằng như vậy vui còn hơn làm vua nữa, vì như vậy là không còn khổ với kiếp làm người, vì người trên đời khi vừa mới sinh ra là đã khổ, lo lắng hầu như suốt cuộc đời, mà nếu cứ lo lắng hoài nhưng vẫn chưa lìa bỏ được xác thân này để cứ ôm mãi nó mà lo lắng thì thôi còn có ách khổ nào cho bằng. Trang Tử nói:

“Trên đời có cái gì cực vui làm cho người ta bảo toàn cái thân được không? Muốn có cái cực vui đó nên làm cái gì? Dựa vào cái gì? Tránh cái gì? Nhận cái gì? Lại gần cái gì? Xa lánh cái gì? Yêu cái gì? Ghét cái gì?”

“Cái mà mọi người trọng là phú, quý, thọ, điều tốt; cái mà mọi người lấy làm vui thích là mạnh khỏe, ăn ngon, mặc đẹp, được hưởng thanh sắc. Cái mà mọi người khinh là sự bận tiện, chết yếu, ác tật, tiếng xấu. Cái mà mọi người lấy làm đau khổ là thân không được an vui, miệng không được ăn ngon, mình không được mặc đẹp, tai mắt không được hưởng thanh sắc. Ai không được những cái đó thì rầu rĩ, lo sợ. Như vậy chẳng ngu sao, vì những cái đó là chỉ vui về hình hài.

“Người giàu lao khổ, làm việc cho nhiều để tích trữ tiền của mà họ tiêu không hết, như vậy là đối với hình hài họ quá cầu cái vật chất ở ngoài. Người giàu sang, có chức vụ quan trọng, hết ngày tới đêm, suy nghĩ lo lắng hoài, không biết việc mình làm tốt hay xấu, như vậy là đối với hình hài họ coi thường nó quá. Người ta mới sinh ra đời đã phải lo lắng rồi, nếu trường thọ thì tinh thần mê muội đi, lo lắng nhiều mà vẫn không chết cho, sao mà khổ thế.” (3)

Như vậy, theo Trang Tử, con người quá trường thọ chưa

hắn là một điều hay mà câu chuyện dân gian Lào với bác Tiểu phu đã phải chịu nhiều khổ tâm, lao đao lận đận cũng chỉ vì được phép trường sinh. Do đó, điều quan trọng đối với mọi người sống ở thế gian, nhất là người tu, là phải làm sao thấy được sự thật của sắc thân này. Nó chỉ là của vay mượn, nó chỉ tạm thời thôi. Thế thì đừng nên quá luyến lưu nó, đừng nên mê đắm nó, bám víu nó, chấp chặt lấy nó.

Không chấp chặt sắc thân, cũng như không chấp chặt danh ngôn như đã trình bày ở phần giới, con người sẽ không còn bận bịu và lao đao lận đận với mọi thứ hữu hình hữu lậu thế gian nữa. Con người sẽ không còn bị bủa vây bởi phiền não và khổ đau, mà trái lại sự phá chấp được danh ngôn và sắc tướng sẽ là chiếc chìa khóa để con người có thể mở cửa bước vào ngôi đền Hiền Thánh hầu thẳng bước thông dong trên con đường siêu thăng, giải thoát, quê xưa cội vị qui hồi.

ĐỐI DIỆN VỚI THÂN

Có đối diện với thân thì con người mới thấy rõ thực tướng của xác thân mình.

Có đối diện với thân thì con người mới có thể tỉnh thức, tránh được vô minh mà Đức Hộ Pháp qua Bí Pháp Giải Thoát dạy tín đồ phải biết tự soát lại mình, phải biết Hồi Quang Phản Chiếu (Thuyết Đạo tại Đền Thành năm 1948-1949).

Có đối diện với thân thì con người mới phá chấp được danh ngôn và sắc tướng. Đây là hai loại hình tướng ngăn cản đường tu, có thể nói là hai loại nội ngoại ma quái thường xuyên liên tục nhiễu loạn người tu.

Phá được danh ngôn như đã trình bày ở phần Giới, và phá được Sắc Tướng như đang trình bày ở phần Thân, con người sẽ có thể mở cửa bước vào ngôi đền Hiền Thánh hầu thẳng bước thông dong trên con đường siêu thăng và giải thoát.

Để được siêu thăng và giải thoát, điều quan trọng trước tiên là con người phải có đủ can đảm nhìn thẳng vào sự thật hầu thấy rõ và biết rõ một sự thật hiển nhiên.

Để thấy rõ và biết rõ sự thật hiển nhiên đó, điều cần thiết tiếp

theo là con người phải dám đối diện với sắc thân của mình dù rằng sự đối diện này sẽ gây cho con người lắm nỗi khó khăn mà có khi nhiều người không làm sao vượt qua được.

Trước tiên xin bàn qua những khó khăn đó:

A-Những khó khăn khi phải đối diện với Thân

Đối diện với thân là để thấy được sự thật của thân, biết rõ về thân. Dù vậy, đó lại là vấn đề mà hầu hết người đời không ai mong muốn cả.

Có nhiều người hoàn toàn chống đối hay bác bỏ.

Lý do là khi đối diện với thân, thấy sự thật của thân thì lúc ấy lại hiện ra không biết bao nhiêu là thực tế phũ phàng.

Vì những sự kiện hay thực tế phũ phàng sẵn có nên khi bàn luận về sắc thân, đề tài này thường gặp trở ngại và hầu như trở thành cấm kỵ. Sở dĩ có trở ngại và vấn đề biến thành cấm kỵ là vì con người cứ mong rằng mình sẽ sống rất lâu, ngoài ra không khi nào lại muốn nghĩ đến việc lìa bỏ xác thân mình.

Chính vì những lý do này mà phần đông người đời không muốn đối diện với vấn đề lìa bỏ xác thân và cũng không muốn bàn đến đời sống tạm bợ vay mượn, vì họ muốn nó bền bỉ, lâu dài. Nhưng thử hỏi muốn như vậy, nghĩ như vậy có được không, có thực tế không?

Điều thực tế không thể phủ nhận cũng như không thể tránh là con người, dù bất cứ ai, sớm muộn gì cũng phải đối diện với vấn đề lìa bỏ xác thân, và việc sẽ đến chắc chắn sẽ đến. Nói rõ hơn, việc phải lìa bỏ xác thân là một phần tất yếu, chắc chắn nó sẽ xảy ra bởi vì nó là phần sau cùng của cuộc sống. Vì thế đối với thân vay mượn tạm bợ này, sự xa lìa nó không làm sao tránh được. Có nhiều người rất muốn tránh né nó, không nói đến nó, cố quên nó, nhưng rốt cuộc con người cũng phải đối diện với nó, không làm sao tránh né nó được.

Như vậy, đối với những người không chấp nhận vấn đề này, nghĩa là họ hoàn toàn chống đối hay bác bỏ thì phải làm sao? Giải pháp mà họ lựa chọn đó là làm thế nào cho họ được an tâm.

Muốn được an tâm, thủ thuật họ đưa ra là cứ tạm đánh lừa mình.

Họ không nhớ đến nó nữa, vứt nó ra khỏi suy tư nghĩ tưởng, nói rõ hơn, ra khỏi trí óc mình. Nhưng thử hỏi với ý muốn chối bỏ như thế, con người có xóa bỏ nó vĩnh viễn được không? Chắc chắn là không? Vấn đề sẽ luôn luôn tồn tại, mặc dù con người muốn quên, muốn vứt nó đi nhưng nó không khi nào rời mình được và đúng lúc, đúng thời cơ là nó sẽ trở lại. Điều chắc chắn là ít nhất con người cũng phải đối diện với nó một lần, đó là lần "nhất tức bất hồi, thiên thu vĩnh biệt" nghĩa là một hơi thở khi đã thở ra rồi mà không còn hít vào nữa, đó là lúc con người vĩnh viễn từ biệt cõi đời này.

Đã biết rõ và chắc chắn là như vậy rồi, thế mà tại sao con người lại cố chối bỏ nó, không chịu nhìn nhận nó là một hiện thực. Chính vì chối bỏ nó, không chịu đối diện với nó nên con người không có sự chuẩn bị, vì thế mà phần đông phải chịu luân hồi đọa lạc, Như vậy, thôi không còn cách nào tốt hơn là mọi người nên chấp nhận đối diện với nó, nhìn nhận sự xuất hiện, hiện diện của nó. Có chấp nhận như thế và có chịu đối diện với nó thì con người mới có một sự chuẩn bị cần thiết cho tái kiếp của mình. Đến đây, một giải pháp mới xuất hiện. Đó là giải pháp có được do thấy sự thật và chấp nhận sự thật.

B-Chấp nhận sự thật

Con người chấp nhận rằng sắc thân này là tạm bợ, là vay mượn, và ai cũng vậy, phải một lần lìa bỏ nó.

Như vậy, cần phải đối diện với nó, suy nghĩ về nó, nhìn tận mặt nó, nhìn rõ nó, nhìn sâu sắc vào nó, nhìn nó với cái nhìn chánh kiến, và nghĩ đến nó với lối nghĩ chánh tư duy, có như thế thì con người sẽ rất bình thản và an tâm khi mọi việc phải đến sẽ đến. Làm được như vậy, con người sẽ không còn bị bất ngờ, quỳnh quáng khi nó xảy ra. Nói khác hơn, càng nhìn kỹ sắc thân, thấy sự thật về nó, biết rõ rằng vì bản chất vay mượn và tạm bợ chắc chắn một ngày nào đó - và phải có ít nhất một ngày - nó sẽ vĩnh viễn lìa mình, như vậy con người sẽ gặp thuận lợi nhiều hơn do không bị hốt hoảng lo sợ, nhưng dù có lo sợ thì nó cũng sẽ đến mà thôi.

Nói như thế để thấy rõ nó chắc chắn sẽ xảy ra, chắc chắn nó sẽ đến dù con người có chạy trốn nó. Như vậy thì không cách nào khác hơn là con người cần nên đối diện với nó, thấy sự thật về nó, nghĩ đến nó, như thế con người sẽ được lợi lạc rất nhiều. Lợi thứ nhất là con người sẽ huân tập được nhiều đức tánh tốt. Con người sẽ có cái nhìn, cái thấy với chánh kiến, nghĩa là thấy đúng sự thật, nhận định đúng sự thật.

Tiếp theo đó, con người sẽ có cái suy nghĩ đúng đắn, đúng với sự thật, đó là cái suy nghĩ với chánh tư duy.

Hai đức tính chánh kiến và chánh tư duy sẽ giúp con người có một đời sống đúng theo chân lý, đúng theo đạo đức, giúp cho con người sống được với chánh niệm.

Huân tập được chánh kiến, chánh tư duy, chánh niệm, con người đã bước lần đến con đường đạt Đạo. Sau này và ngay trong hiện tại, con người sẽ sống với cuộc sống bình an hạnh phúc, không còn bồn chồn lo sợ khi phải lìa bỏ sắc thân này.

Con người sẽ thấy với cái sắc thân này, một khi lìa bỏ nó thì nó sẽ làm rụi và bị chôn vùi để cho cỏ phủ rêu phong. Có nhiều nơi, ở một số vùng tại một hai quốc gia, người ta không đem nó đi chôn mà lại đem treo nó trên núi hoặc quăng đại nó ra đồng để cho hùm beo hay kên kên quạ ăn, vì họ nghĩ rằng xác thân này đã bị huỷ bỏ hoàn toàn rồi và làm như vậy còn có thể giúp cho chim ưng hay muông thú.

Đã thấy rõ nó như vậy, thấy rõ bản chất nó là của thổ thì tất phải hoàn cho thổ, để rồi lụi tàn, tiêu tan, trở thành cát bụi, vậy mà sao bây giờ, lúc còn mang nó và đang sống với cuộc đời này, con người lại quá quan tâm về nó, cưng yêu nó, ôm ấp nó, lo bồi bổ bù đắp nó. Tại sao người ta lại quá bám víu cái thân này, vương mắc với cái thân của mình đến thế.

Người có chánh kiến sẽ thấy rằng hễ bất cứ cái gì là vay mượn thì chắc chắn một ngày nào đó ta phải hoàn trả, phải như thế mà thôi chớ không khác được. Vậy con người hãy nhìn kỹ lại xem cái thân này là của vay mượn nào có khác gì. Như vậy dù có cố gắng giữ gìn nó tới đâu, o bế bảo vệ nó tới đâu, thì cũng có lúc phải hoàn trả nó, phải bỏ nó.

Biết chắc chắn là thế nào cũng sẽ vất bỏ nó rồi đó, vậy mà khi còn sống đây con người ta lại vì nó mà tạo ra không biết bao nhiêu là nghiệp ác, những ý nghĩ, lời nói, hành động chẳng lành, gây không biết bao nhiêu khổ đau cho không biết bao nhiêu người khác, thử hỏi như vậy có đáng nên làm không?

Nếu sống trên cuộc đời này con người chỉ cứ lo tranh đua, lo tính dục, chỉ biết đập vùi gây khổ đau cho đồng loại, làm phiền, lao nhọc, làm khổ bao nhiêu người khác thì tốt hơn con người chỉ nên làm một ngọn rau để ăn, một cọng cỏ cho gió vui đùa hay một cành cây để che mát, như thế chắc ích lợi và tốt hơn nhiều.

Cái tốt nhất mà chắc nhiều người rất mong muốn - và dù có ai hiện giờ không muốn, nhưng vào một phút giây nào đó trong cuộc đời, nhất là lúc mỗi gối chồn chân, chắc cũng sẽ muốn mà thôi - đó là ai cũng mong mình sẽ nhận chân được rằng khi mình đến thế gian này với mãnh hình hài này thì đó cũng chính là ngày mà mình bắt đầu từ từ lìa bỏ sắc thân và thế gian này vậy. Người ta cứ hằng ngày hằng bữa, từng phút từng giây, tiến dần từ sinh đến tử.. Biết rõ như vậy mà con người lại không lo chuẩn bị cho kiếp mai sau, lại dùng suốt cả cuộc đời mình để lo tóm thâu, tom góp, cho đến khi lìa bỏ cuộc đời này thì con người có còn giữ lại được cái gì? Con người sẽ bỏ lại tất cả. Những thứ mà con người cố công tom góp, tóm thâu, thứ nào con người cũng phải bỏ lại để bước vào thế giới bên kia., hay nói rõ hơn là bước vào tái kiếp tương lai, mang theo không gì khác hơn ngoài nghiệp lành hay nghiệp dữ. Nếu là nghiệp lành thì chẳng nói làm chi, nhưng nếu không may đó là nghiệp dữ thì có đáng hay không, có đáng cho trọn cả cuộc đời tóm thâu, tom góp để rồi tạo ra nó hay không?

Vậy, thôi thì khi còn chen chân giữa chốn bụi trần, có thể nào nhân một lúc thanh thoi nhàn rồi nào đó, con người nên dành một ít thì giờ mọn để nghĩ đến cảnh đời này, quán tưởng lại cuộc đời mình, chắc chắn con người sẽ thấy nó giả tạm làm sao! Bởi lẽ

“ Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy,
Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười.”

như lời cụ Nguyễn Công Trứ đã nói , có nghĩa là cuộc đời của mỗi con người nó chỉ giả tạm, vay mượn, ngắn ngủi.

Vậy thì thôi nên chín chút thì giờ suy nghĩ lại , nhìn lại bản thân để thấy rằng sắc thân này không sớm thì muộn nó cũng phải ra đi về cùng cát bụi. Có quán tưởng được như vậy , có nhớ rõ được như vậy con người mới bớt bị ám ảnh bởi của cải, danh vọng , địa vị, tiền tài, bớt lo bám víu, tóm thâu, tom góp. Sống mà đã bớt được đam mê tóm thâu tom góp, để dành một ít thì giờ nghĩ đến sự mong manh của sắc thân mình, đó là lúc con người, ngoài việc lo cho sự sống, còn biết lo cho kiếp sau của mình nữa thì thôi còn gì quý hóa cho bằng.

HT Lê Văn Thêm

(1) “Phương Châm Hành Đạo” của Ngài Thượng Đâu Sư Lê Văn Trung in trong quyển Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa. Ban Thế Đạo tái bản lần 1 tại Hoa Kỳ năm 2003, trang 123.

(2) Nguyễn Hiến Lê, Trang Tử Nam Hoa Kinh, NXBVH 1994, trang 345-346

(3) Nguyễn Hiến Lê, Trang Tử Nam Hoa Kinh, NXBVH 1994, trang 343-344.

Độc và Cổ Động
Tập San Thế Đạo

CAO ĐÀI LUẬN

Theo nhà bác học Pasteur thì trong càn khôn vũ trụ này thì không có định luật ngẫu nhiên Mọi sự mọi vật xảy ra đều có duyên của nó. Khi sự việc gì sắp xảy ra thì luôn luôn có những hiện tượng báo trước, tùy theo sự việc xảy ra lớn lao hay nhỏ nhoi, ngắn hạn hay dài hạn mà hiện tượng (điềm) báo trước sớm hay muộn. Nếu sự việc xảy ra lớn lao và có tánh cách lâu dài thì điềm báo sẽ xảy ra trước rất lâu, còn như sự việc xảy ra trong chốc lát thì hiện tượng báo trước chỉ xảy ra trước đó trong giây lát. Thí dụ như một cơn mưa sắp xảy ra thì trước đó có mây kéo đến cho đến khi bao trùm trên không gian rồi mưa bắt đầu rơi. Các sự việc khác như động đất, núi lửa phun, sóng thần hay ngay như ngày, đêm cũng vậy. Bình minh báo trước là Trời sắp sáng, hoàng hôn báo trước Trời sắp tối.

Tại sao phải có những “điềm” báo trước như thế?

Đó là tình thương của Đấng Tạo Hóa, báo trước để cho muôn loài biết để tránh tai họa, hoặc thu xếp công việc.

Theo thuyết “Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể” thì khi nào Trời Đất có sự biến chuyển gì thì trong bản thể con người hay các sinh vật đều cảm nhận được. Thí dụ như loài kiến khi Trời chuyển mưa lớn, chúng cảm nhận được nên chúng tha mồi và kéo từng đàn đến các chỗ cao làm ổ để tránh bị ngập. Chim sống ở miền Bắc khi trời trở lạnh chúng bay từng đàn về phương Nam tránh lạnh, khi hết mùa lạnh ở miền Bắc chúng lại lũ lượt bay về chốn cũ.

Con người là loài “tối linh” trong vạn vật thì đương nhiên phải có sự cảm nhận càng nhạy bén hơn mới đúng. Nhưng vì dẫu mà sự bén nhạy của loài người so ra lại kém hơn rất nhiều đối với các loài động vật nhỏ nhít?

Cũng vì con người quá bận bịu theo đường vật chất mà quên đi phần bản linh chơn tánh xa rời đời sống tinh thần, càng ngày càng xa rời Thượng Đế tức là xa rời nguyên bản thành ra

linh tính không còn nhạy bén, để rồi chịu làm mồi cho làn sóng dữ như đợt Sóng thần ngày 26/12/04 vừa qua tại vùng Nam Á Châu mà cả thế giới phải rung động.

Xin trở lại vấn đề “điềm báo trước”. Ngày nay con người không còn xa lạ với hai chữ CAO ĐÀI. Nhưng trước ngày Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tá danh là Đấng Cao Đài, hay là “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” thì rất ít người biết được hai từ ngữ ấy. Thậm chí đối với ba vị đệ tử nồng cốt là Cao Quỳnh Cư, Phạm công Tắc, Cao Hoài Sang cũng không biết Đấng Cao Đài là ai? Và Cao Đài nghĩa là gì?

Đối với một nền Đại Đạo sẽ được quảng bá trong “thất ức niên” tức là bảy trăm ngàn năm (700.000) với thời gian dài như thế không lẽ chẳng có điềm báo trước hay sao? Thực ra đã có những điềm báo từ lâu lắm rồi, nhưng vì cơ Trời không thể lộ, nên chỉ có những cao nhân đặc đạo tìm cách ghi lại trong kinh sách để lại cho hậu thế. Như trên bìa quyển kinh của Chi Minh Sư có nguồn gốc bên Tàu thời kỳ đầu nhà Thanh:

“CAO như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng
ĐÀI tại Nam phương Đạo thống truyền”

Nghĩa là: Cao như Huỳnh Kim Khuyết ở hướng Bắc như sanh đều chiêm Ngưỡng.

Đạo Cao Đài ở phương Nam thống quản tất cả và truyền bá rộng khắp

Trong kinh của Phái Minh Sư ở Trung phần Việt Nam có câu:

“Con cầu Phật Tổ Như Lai
“Con cầu cho thấu Cao Đài Tiên Ông”

Trong bài tự thuật của cụ Trần Cao Vân (1866-1916?) tác giả của bộ Trung Thiên Dịch & Trung Thiên Đạo, trang 152 có đoạn:

Dầu bốn biển ai mà không tới,
Mừng Trung Thiên Dịch mới phát khai
Dầu kêu trâu ngựa mặc ai,
Thương thương đã có Cao Đài chứng tri...”

Vào năm 1913 tại Cao Lãnh có một nhóm cầu cơ thánh Tiên, Chơn Linh của cụ Thủ Khoa Huân giáng đàn cho bài thơ

chữ Hán và cụ thích nôm như sau:

Dung tất **Cao Đài** nhiệm khuất thân,
Tứ triêm đào lý nhứt môn xuân.
Cánh tân bồi bức giang san cựu,
Trừ cựu thời thiêm tuế nguyệt tân.
Cửu thập thiếu quang sơ bán lục,
Nhất luân minh nguyệt vị tam phân.
Thừa nhàn hạc giá không trung vụ,
Mục đồ **Cao Đài** tráng chí thân.

Thích nôm: Co duỗi **Cao Đài** khỏe tấm thân,
Dạo xem đào lý đượm mùa xuân.
Giang sơn chẳng khác ngàn năm cũ,
Ngày tháng chờ thay một chữ tân.
Chín chục thiếu quang vừa nửa sáu,
Một vầng trăng rạng chiếu ba phân.
Thừa nhàn cỡi hạc không trung rưỡi,
Chạm mắt **Cao Đài** khỏe tấm thân.

Riêng về quan phủ Ngô văn Chiêu là vị đệ tử đầu tiên của Đức **Cao Đài Thượng Đế**, mà mãi đến năm 1920 mới biết được cái danh **Cao Đài**. Theo lời thuật lại của giáo Nguyễn Văn Vân như sau:

Trước khi quan phủ Ngô văn Chiêu đổi đi Hà Tiên. Ngài được linh Bê Trên chỉ dẫn lại việc cầu Tiên., tập dượt lại cho đồng tử mới thủ ngọc cơ. Lúc ấy, ông giáo Nguyễn Văn Vân ngồi đồng dương, ông Bộ Thọ đồng âm, ông Trần Phong Sắc pháp đàn, ông Kim làm điển ký, ngài Ngô làm đọc giả.

Khi đọc bài cầu Tiên đến câu:

“Ngũ chơn bửu khí lâm triều thế

“Giã hạt dăng vân xiển tự nguyên...”

Thì có một vị Tiên Ông giang cơ xưng là **Cao Đài Tiên Ông** gõ cơ mạnh và bảo ông Trần Phong Sắc sửa lại hai câu ấy. Ông Trần phong Sắc vốn là một nhà Nho sành sỏi, nhưng không biết **Cao Đài Tiên Ông** là ai, nên mới trả lời một cách suồng sã rằng: Bài thỉnh cơ này ra một trăm năm rồi, từ bên Trung Quốc qua đây không ai dám cho là sai, nay Ngài bảo sửa nói vậy là

trật hay sao? Tiên Ông quơ cơ đập vào đầu ông Sắc vì ông vô lễ. Ông Sắc lẹ hụp đầu xuống tránh khỏi, kể Đức Cao Đài Tiên Ông gọi tên Ngài biểu sửa. Ngài bèn sửa như vậy: Bữu chơn ngũ khí lâm triều thế

Tiên Ông khen.

Kể từ đó ông Sắc không làm pháp đàn nữa.

Tóm lại diêm báo hai chữ **CAO ĐÀI** đã xuất hiện từ đầu đời nhà Thanh cho đến khi người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài là Ngô văn Chiêu vẫn còn giữ kín, chưa ai biết được Cao Đài là gì.

Cho tới khi Đức Thượng Đế chọn được ba vị đệ tử để khai cơ Phổ Độ là quý vị: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, vào khoảng tháng 7 năm 1925, Danh tánh vẫn chưa được tiết lộ. Đến lúc ba ông Cư, Tắc, Sang đã hoàn toàn bị khuất phục, trọn vâng theo Thánh ý “Vọng Thiên cầu Đạo”, chùng đó danh **CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ** mới được tiết lộ. Nhưng xưa nay các ông chỉ biết **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** chứ chưa biết Cao Đài Thượng Đế là ai? Nhưng các ông đâu dám hỏi.

Cho đến đêm 24 rạng 25 tháng 12 năm 1925 (9-11-Ất Sửu) Đấng Thượng Đế giáng cơ xưng danh và cho một bài Thánh giáo đầu tiên như sau:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
Giáo Đạo Nam phương

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta.

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh Ta, Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.”

Bấy giờ các ông mới biết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát là một tá danh của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mà thôi chớ chưa ai hiểu hai chữ Cao Đài là gì?

Mọi người tha hồ bàn tán, truy tìm sách vở Thánh Hiền để lại, các ông chỉ thấy trong sách **ÂU HỌC TÂM NGUYÊN** của Nho Giáo có câu: **“Đầu thượng viết Cao Đài”** nghĩa là trên đầu mọi người gọi là Cao Đài.

Đến năm 1927 nhân một đàn cơ tại Cần Thơ, Đức Chí Tôn giáng cơ cho bài thì tứ tuyệt để giải thích hai chữ Cao Đài:

Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài,
Đại hội quần Tiên thử ngọc giai.
Vạn trượng hào quang từng thử xuất,
Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai.

Nghĩa là: Nơi điện Linh Tiêu có một cái tháp gọi là Cao Đài
Đại hội quần Tiên nhóm họp nơi bệ ngọc ấy
Muôn trượng hào quang từ nơi ấy chiếu ra
Tên xưa, cảnh báu ấy gọi là Lạc Thiên Thai.

Thánh ngôn tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc) Thầy cho biết:

“Nhiên Đẳng Cổ Phật thị Ngã.
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã.
Thái Thượng Nguơn Tử thị Ngã
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã.

Kiểm viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.”

Như vậy các Đấng Giáo Chủ của các Tôn Giáo xưa nay cũng do chính Thượng Đế thi hiện.

Như bài Thánh Giáo ngày 24-4-1926 (13-3-Bính Dần):

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Giáo đạo Nam phương

“Vốn từ trước THẦY lập Ngũ Chi Đại Đạo là:

Nhơn Đạo
Thần Đạo
Thánh Đạo
Tiên Đạo
Phật Đạo

Tùy theo phong hóa của nơn loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt.

Lại nữa, trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra Phàm giáo.

Thầy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nơn loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con đều dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo...”

Ngày 8-4-1926 (26-2-Bính Dần). Nhằm ngày Phật Đản, Đức Thích Ca Mâu Ni có giảng đàn như sau:

THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Giảng cơ:

“Thích Ca Mâu Ni Phật

Chuyển Phật Đạo

Chuyển Phật Pháp

Chuyển Phật Tăng

Tri hồ chư chúng sanh?

Khánh hỷ! Khánh hỷ! Hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đại hỷ phát đại tiếu!

Ngã vô lự Tam đồ chi khổ.

Khả tùng giáo Ngọc Đế viết Cao Đài Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.”

Nghĩa là Đức Thích Ca Mâu Ni chuyển toàn bộ Tam Bảo Phật Pháp Tăng qui nguyên

Rất vui mừng! Rất vui mừng! Được hội nhập Tam Kỳ Phổ Độ, toàn thể các đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật quá vui nên đều cười lớn cả.

Đàn cơ ngày 22-7-1926 (13-6-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO Nam phương

Sự chết, thường thế gian gọi chết là hết, là vì dốt không biết đạo nên tưởng lầm.

Khắp trong nhân loại trên mặt địa cầu này, phần đông vì kính thờ Tà quái, mà Tà quái vốn chứa sự chết, thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì. Cười...Nếu Thầy không đến kịp thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết.

Tà mị cũng như một hạt lúa bị hẩm mà thúi thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trái.

Còn bực chơn tu, tỉ như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì lên cây, cây lên thì trở bông, rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn thần, Chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo.

Bởi vậy một Chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, và toàn cả Nhơn loại trong Càn khôn Thế giới. Nên chi, các con là Thầy, Thầy là các con...

...Khí Hư Vô sanh có một Thầy. Còn các Đấng Thầy kể đó ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết.

Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn khôn Thế giới này, mà nếu không có Hư Vô chi Khí thì không có Thầy.

Đàn cơ tại Phước Linh Tự ngày 24-10-1926 (18-9-Bính Dần)

THÍCH CA MÂU NI PHẬT tá danh
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
Giáo đạo Nam phương

Vì Tân Luật chưa ra nên Thầy phải giải:

Đã có Thánh Tượng Thầy thì cốt Ngọc Hoàng con để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho con rõ, vì cố nào trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn thần mà biến Càn khôn Thế giới và cả nhơn loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn khôn Thế giới, nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn khôn Vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tạng. Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tạng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi Khai Thiên lập Địa, nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo, rồi mới tới Nho giáo.

Nay là hạ nguơn hầu mãn, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu.

Tỉ như Tam giáo qui nhứt thì:

Nho là trước

Tiên là giữa

Thích là chót

Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, mà đưa chúng nó lại Vô Vi chi Khí chính là Niết Bàn đó vậy. Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi thì thờ chi nữa, Các con nên lập ra ba bài vị để: HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM bên hữu, THƯỢNG SANH bên tả.

Còn cổ lễ cúng thì: Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần.”

Nội trong Thánh danh “**Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**”, chúng ta đủ hiểu rõ Thánh ý gồm Tam Giáo (Nho Đạo Thích) và Ngũ Chi Đại Đạo cũng qui nguyên phục nhứt.

Cao Đài: Chỉ về Nho giáo

Tiên Ong: Chỉ về Tiên Giáo
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát: Chỉ về Phật Giáo
Cho nên có bài thi Tứ tuyệt như sau:

Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật đạo vốn như nhà.

Như trên phần đầu, chúng ta đã biết hể sự việc xảy ra ngắn hạn thì điếm báo trước không cách xa sự kiện xảy ra, còn sự kiện xảy ra lớn lao và có tánh cách lâu dài thì điếm báo sẽ xảy ra trước rất lâu. Điếm báo cho biết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đạo Cao Đài đã xảy ra một thời gian rất dài. Ngay như khi Đức Phật Thích Ca còn hiện tiền cũng đã có báo trước trong quyển kinh “Phật Tông Nguyên Lý” rằng: “Ngày kia sẽ có một vị Phật rất lớn đến truyền Đạo và làm cho một nước nhỏ nhen trong vạn quốc mà đặng là chủ nền Chơn Đạo Ta”.

Bài thi tiên tri của Đức Chí Tôn:

Lo lường thấu đáo Đạo huyền vi,

Ngàn thuở chưa ai dám sánh bì.

Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc

Ngày sau làm chủ mới là kỳ. (CĐTD Q1 trang 466)

Nhưng cho đến năm 1926 mới xảy ra; vì vậy điếm báo trước đã trải qua hơn 2000 năm cho nên nền Đạo Cao Đài kéo dài đến 700.000 năm cũng không có gì lạ.

Khi chuẩn bị làm lễ Khai Minh Đại Đạo tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn ban cho đôi liễn như sau:

DI LẠC thất bá thiên niên quảng khai Đại Đạo. (1)

THÍCH CA nhi thập ngũ thế chung lập Thiên môn. (2)

Ý nghĩa: (1): Đức Phật Di Lạc mở rộng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trải dài một thời gian là 700.000 năm mới hết.

(2): Đức Phật Thích Ca lập mỗi Đạo Thiên trong 2.500 năm thì chấm dứt.

Đức Chí Tôn có nói rõ trong bài TỊCH ĐẠO NAM
PHÁI:

Thanh Đạo tam khai thất ức niên,
Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên.
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

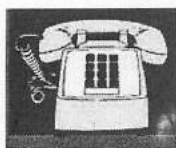
Đến đây có thể có người còn nghi ngờ Đạo Cao Đài kéo dài đến 700.000 năm, trong khi đó các Tôn giáo khác chỉ tồn tại trong khoảng trên dưới 2.000 năm, như vậy có phải là quá đáng không?

Bây giờ chúng ta soát xét lại xem địa vị của các Đấng Giáo Chủ của các Tôn Giáo là thuộc vào hàng Phật, Tiên, Thánh. Còn Giáo Chủ của Đạo Cao Đài lại là Đấng Thượng Đế tức là Đấng Đại Từ Phụ trong Càn Khôn vạn vật, là Chúa tể muôn loài. Như vậy cái việc của Ông Trời làm mà cũng còn giới hạn trong thời gian là 700.000 năm có đáng cho chúng ta keo kiệt không?

LƯU Ý: Đạo Cao Đài làm mối Đạo chung cho tất cả nhơn loại chớ không riêng cho một ai cho một số người nào, một giống dân nào. Thượng Đế chỉ chọn Việt Nam làm điểm phát khởi, cho nên người Việt Nam được may mắn hơn các dân tộc khác mà thôi. Nhưng vấn đề biết trước biết sau không quan trọng mà quan trọng ở chỗ biết thực hành. Chớ vào Đạo lâu năm mà không chịu thực hành có khác nào người có cơm mà không biết ăn thì làm sao mà no cho được phải không? Đã không chịu ăn cơm mà còn chê những thứ khác như bánh mì, hủ tía, khoai, bắp, rau đậu v.v..thì người ấy sẽ thế nào? Chắc ai cũng biết. Còn như người mới vào Đạo mà biết thực hành thì cũng như kẻ được cơm liền ăn, chắc chắn được no dạ và được khỏe mạnh. Thoảng như kẻ không biết được mối Đạo Trời tức là không được cơm, nhưng họ biết dùng những vật thực khác để được no dạ thì cũng vẫn tốt hơn là người có cơm mà không chịu ăn. Phải không quý vị?

(Còn tiếp)

Đ. T



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ: 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone & Fax: (408) 238-6547

E- mail: dutani@juno.com

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@yahoo.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :**3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tấnh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Tho, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tim Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

HTDP Nguyễn Hồi Phục Phone:(954) 484-7059

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

7- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

Địa chỉ: 932 Deer Meadow Ct, San Jose, CA 95122

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-924-0763

Email: tn_ndk@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Nam California

Địa chỉ: 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841 .Phone & Fax: 714-636-6622.

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax : (951) 781-1219

VI- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

**Danh-Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ-Sở Đạo ủng hộ Tập-San Thế Đạo**

(từ ngày 01-12-2004 đến ngày 31-12-2004)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân Hữu/ Cơ-Sở Đạo</u>	<u>USD</u>
01	HTDP Trần công Bé, Forth Worth, TX	20.00
02	HT Lê Văn Khiêm, Burnabey, BC, Canada	50.00
03	Nguyễn Văn Trung, Ontario, Canada 100 đôla Canada	78.72
04	Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
05	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stne Mtn, GA . .	20.00
06	Trần Thị Lương, San Jose, CA	20.00
07	Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL	50.00
08	HTDP Ng. Hồng Ân, Kettering, OH Niên liễm, In Kinh sách & ủng hộ TSTĐ . . .	100.00
09	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, France	50.00
10	HTDP Nguyễn Hiền Quân, France	50.00
11	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	10.00
12	CTS Lê Hữu Phước, Toronto, Canada	50.00
13	HT Lê Thành Hưng, Carrollton, TX Niên liễm 2005, 2006	120.00
14	HT Phan Tấn Ngưu, Westminster, CA	100.00
15	Nguyễn Văn Luận, Westminster, CA	20.00
16	ÔB. Đặng Minh Dương, San Diego, CA . . .	30.00
17	CTS Bùi Thị Ngọc Xuân, Toronto, Canada . 100 đôla Canada	80.04
18	Nguyễn Ngọc Chính, Shakopee, MN	40.00
19	Nguyễn Huỳnh Hoa, Warminster, PA	30.00
20	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
20	Century Collision Service Center (Phan Ngọc Vinh, San Jose, CA)	100.00

21 HT Võ Văn Mười, San Diego, CA 100.00

ỦNG HỘ ĐẠI HỘI HIỂN TÀI KỲ 4

22	HTDP Lê Đăng, Toronto, Canada 300 đôla Canada	236.16
23	HTDP.Dg Văn Ngừa, San Jose, CA	40.00
24	HTLê Thành Hưng, Carrollton, TX	100.00
25	HTDP Ng.Hồi Phục, Ft Laudedale, FL	50.00
26	HT Trần Văn Hữu, Westminster, CA	40.00
27	HT Võ Thanh Liêm, Úc Châu . . .	20.00
28	HT Lê Văn Năm, Westminster, CA	10.00
29	ĐT Tạ Thành Long, Garden Grove, CA	40.00
30	HT Phan Tấn Ngưu, Westminster, CA	40.00
31	HTDP Phan Văn Tông, Toronto, Canada	200.00
32	Nguyễn Văn, Nam California, CA . . .	100.00
33	LSanh Thg Xem Thanh, Highland, CA	20.00
34	LSự Ng.T. Tư Bé & CTS Trần Văn Hùng	20.00
35	Nguyễn Vĩnh Xương, Garden Grove, CA	20.00
36	Nguyễn Văn Lợi, Nam California, CA	20.00
37	CTS Hà Vũ Băng, Santa Ana, CA	20.00
38	Lê Thành Trưởng, Bellflower, CA	20.00
39	V8n Thanh Nhân, Gartden Grove, CA	20.00
40	HTDP Ngô Thiện Đức, Westminster, CA	20.00
41	CTS Lê Hữu Phước, Toronto, Canada	20.00
42	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	20.00
43	Phan Văn Chạm, Westminster, CA	20.00
44	Lương Thành Nĩ, Fountain Valley, CA	20.00
45	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA	50.00

Tổng cộng: 2,324.92

Tổng cộng danh sách này là Hai ngàn ba trăm hai mươi bốn
đôla chín mươi hai xu (USD 2,324.92)

San jose, ngày 31-12-2005

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2004

-Tổng Thu trong năm 2004: USD13,600.32
-Tổng Chi trong năm 2004: USD13,254.89

Còn : USD 345.43
Tồn quỹ 2003 USD 5,104.92

Tồn quỹ 2004: USD 5,450.35

Danh-Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu Cơ-Sở Đạo ủng hộ Tập-San Thế Đạo (từ ngày 01-01-2005 đến ngày 20-03-2005)

01	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	20.00
02	HTDP Võ Ngọc Diệp, Fort Worth, TX	20.00
03	PTS Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
04	Sandy Dental PC, San Jose, CA	
	Trần Minh Khiết, DDS	200.00
05	Võ Văn Đình, Garden Grove, CA	20.00
06	Hồ Văn Dân, Garden Grove, ca	10.00
07	HTDP Ng. Hồi Phục, Ft Lauderdale, FL	50.00
08	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA	20.00
09	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
10	Nguyễn Thị Đình, Houston, TX	30.00
11	Phạm Văn Ngọt, Ft Smith, AR	20.00
12	Lê Sáng Huệ, St Louis, MO	50.00
13	Phạm Chiêu, Bellevue, WA	20.00
14	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San jose, CA	
	Niên liếm 2005	60.00
15	CTS Ngô Thành Tâm, Westminster, CA	20.00
	Ủng Hộ Đại Hội Hiến Tài kỳ 4	10.00

16	Ngô Văn Bi, Houston, TX	20.00
17	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	50.00
18	PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
19	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
20	Lawrence Lịch Lê, San Jose, CA	50.00
21	HT Nguyễn Bùi Mãng, Placentia, CA	20.00
22	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
23	HTDP Bùi Hồng Sĩ, Garden Grove, CA	50.00
24	Nguyễn Ngọc Châu, San diego, CA	30.00
25	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
26	Professional Dental Corp, Sanc Jose, CA (Phạm Thị Minh, DDS)	50.00
27	T&N Dental Care, Inc, San jose, CA (Trường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS)	200.00
28	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA	10.00
29	Q. ĐT Phan Văn Hồ, Buena Park, CA	60.00
30	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
31	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
32	HTDP Huỳnh Long Vân & HTDP Phan Thị Thu Hồ, Fontain Valley, CA	100.00
33	Lê Văn Hiệu, Pomona, CA	16.00
34	Dương Thị Huỳnh, San jose, CA	20.00
35	Chơn Thế, Fort Collins, CO	20.00
36	HT ĐT Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
37	HT Lê Ngọc Biết, Houston, TX	50.00
38	Thg Sự Andy J. Lejou, Richmond, VA	100.00
39	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	25.00
40	LSanh Thg Xem Thanh, Highland, CA	20.00
41	Huỳnh Thanh Vân, Champaign, IL	10.00
42	Thg Sự Đỗ Thị Nhó, Stone Mountain, GA	20.00
43	Thánh Thất Seattle, WA	30.00
44	HT Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL (niên liếm 2005, In kinh và TSTĐ)	120.00
45	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
46	Hồ Văn Ánh, Stanton, CA	30.00

47	HTDP Hồ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
48	Nguyễn Huỳnh Mai, Rockford, IL	20.00
49	Phạm Minh Châu, Garland, TX	50.00
50	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, France	30.00
	30 Euro	36.19
51	HT Lâm San Hà, Houston, TX	30.00
52	Dương Quang Lê, Oakland, CA	30.00
53	Huỳnh Văn Ty, San Jose, CA	20.00
54	HTDP Sam Nguyễn, San Jose, CA	100.00
55	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY (Niên liễm 2005, In Kinh)	100.00
56	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	50.00
57	Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	10.00
58	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
59	Lê Thị Tuyết Nga, San Jose, CA	20.00
60	HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX (TSTĐ, In kinh)	25.00
61	Từ Bửu Long, Everett, WA	60.00
62	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
63	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA . . .	30.00
64	Thg Sự Nguyễn Văn Đăng, Sacto, CA	20.00
65	Trần Văn Bình, Vitry Sur Seine, France 20 Euro	25.12
66	CTS Phạm Văn Soi, Houston, TX	50.00
67	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
68	HTDP Ng.Sơn & HTDP Trần N. Trang .	50.00
69	Thánh Thất Đường Nhơn, Seattle, WA	50.00

Tổng cộng: USD 2,847.31

Tổng cộng danh sách này là Hai ngàn tám trăm bốn mươi bảy đô la ba mươi một xu (USD 2,847.31).

San Jose, ngày 20-03-2005

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



Nhận được hồng thiệp của HTỷ và HH Nguyễn Thành Đổm, cư ngụ tại Sydney, Australia, báo tin Lễ Vu Quy của con là:

Nguyễn Lưu Thanh Anne

Trưởng Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Toshio Shimada cư ngụ tại Sydney, Australia là:

Hirotsugu Shimada

Trưởng Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành tại The Chinese Gardens (Vườn Hoa Trung Quốc), Darling Harbour, vào ngày 27 tháng 03 năm 2005 (nhằm ngày 18 tháng 02 năm Ất Dậu).

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo
Tây Ninh Đồng Hương Hội USA**

Gia đình HT Nguyễn Ngọc Dũ

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin thành thật cảm tạ:

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- & Tập San Thế Đạo
- Ban Thế Đạo Bắc California.

Tộc Đạo Santa Clara và Thánh Thất San Jose
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose
Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara.
Hội Tương Tế Cao-Đài
Quý bạn bè thân hữu và đồng đạo

đã chia buồn cùng chúng tôi nhân dịp Cụ Bà Lê Thị
Rằng, thân mẫu của chúng tôi qui vị vào ngày 03
tháng 12 năm 2004 (nhằm ngày 22 tháng 10 Giáp
Thân) tại Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Một lần nữa, chúng tôi xin thành thật cảm tạ và kính
chúc :

-Quý bạn bè thân hữu và đồng đạo vạn điều
lành,

-Quý cơ-quan phát triển mạnh trên đường phổ
độ chúng sanh.

Thành kính

TM gia đình

Đạo hữu Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Huỳnh Võ Văn Mỹ, cựu sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung là:

Đạo hữu

Võ Thành Lớn

Đã qui vị vào ngày 16-12-2004 (nhằm ngày 05 tháng 11 Giáp Thân) tại Hương Đạo Hòa Ân, Đệ Nhị Phân Đạo, Thánh Địa Tây-Ninh.

Hưởng thọ 78 tuổi

Chúng tôi xin thánh kính phân ưu cùng Hiền Huỳnh Võ Văn Mỹ và tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố đạo hữu Võ Thành Lớn được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Châu Đạo California & Các Tộc Đạo
Orange, San Diego và Santa Clara.
Điện Thờ Phật Mẫu Orange.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung
Đại Đạo Thanh Niên Hội California.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.**

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi nhận được tin:

Hiền phu của Hiền Tỷ Lê Thị Đầm ở Clarkston, GA là:

Đạo hữu

Hồ Văn Biết

Đã qui vị vào ngày 03-11-2004 (nhằm ngày 21 tháng 09 năm Giáp Thân) tại Dekalb Medical Center

Hưởng thọ 63 tuổi

Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Atlanta bang Georgia thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Lê Thị Đầm và tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố đạo hữu Hồ Văn Biết được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Atlanta, ngày 10-11-2004

TM. Bàn Trị Sự và đồng đạo GA
Chánh Trị Sự,

Nguyễn Văn Hưởng

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A-Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài
- Phát huy tinh thần “*Tử Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- , Mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

D- Trách nhiệm, nghĩa vụ Hội viên:

- Khi gia nhập, nộp một lần tiền đóng ban đầu là (60) Mỹ kim gồm tiền Dự Trữ Phúng điệu là (40) Mỹ kim và tiền niên liễm là (20) Mỹ kim.- Định kỳ nộp niên liễm là (20) Mỹ kim / năm

- Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về: **Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài, số 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

HT. Nguyễn văn Cầu - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị., Phone: (408) 262-4209 - Fax: (408) 262 - 2948 - E - mail : caunguyencd@yahoo.com

-HT. Nguyễn Ngọc Dũ - Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.
Phone & Fax: (408) 238 - 6547 - E - Mail: dutani@juno.com

- HTDP. Dương văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành

Địa- chỉ : 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148
Phone & Fax : (408) 528 - 6435 - E mail: datthong@earthlink.net

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài / Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

**Liệu bao lâu nữa
trong cuộc đời mình dành cho Đạo?
Và khi nào
Đạo mới được hoằng khai theo Thánh Ý?**

Phóng Sự

ĐẠI HỘI HIỂN TÀI HẢI NGOẠI KỲ 4

Cùng niềm hân hoan của nhân loại mừng kỷ niệm ngày Chúa Giáng Sinh và năm mới. Đại Hội Hiển Tài Hải Ngoại kỳ 4 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã diễn ra một cách trọng thể tại hội trường Châu Đạo Nam Cali trên đường Chestnut.

Sáng sớm ngày 25 tháng 12 năm 2004, khi mọi cảnh vật xung quanh tòa Châu Đạo còn ẩn mình dưới sương đêm và không khí lạnh của buổi tàn đông, thì từ mọi ngã đường những vị Hiển Tài khắp nơi trên thế giới đã có mặt ngay địa điểm Đại Hội.

Họ là những tín đồ có tín ngưỡng cao với nền Đại Đạo, họ về dự Đại Hội để hàn huyên, bàn bạc những vấn đề chính sự của Đạo, nhưng mục đích chính là bầu lại toàn bộ các chức vụ: Tổng Quản Nhiệm Trung Ương cũng như địa phương đặc biệt là Nam Cali. Có những vị từ những phương xa như: Úc Châu, Canada, các nước Âu Châu và một số tiểu bang miền Đông và Trung Tây Hoa Kỳ cũng về dự.

Với phương châm “Hiển Tài Trợ Đời Giúp Đạo” hàng trăm vị Hiển Tài lưu vong trên khắp thế giới đã cùng chung một hoài bão là duy trì và bảo tồn nền Đạo nơi hải ngoại, nên đại hội lần thứ 4 này, ngoài việc bầu lại các chức vụ then chốt trong cơ chế trung ương, đại hội còn có những cuộc thảo luận, nhằm phát triển tính hữu hiệu của kế hoạch lâu dài cho một thế hệ kế thừa tương lai và những định chế khác thuộc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.



Trước khi khai mạc Đại Hội, Hiền Tài DP Huỳnh Văn Mãng đã giới thiệu các quan khách cũng như các đại biểu các hội đoàn thuộc Đạo Cao Đài và đọc chương trình Đại Hội. Theo Hiền Tài Mãng các vị Hiền Tài về dự đại hội lần này bao gồm những vị Hiền Tài các khóa và các Hiền Tài Dự Phong cũng như các tín hữu Cao Đài.

Sau những nghi thức cho một buổi đại hội: chào cờ và mặc niệm cho các vị Chức Sắc Thiên Phong, các vị Hiền Tài và các tín đồ đã hy sinh vì Đạo, cũng như các tín đồ và Chức Sắc đã tử nạn trên đường tìm kiếm cuộc sống tự do. Hiền Tài Trần Văn Hữu Phó ban Tổ chức đã long trọng đọc diễn văn khai mạc đồng thời chào mừng quý đại biểu. “Thật là một vinh hạnh cho ban tổ chức Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại lần Thứ 4 năm 2004 được đón tiếp quý vị tại hội trường Châu Đạo hôm nay, thay mặt ban tổ chức, tôi hân hoan chào mừng quý vị. Sự có mặt của quý vị nói lên lòng ưu ái mà quý vị dành cho Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại năm 2004. Đặc biệt có một số quý vị từ Úc Châu, Canada và các bang thuộc Hoa Kỳ, không quan ngại xa xôi, tốn kém, đáp ứng thư mời, đến đây với chúng tôi trong tinh thần “cùng nhau một Đạo tức một cha” chúng tôi thật sự vui mừng và cảm kích.....

Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại lần thứ 4 được tổ chức tốt đẹp trong một hội trường khang trang và tươm tất như hôm nay là nhờ sự đóng góp công sức cũng như ý kiến của ban lãnh đạo Châu Đạo California, Tộc Đạo, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange và đồng đạo sở tại, nhờ lòng nhiệt thành và tính năng động tuổi trẻ của Đại Đạo Thanh Niên Hội California, đặc biệt là ban Lương Vụ và các hiền tử ở phòng trụ Tộc Đạo Orange thức khuya, dậy sớm lo cơm ăn nước uống trong suốt thời gian Đại Hội. Quý vị đem cả chân tình hợp tác cùng chúng tôi. Ban tổ chức chân thành tri ân tất cả quý vị. Trong tổ chức làm sao tránh khỏi những thiếu sót ngoài ý muốn, kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho. Một lần nữa, tôi xin thay mặt ban tổ chức nhiệt liệt hân hoan chào mừng tất cả quý vị và bắt đầu giờ phút này, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại lần thứ tư năm 2004....”

Sau diễn văn khai mạc, các Hiền Tài Bùi Văn Nho Tổng Quản Nhiệm Nam Cali và Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ Tổng Quản Nhiệm Trung Ương tuyên bố mãn nhiệm kỳ và trao lại cho ban tổ chức điều hợp cuộc bầu cử mới.



ĐẠI HỘI HIỀN TÀI BAN THỂ BẢO HẢI NGOẠI
TẠI HỘI TRƯỜNG CHAU ĐẠO 25-12-2004



Các quan khách và các vị Hiền Tài ở xa cũng đã được ban tổ chức mời lên phát biểu. Hầu hết các vị Hiền Tài đều cho rằng : Vào Ban Thế Đạo là phải có ý thức dẫn thân và dẫn thân bằng sự nhiệt tình vì Đạo chứ không phải đây là một nơi cơ hội để vươn quay thanh thế. “ Làm Đạo với bằng tấm lòng, yêu Thầy Mến Đạo” chứ không vì chức vụ hay một ân sủng nào. “ Tôi tin vào sự nhiệm mầu của tôn giáo Cao Đài và tôi đến với Ban Thế Đạo Hải Ngoại đó cũng là cái duyên. Tôi cố gắng để xứng đáng với vai trò HTDP mà Ban Thế Đạo giao cho”. Đó là lời phát biểu của một vị Hiền Tài trẻ nhân dịp về dự Đại Hội.

Các Hiền Tài Dự Phong Lê Đăng và Tông đến từ Canada cũng nói lên được tính nguyên thực và chân lý của tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại, và nhất là tấm lòng dẫn thân của hai vị cũng đã thể hiện rõ nét trong lúc phát biểu.

Trong phát biểu Hiền Tài Phạm Văn Khảm, quyền Khâm Châu Đạo đã nói lên sứ mạng của người Hiền Tài trong Đạo như là phải chu toàn cả hai nhiệm vụ: Ngoài xã hội xả thân phục vụ, trong cửa Đạo đem hết tinh thần và khả năng tu tiến, đồng thời hành tri Đạo Pháp. Sống sao cho rạng danh Đời và sáng danh Đạo. Và trong tinh thần vì Đạo Hiền Tài Khảm cũng xác nhận rằng Hiền Tài Dự Phong và Hiền Tài Thực Thụ như một trên quan niệm tinh thần “ Giữa Hiền Tài Dự Phong và Hiền Tài Thực Thụ chỉ có khác nhau về thời gian, nhưng nhiệm vụ và trách nhiệm đối với Đạo thì hoàn toàn giống nhau” .Thực tế, vấn đề không còn ngăn cách khi chúng ta là những con người cùng nhiệt tâm để làm việc cho Đạo cho Thầy. Danh Xưng chỉ là một thoáng của hư danh. Dù có quyền cao chức trọng Đạo nhưng không có tâm đạo cũng không thể chu toàn trách nhiệm. Trái lại , với cương vị là một tín đồ nhưng có tâm huyết thực sự với Đạo thì cũng có thể chu tròn trách nhiệm của tổ chức Đạo giao phó. Do đó cái thực ở đây là tấm lòng vì Đạo.

Qua 2 tiếng đồng hồ, theo thể chế dân chủ và bầu kín, dưới sự điều hành của một nhóm chủ tọa và Thư Ký đoàn gồm các Hiền Tài : Phạm Văn Khảm, Mai Văn Tim, Trần Trung Đạo, Nguyễn Đăng Khích, và Sam Nguyễn cho việc bầu cử. Các vị Hiền Tài : Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim ,



Trong đợt này, Hội Trí Tâm Hà Nội đã tổ chức Đại hội Môn Tài Hà Nội. Hình ảnh này ghi lại khoảnh khắc các thành viên của Hội Môn Tài Hà Nội trong buổi họp chung. Các thành viên đều được trang bị trang phục trắng tinh khiết, thể hiện sự trang nghiêm và thanh tịnh của buổi lễ. Banners và các chi tiết trang trí trong hậu trường càng làm nổi bật không khí trang trọng của sự kiện.



Hình ảnh ghi lại Đại lễ Viã Đức Chúa Jesus được tổ chức vào ngày 25-12-2004. Các thành viên của Hội Trí Tâm Hà Nội đang tham gia lễ viã Đức Chúa Jesus. Hình ảnh thể hiện sự trang nghiêm và lòng thành kính của các thành viên trong buổi lễ. Sự hiện diện của một vị khách mời đặc biệt, người phụ nữ mặc trang phục truyền thống, càng làm thêm phần trang trọng cho buổi lễ.



Bùi Văn Nho, Phan Tấn Ngưu, và Trần Tấn Phát đã đắc cử vào những chức vụ Tổng Quản Nhiệm và Phó Tổng Quản Nhiệm Trung Ương và Địa Phương,

Các Hiền Tài đắc cử vào các chức vụ đã được ban tổ chức mời phát biểu. Hầu hết hứa đều quyết tâm phục vụ cho Đạo và phát triển các cơ sở Ban Thế Đạo Trung Ương cũng như Địa phương. Trong việc điều hợp để thảo luận một số vấn đề thuộc liên hệ đến qui chế Hiền Tài Dự Phong, Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ và Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, Tổng Quản Nhiệm và Đệ Nhất Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, đã giải thích cặn kẽ những thắc mắc của các Hiền Tài cử tọa cũng như quý đồng đạo trong Đại Hội và Đại Hội đã biểu quyết thông qua một số sự việc có liên quan đến danh xưng và điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo nơi hải ngoại. Được biết theo tinh thần điều lệ của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trước đây thì việc gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại trình độ văn hóa chỉ qui định cho các ứng viên là bằng AA hoặc AS trở lên. Nhưng nay, theo nhu cầu tiến hóa và dân trí các ứng viên muốn vào Ban Thế Đạo bắt buộc phải có bằng cấp BS hoặc BA trở lên.

Ngoài các vấn đề thuộc liên hệ đến Qui Chế, Ban Lãnh Đạo mới cũng đã đưa ra chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ tới mà theo Tân Tổng Quản Nhiệm Hải Ngoại Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ là phải đẩy mạnh gấp 10 lần đối với nhiệm kỳ 3.

Ban Tổ Chức Đại Hội cũng đã trao Chứng Chỉ Giáo Lý cho một số Hiền Tài đã hoàn thành chương trình Giáo Lý đợt 1 do Ban Thế Đạo Hải Ngoại tổ chức.

Đại Hội Hiền Tài đã bế mạc trong tinh thần hiểu biết lẫn nhau với nỗi lo chung là: Làm Thế nào có được một cơ chế chung cho các tín đồ Cao Đài Giáo Hải Ngoại, trong khi Hội Thánh bên nhà đã bị giải thể? Đó là bài toán nan giải mà các vị Hiền Tài với nhiệm vụ trợ Đời giúp Đạo cần phải quan tâm. Chúng ta nên tự hỏi: ***Liệu bao lâu nữa trong cuộc đời mình dành cho Đạo Và khi nào Đạo mới được Hoằng Khai theo Thánh ý?***

Hà Đình Huy

TÓM LƯỢC TIN TỨC ĐẠO SỰ

TIN BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 4 (2004-2007)

Vào ngày 25-12-2004, Đại hội Hiến Tài Hải Ngoại Kỳ 4 (2004-2007) đã được tổ-chức một cách trọng thể tại Hội Trường Châu Đạo California, đường Chestnut, Westminster, California nhằm bầu cử lại Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo cho nhiệm kỳ 4 (2004-2007). Và sau hơn một tháng liên lạc tiếp xúc với Hiến Tài các nơi, thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo nhiệm kỳ 4 (2004-2007) và thành phần Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương được công bố như sau:

1-Thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 4 (2004-2007)

Tổng Quản Nhiệm:	HT Nguyễn Ngọc Dũ
Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm:	HT Nguyễn Văn Cầu
Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm:	HT Mai Văn Tìm.
Thủ bốn:	HT Võ Lạc Quan.

Các nhiệm:

Trưởng Nhiệm Giáo Lý:	HT Nguyễn Trung Đạo.
Trưởng Nhiệm Văn Hoá & Thanh Niên:	HTDP Sam Nguyễn.
Phó Trưởng Nhiệm đặc trách Thanh Niên:	HTDP Ngô Thiện Đức.
Trưởng Nhiệm Xã-Hội:	HTDP Dương Văn Ngừa.
Trưởng Nhiệm Kế Hoạch & Tổ Chức:	HT Nguyễn Văn Cầu.
Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ:	HT Mai Văn Tìm.
Trưởng Nhiệm Thanh Sát:	HT Nguyễn Đăng Khích.
Phó Trưởng Nhiệm Thanh Sát:	HTDP Lê Tấn Tài.

2-Thành phần Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương:

2.1: Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington và bang Oregon:

Trưởng Ban Đại Diện: HT Mai Văn Tim.
Phó Trưởng Ban: HTDP Trần Trung Dung.

2.2: Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang
Texas:

Trưởng Ban Đại Diện: HTDP Trần Công Bé.
Phó Trưởng Ban: HTDP Lý Trường Thọ.

2.3: Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang
Louisiana: HT Nguyễn Thừa Long.

2.4 Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang
Florida:

Trưởng Ban Đại Diện: HT Huỳnh Công Khanh.
Phó Trưởng Ban: HTDP Nguyễn Hồi Phục.

2.5: Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
Toronto, Canada:

Trưởng Ban Đại Diện: HTDP Phan Văn Tông.
Phó Trưởng Ban: HTDP Lê Đăng.

2.6: Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:
Trưởng Ban Đại Diện: HTDP Nguyễn Chí Hiền

Trong khi chưa có Văn Phòng chính thức, Văn Phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại được tạm thời đặt tại số 3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

II-Thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 2004-2007

Trong Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ 4 ngày 25-12-2004 tại Hội Trường Châu Đạo California, các vị Hiến Tài Nam California đã bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 2004-2007 như sau:

Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Văn Nho

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Phan Tấn Ngưu
Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Trần Tấn Phát.
Thủ Bản và các Trưởng Nhiệm sẽ được mời sau.

Đông Đạo Cao-Đài tại San Jose, CA cứu trợ nạn nhân Sóng Thần Tsunami

Vào ngày 06-01-2005 lúc 1.30 giờ trưa tại Thánh Thất San Jose, CA, Tộc Đạo Santa Clara có tổ-chức một buổi họp gồm các cơ sở Đạo tại địa phương để thành lập một " Ủy Ban quyền góp Cứu Trợ Nạn Nhân Sóng Thần Tsunami". Kết quả phiên họp, một Ủy Ban đã được thành lập theo thành phần sau:

- 1-Trưởng Ban: CTS Nguyễn Văn Rài,
Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara.
- 2-Phó Ban Ngoại vụ: HT Nguyễn Đăng Khích,
Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc Califotnia
- 3-Phó Ban Nội vụ: HT Nguyễn Kim Linh,
Q.Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.
- 4-Thư Ký: PTS Ngô Vàng, Lễ Vụ Thánh Thất San Jose.
- 5-Thủ Quỹ: Trần Chí Dũng, Hộ Vụ Thánh Thất San Jose.
- 6-Ủy Viên Thường Trực & Kiểm Soát: Trần Minh Thành,
Quận Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara.
- 7-Ủy Viên Truyền Thông & Báo Chí: HTDP Sam Nguyễn
- 8-Ủy Viên Liên Lạc: HTDP Dương Văn Ngừa.

Nhiệm vụ của Ủy Ban là:

- 1-Loan truyền sự quyền góp cứu trợ được rộng rãi đến toàn Đạo trong vùng.
- 2-Lập danh sách và tổng kết số tiền đóng góp chuyển đến Hội Hồng Thập Tự .
- 3-Niêm yết danh sách đóng góp tại các cơ-sở Đạo như Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Ban Thế Đạo và loan báo tổng kết số tiền đóng góp trên Đài Phát Thanh và Báo Chí.

Ủy Ban này sẽ chấm dứt nhiệm vụ sau khi hoàn thành tổng kết số tiền gửi đến Hội Hồng Thập Tự.

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2005 nhằm ngày rằm tháng giêng

Át Dậu, tại Thánh Thất San Jose lúc 5.45 PM trước khoảng 60 đồng đạo, CTS Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara, Trưởng Ban Quyên Góp Cứu Trợ Nạn Nhân Sóng Thần Tsunami đã trao tận tay Bà Đại Diện Hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ tổng số tiền là 12,721 USD (Mười hai ngàn bảy trăm hai mươi mốt đôla) gồm sự đóng góp của các cơ-quan Đạo tại San Jose như Tộc Đạo Santa Clara, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Hải Ngoại cùng sự đóng góp của đồng đạo trong vùng.

Sau khi nhận số tiền, Bà đại diện Hội Hồng Thập Tự đã thay mặt Hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ ngõ lời cảm ơn sự quyên góp cứu trợ của tín hữu Cao-Đài và nhờ dịp hôm nay, Bà mới biết được thêm một cộng đồng tôn giáo tại San Jose thờ Chúa Jesus, thờ Phật và Bà rất ngưỡng mộ cộng đồng Cao-Đài này.

Sau khi Bà Đại Diện Hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ ra về, đồng đạo đã tham dự thời cúng Đức Chí Tôn.

Riêng phần Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Bắc California đã đóng góp trong dịp này một số tiền là 1,850.00 USD (Một ngàn tám trăm năm chục đôla) và danh sách những vị đã đóng góp như sau:

1-Ban Thế Đạo Hải Ngoại	200.00 USD
2-Ban Thế Đạo Bắc California	200.00 USD
3-HT Nguyễn Ngọc Dũ & Bà Lê Như Hoa, San Jose, CA	100.00 USD
4-HT Nguyễn Đăng Khích & BàHuỳnh Thị Huệ San jose, CA	100.00 USD
5-HT Nguyễn Văn Cầu & HT Nguyễn Thị Lừa San jose, CA ..	50.00 USD
6-HT Nguyễn Huỳnh Giàu San Jose, CA	1,000.00 USD
7-HTDP Nguyễn Thị Bích Thủy & Nguyễn Thanh Uy, San jose, CA	50.00 USD
8-HTDP Nguyễn Hùng Trấn San jose, CA	30.00 U SD
9-Nguyễn Quốc Hưng & Dương Thanh Trang, Milpitas, CA	50.00 U SD
10-HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	50.00 U SD
11-Nguyễn Tấn Thạnh, TX	20.00 U SD

Tường Thuật về Đại Hội Hiền Tài kỳ 4 ngày 25-12-2004 tại Hội Trường Châu Đạo California.

Đại hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 năm 2004 đã được tổ chức trọng thể vào ngày 25-12-2004 tại Hội Trường Châu Đạo California, thành phố Westminster, California với sự tham dự của khoảng hơn 100 người gồm chư vị Hiền Tài, Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo, đại diện các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu vùng Nam California.

Đúng 10 giờ, Đại Hội chánh thức được khai mạc. Sau nghi thức chào Quốc Kỳ, Quốc Ca và tưởng niệm các bậc tiền bối có công khai minh Đại Đạo, Ban Tổ-Chức Đại Hội giới thiệu thành phần tham dự Đại Hội:

-HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

-HT Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại vụ Châu Đạo California, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

-HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

-HT Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California.

-HT Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego.

-Lễ Sanh Thượng Xem Thanh.

-Chư Chức Việc Đại Diện các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu.

Đặc biệt có một số chư vị Hiền Tài từ các nơi xa về tham dự như:

-HT Võ Thanh Liêm, Queensland, Úc Châu.

-HT Lê Thành Hưng, Dallas, Texas.

-HT Mai Văn Tim, Seattle, Washington.

-HTDP Lê Đăng & HTDP Phan Văn Tông, Toronto, Canada.

Mở đầu ngày Đại hội, HT Trần Văn Hữu, Trưởng Ban Tổ-Chức Đại Hội đọc diễn văn chào mừng Chức Sắc, Hiền Tài, Chức Việc Bàn Trị Sự, đồng đạo và quan khách đã hưởng ứng thư

mời đến tham dự đông đủ Lễ khai mạc. và sau đó tuyên bố khai mạc Đại Hội.

Lần lượt, HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm BTĐHN và HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm BTĐ Nam California được giới thiệu lên tường trình thành quả công tác đạo sự trong nhiệm kỳ 2001-2004 vừa qua.

Riêng về việc lớp Giáo Lý, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã tổ-chức một lớp Giáo Lý kéo dài từ tháng 04-2003 đến tháng 12-2004 dành cho Hiền Tài Dự Phong, Thanh niên Đại Đạo và các đạo hữu có nhu cầu tìm hiểu Giáo Lý Cao-Đài. Có 73 vị ghi danh và kết quả cuối khóa có 36 vị được công nhận hoàn tất chương trình giáo lý khoá 1.

Nhân dịp Đại hội kỳ 4 lần này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã phát giấy chứng nhận hoàn tất khóa I chương trình Giáo Lý tượng trưng cho 3 vị Hiền Tài Dự Phong:

1-HTDP Nguyễn Trung Hưng, Santa Clara, California.

2-HTDP Võ Hoàng Ngô, Memphis, Tennessee.

3-HTDP Lê Đăng, Toronto, Canada.

Kế đến, Đại diện các Tổ-Chức và Cơ-Sở Đạo các địa phương và Tây Ninh Đồng Hương Hội lần lượt phát biểu cảm tưởng.

Đúng 12 giờ, Lễ khai mạc Đại Hội kỳ 4 chấm dứt. Quan khách và đồng đạo cùng dùng ngụ trai.

X X X

Buổi chiều, vào lúc 13.30 giờ, Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 tái họp. Sau khi khai hội theo nghi thức tôn giáo Cao-Đài, đọc kinh nhập hội, Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, TQN/ BTĐHN và HT Bùi Văn Nho, TQN/BTĐ Nam California tuyên bố mãn nhiệm kỳ. Đại Hội bầu Chủ Toạ Đoàn, Thư Ký Đoàn và Ban Kiểm soát để điều hành Đại hội và tổ-chức bầu cử các Ban Quản Nhiệm.

Chủ tọa Đoàn gồm có:

-HT Phạm Văn Khảm

-HT Nguyễn Trung Đạo

-HT Mai Văn Tim.

Thư Ký Đoàn:

-HT Nguyễn ĐăngKhích.

-HTDP Sam Nguyễn.

Ban Kiểm Soát:

-HT Trần Văn Hữu

-HTDP Dương Văn Ngừa.

Chủ Toạ đoàn thông qua thể thức bầu cử:

-Bầu cử theo phương thức phổ thông và kín.

-Cử tri có quyền bỏ thăm chọn 3 vị một lượt, ai nhiều phiếu nhất là Tổng Quản Nhiệm, người nhiều phiếu kế là Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm, và người nhiều phiếu thứ ba là Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm.

Sau đây là kết quả bầu cử:

1-Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Tổng Quản Nhiệm : HT Nguyễn Ngọc Dũ.

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Văn Cầu.

Đệ II Phó Tổng quản Nhiệm: HT Mai Văn Tim.

2-Ban Thế Đạo Nam California:

-Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Văn Nho.

-Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Phan Tấn Ngưu.

-Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Trần Tấn Phát

Các vị HT tân Tổng Quản Nhiệm được mời lên phát biểu cảm tưởng và nhậm vị HT tân Tổng Quản Nhiệm vô cùng xúc động nhận lãnh trách nhiệm do Đại Hội giao phó. Thật là một vinh hạnh và cũng là một âu lo vì tình hình Đạo hiện đang phân hóa trầm trọng, việc hiệp nhất gặp muôn vàn khó khăn nhưng hai vị tân Tổng Quản Nhiệm hứa sẽ đem hết khả năng phục vụ cho Đạo.

Đến đây Chủ Toạ Đoàn tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ, bàn giao lại cho tân Tổng Quản Nhiệm/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại điều hành Đại hội theo chương trình đã quy định;

-Thảo luận và biểu quyết phương hướng hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2004-2007.

-Thảo luận và biểu quyết những vấn đề do Ban Thế Đạo/ hoặc Ban Đại Diện/ BTD HN tại các địa phương đề nghị.

Đúng 17 giờ Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 bế mạc, đọc kinh xuất hội. Tất cả Chức Sắc, Chức Việc BTS và đồng đạo cùng dùng cơm chiều sớm để chuẩn bị cúng Đại Đàn vía Đức Chúa Giê Su.

Lúc 17.45 giờ tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại và tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California minh thị trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp trước sự chứng kiến của khoảng hơn 60 vị Hiền Tài, Chức Sắc, Chức việc BTS và đồng đạo.

Lúc 18 giờ: Nhập đàn cúng Đức Chúa Giê Su.

Sau thời cúng Đại Đàn tất cả đồng đạo cùng xuống Hội Trường trà đàm thân mật, hàn huyên tâm sự .

Đại hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 đã kết thúc tốt đẹp. Mọi người chia tay nhau trong hân hoan phấn khởi nhưng không phải là không ưu tư. Ước gì mọi người từ Chức Sắc đến tín đồ luôn luôn giữ “**lòng thành, tín hiệp**” trong kinh Tứ Thời nhật tụng, thực hiện “**Yêu Thương, Đoàn Kết**” để tín đồ Cao-Đài ở hải ngoại kết hợp lại thành một khối duy nhất bảo vệ Chơn Truyền, Phổ Độ chúng sanh.

Phượng Minh

NHẮN TIN

- 1- **Huỳnh Văn Bánh, MN:** Mong được điện thoại của Bánh.
- 2- **HT Nguyễn Đắc Thị, South Carolina:** Xin chúc lành gia-đình Anh cùng Anh Em ở South Carolina. Cho chúng tôi thăm gia đình em Xuyên, gia-đình Anh Tự. Mong tin Anh.
- 3- **Huỳnh Bạch Văn Bảo, Úc Châu:** Có nhận được thư 12 trang của Huỳnh. Xin cảm ơn Huỳnh vẫn còn nhớ thương cá nhân chúng tôi nên mới chịu khó viết thư như vậy. Mong được bài viết cho TSTĐ của Huỳnh. Chúc lành Hiền Huỳnh và quý quyến.
- 4- **Huỳnh Út, Richmond, Victoria, Úc:** Có nhận được một thùng đèn cây, kéo và những lời chỉ dẫn.
Thành thật cảm ơn Huỳnh.

LỄ KỶ NIỆM NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO năm thứ 80 tại Châu Đạo California

Vào ngày Chủ Nhật 28 tháng 11 năm 2004, lúc 13.30 giờ Châu đạo California đã tổ-chức Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo tại Hội Trường Châu Đạo với sự tham dự của hơn 300 tín hữu và quan khách.

Thành phần tham dự gồm có:

- Quý vị Đại Diện Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa-Kỳ.
- Chư Chức Sắc,Chức Việc Bàn Trị Sự các Thánh Thất, Điện Thờ P hật Mẫu.
- Đại Diện các Hội Đoàn, các Cơ-Quan Truyền Thông và Báo Chí.
- Các Nhân sĩ trong Cộng Đồng VN vùng Little Saigon.
- Các thân hữu đồng hương và đồng đạo.

Sau nghi thức khai mạc, CTS Hà Vũ Băng thay mặt Ban Tổ-Chức đọc diễn văn khai mạc Lễ Kỷ Niệm ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 80. Kế đến, Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại Vụ Châu Đạo California, thành viên Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa-Kỳ, XLTV Q. Khâm Châu California thuyết trình đề tài “Nho Tông chuyển thế”. Tiếp theo Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego trình bày “Tính dân chủ trong tôn giáo Cao-Đài”.

Sau cùng quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo trong Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa-Kỳ và quan khách phát biểu cảm tưởng.

X X X

Đến 17 giờ, Lễ Kỷ Niệm ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 80 chấm dứt. Tất cả quan khách và đồng đạo ở lại dùng cơm chay thân mật và thưởng thức chương trình văn nghệ tân cổ nhạc do các nghệ sĩ vùng Nam California và ban nhạc Biển Xanh của Đại Đạo Thanh Niên Hội California trình diễn.

Phượng Minh



Trong Hội Trường Châu Đạo California



Quan khách và đồng đạo trong Hội Trường



**ĐẠI HỘI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI ÚC CHÂU NĂM 2004
DO TỘC ĐẠO MELBOURNE TỔ CHỨC**

từ 31/12/04 đến 01/01/05

**tại Thánh Thất Tộc Đạo Melbourne, Tiểu bang Victoria,
Úc Châu
Số 73 Melon St, Braybrook, VIC. 3019**

TƯỜNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Các phái đoàn Đạo tề tựu về thành phố Melbourne, tiểu bang Victoria, để tham dự ĐẠI HỘI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI ÚC CHÂU được long trọng tổ chức trong tinh thần CHUNG HIỆP - HOA ÁI tại Tộc Đạo Melbourne.

Trên độ cao 10 cây số, máy bay dần dần hạ thấp. Xuyên qua các tầng mây trắng, thành phố Melbourne hiện ra trong nắng đầy màu sắc hoành tráng, xinh đẹp. Máy bay hạ cánh, dừng lại trên đường bay trong phút chốc và từ từ tiến vào sân bay Tullamarine. Đồng hồ bấm giờ là 8 giờ 30 phút sáng. Sau 1 giờ 30 phút bay từ Sydney, chúng tôi đã đến Melbourne, với tâm trạng vui mừng và phấn khởi. Nhiệt độ khoảng 20°C, có gió nhẹ và lạnh. Tinh đồng đạo được ấm lên với những cái siết tay chào đón thân tình của Huỳnh, Tỷ, Đệ, Mọii trong Tộc Đạo Melbourne.

Điểm son của Đại Hội là Ban Tổ Chức hết sức thân thương, đã chu toàn tiếp đón anh chị em đồng đạo từ phương xa. Quả thật, chúng tôi hết sức ái ngại về sự khó nhọc của Ban Tổ Chức, đã tận tình chăm sóc, đưa đón, sắp xếp nơi ăn, chốn ở cho chúng tôi. Chúng tôi xin chuyển đến Ban Tổ Chức Đại Hội Tộc Đạo Melbourne sự biết ơn và thâm tình của Tộc Đạo Melbourne làm chúng tôi nhớ mãi, không bao giờ quên.

Lần đầu tiên đến Thánh Thất Tộc Đạo Melbourne, chúng tôi rất vui mừng khi thấy Tộc Đạo có được một Thánh Thất làm nơi thờ phượng Đức Chí Tôn khang trang, tôn nghiêm. Từ 6 năm qua, Tộc Đạo Melbourne đã trải qua biết bao nhiêu gian nan,

khổ ải. Đồng đạo đã đóng góp rất nhiều công sức, tiền bạc, vật chất, kể cả mồ hôi và nước mắt. Hiện tại, Tộc Đạo cũng còn nhiều khó khăn tồn đọng. Những khó khăn lớn, tưởng chừng như không qua nổi, cũng đã được các Đấng Thiêng Liêng phù trợ vượt qua. Thôi thì đồng đạo chúng ta cùng chung lòng cầu nguyện để Thánh Thất này, cùng Tộc Đạo Melbourne, vượt qua được các cơn sóng gió thử thách, để phát triển con đường hành Đạo, trong tinh thần Đại Hội 2004 là **CHUNG HIỆP - HÒA ÁI**, cùng chăm sóc, củng cố vững chắc nơi thờ phượng này, sẽ vĩnh cửu là nơi thờ phượng chung của con cái Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tại Tộc Đạo Melbourne nói riêng và toàn đạo nói chung.

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

9 giờ sáng ngày thứ sáu 31/12/2004, ĐẠI HỘI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI ÚC CHÂU 2004 chính thức khai mạc. Các phái đoàn Đạo tham dự:

- Thứ I: **Phái Đoàn Hội Đồng Cao Đài Giáo Úc Châu** do Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Bán làm Trưởng Đoàn. Số thành viên tham dự có 15 đồng đạo đến từ Sydney, tiểu bang NSW.
- Thứ II: **Phái Đoàn Hội Tín Hữu Cao Đài tiểu bang Victoria**. Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Phải, Hội Trưởng Hội Tín Hữu Cao Đài Victoria, Hiền Huỳnh Nguyễn Tấn Phước, cựu Hội Trưởng Hội Tín Hữu Cao Đài Victoria và rất đông đồng đạo tham dự.
- Thứ III: **Tộc Đạo Melbourne**, Hiền Huỳnh Lê Kim Xum, Chánh Trị Sự Xử Lý Thường Vụ Quyền Đầu Tộc Đạo Melbourne cùng Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo.
- Thứ IV: **Phái Đoàn Điện Thờ Phật Mẫu và Cơ Sở Phước Thiện, tiểu bang NSW**, với Hiền Tỷ Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa và Hiền Tỷ Trần Ngọc Hạnh đại diện.

- Thứ V: **Phái Đoàn Đại Đạo Thanh Niên Hội, tiểu bang NSW**, do HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh và HTDP Thái Nguyệt Lâm đại diện
- Thứ VI: **Phái Đoàn Ban Thế Đạo Úc Châu**, gồm 6 Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong, dưới sự hướng dẫn của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu.

Ngoài ra, 3 Hiền Huynh không đến dự, nhưng có thư chúc mừng Đại Hội thành công. Đó là:

- Hiền Huynh La Văn Lực, Luật Sư, Cơ-Quan Truyền Giáo Hải Ngoại.
- Hiền Huynh CTS Trần Quang Cảnh, Hội Trưởng Hội Đồng Đại Diện Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại .
- Hiền Huynh Phan Lương Quới, Chủ Trưởng Cơ quan Liên Lạc Cao Đài Hải Ngoại, tiểu bang Queensland, Úc Châu.

Thật là hãnh diện và tràn đầy cảm xúc, với trên 120 chiếc áo dài màu trắng của đồng đạo Cao Đài xúm xít, hòa ái, thương yêu trong buổi lễ khai mạc Đại Hội.

Về phía quan khách, những vị khách quý của Đạo hoan hỷ đến tham dự Lễ khai mạc Đại Hội như sau:

- . Ông Châu Xuân Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Tiểu Bang Victoria, Úc Châu.
- . Ông Nguyễn Thế Phong, Chủ Tịch Hội Đồng Các Sắc Tộc, Cựu Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Tiểu Bang Victoria, Úc Châu.
- . Ông Trần Như Kính, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Giám Sát, Tiểu Bang Victoria.
- . Đại Đức Thích Phước Tấn, Trụ Trì Chùa Quang Minh, Tiểu Bang Victoria.
- . Sư Cô Tuệ An và Bác Trí Thắng đại diện chùa Phật Quang Tiểu Bang Victoria.
- . Ông Nguyễn Văn Be, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Đỗ Tiến Nhã, cựu Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, Tiểu Bang Victoria.

. Bà Lâm Cúc, cựu Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Maribynong, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Hồng Hà, Chủ Nhiệm Tuần Báo Thời Báo, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Bà Giáo Sư Lương Minh Đáng, Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Nhân Điện Toàn Cầu, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Vương Thiên Vũ, Hội Trưởng Hội Việt Nam Tị Nạn Úc Châu, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Bà Nguyễn Thế Thái, Đại diện Liên Minh Dân Chủ Úc Châu.

. Ông Nguyễn Văn Thành, Đảng Dân Tộc Việt Nam Khu Bộ Tiểu Bang Victoria.

. Ông Nguyễn Hải Đăng, Hội Võ Khoa Thủ Đức, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Bà Thái Tấn Truyền, Hội Trưởng Hội Cao Niên Đông Dương Spring Vale, Tiểu Bang Victoria..

. Bà Bé Hà, Chủ Tịch Hội Tương Trợ Người Việt Đông Dương Spring Vale, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Bùi Viễn, Hội SICMAA Spring Vale, Tiểu Bang Victoria.

. Ông Lý Thành Trinh, cựu Hội Trưởng Hội Cao Niên Việt Nam, Cabramatta, tiểu bang NSW.

. Cô Minh Hà, phụ trách Người Cao Niên / Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Tiểu Bang Victoria.

(Ghi chú: Trong phần danh sách quan khách, nếu có thiếu sót, vì người viết bài tường trình đến từ phương xa, nên không tránh khỏi sự lầm lẫn, mong quý vị quan khách, đồng hương niệm tình thứ lỗi cho.)

Hiền Huynh Lê Văn Bông, Thông Sự Tộc Đạo Melbourne, phụ trách nhiệm vụ MC (Xương Ngôn Viên), rất hoạt bát và thân ái.

Sau lễ chào Quốc Kỳ Úc – Việt, là phút mặc niệm để tưởng nhớ đến công ơn quý Chức Sắc Tiền Khai, những Anh Hùng Tử Sĩ đã hy sinh cho công cuộc dựng nước và giữ nước, hy sinh cho lý tưởng tự do. Cảm động nhất là toàn thể Đại Hội dành phần cầu nguyện cho những nạn nhân do sóng thần và động đất ngày Chủ nhật 26/12/04, khiến gần 160 ngàn người tử nạn trong vùng biển Ấn Độ Dương.

Phân Phát Biểu Của Quý Quan Khách:

Quý vị quan khách từ Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do, đến Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo, Quý vị Trưởng Nhiệm các Hội Đoàn, Đoàn Thể và Báo Chí đã phát biểu cảm tưởng. Bài phát biểu, dù soạn sẵn hay ứng khẩu, đã thân ái gửi đến Đại Hội những lời chúc tốt đẹp và ước mong Đại Hội được thành công viên mãn, làm cho Đại Hội cảm động và ngạc nhiên. Quý vị, mặc dù không cùng chung Đạo Cao Đài, nhưng đã có những lời phát biểu về Lịch Sử Đạo Cao Đài, Giáo Lý Đạo Cao Đài với con đường hành đạo, cũng như Tôn Chỉ Đạo Cao Đài: Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhất. Quý vị gây cho đồng đạo Cao Đài sự kính trọng. Quý vị đã nghiên cứu, am tường triết lý cao thâm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chúng tôi xin tỏ lòng ngưỡng mộ và kính phục.

Diễn văn chào mừng đồng đạo và quan khách của hiền huynh Lê Kim Xum, Chánh Trị Sự Xử Lý Thường Vụ Quyền Đầu Tộc Đạo Melbourne, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội.

Hiền Huynh Lê Kim Xum trình bày sơ lược về sự hình thành tôn giáo Cao Đài, tín đồ Cao Đài gắn bó với vận nước, thăng trầm với lịch sử VN trong suốt 84 năm, hoàn cảnh hành đạo hiện tại của tín đồ Cao Đài tại Melbourne và các tiểu bang khác tại Úc Châu. Hiền Huynh Lê Kim Xum cầu nguyện đồng đạo chung hiệp, hòa ái, thương yêu, hợp đồng chư huynh đệ cùng

chung lo mối Đạo Trời, thờ phụng Đức Chí Tôn, độ dẫn chúng sanh đến con đường Chơn, Thiện Mỹ.

Bài diễn văn của Hiền Huynh Lê Kim Xum được quan khách và đồng đạo đón nhận trong tình thương yêu, hòa ái, thể hiện tình đoàn kết trong cộng đồng người Việt tị nạn tại Úc Châu, không phân biệt, không thành kiến bất cứ đức tin Tôn Giáo nào.

Buổi lễ đặc biệt có phần trao quà tặng của Tộc Đạo Melbourn để bày tỏ lòng biết ơn và tri ân đến quý ân nhân, mạnh thường quân, đã góp phần giúp đỡ tinh thần, vật chất trong suốt thời gian dài 6 năm xây dựng Thánh Thất Tộc Đạo Melbourne. Cảm động nhất là những vị không cùng Đạo Cao Đài, nhưng đã công quả, đóng góp, tạo dựng cơ sở thờ phượng này được khang trang, đẹp đẽ. Thật là một kỷ niệm sâu sắc và khó quên, khi Tộc Đạo Melbourne thân tặng những món quà đến Quý Ân Nhân, Mạnh Thường Quân:

1. Đại Đức Thích Phước Tấn, Trụ Trì Chùa Quang Minh, Tiểu Bang Victoria.
2. Ông Nguyễn Thế Phong, Chủ Tịch Hội Đồng Các Sắc Tộc, Cựu Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Tiểu Bang Victoria.
3. Ông Hồng Hà, Chủ Nhiệm Tuần Báo Thời Báo
4. Ông Bà Giáo Sư Lương Minh Đáng, Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Nhân Điện Toàn Cầu.
5. Bà Lâm Cúc, cựu Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Maribynong.
6. Ông Bà Thái Tấn Truyền, Hội Trưởng Hội Cao Niên Đông Dương Spring Vale.
7. Ông Bùi Viễn, Hội SICMAA Spring Vale.
8. Ông Đỗ Tiến Nhã, cựu Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo.
9. Cô Minh Hà, phụ trách Người Cao Niên / Cộng Đồng Người Việt Tự Do.

Sau lễ khai mạc, Ban Tổ Chức Đại Hội thân ái mời toàn thể Quan Khách cùng Đồng Đạo dùng cơm chay thân mật. Bữa tiệc chay rất ngon. Nhiều món chay độc đáo do quý vị phụ trách ẩm

thực của Tộc Đạo Melbourne đảm trách. Quan khách khen không tiếc lời. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Âm Thực Tộc Đạo Melbourne, đặc biệt, Cô Năm Văn Thị Giỏi, Phó Trị Sự Tộc Đạo Melbourne, chị Ba và tất cả các chị trong Ban Âm Thực.

PHẦN CHÁNH ĐẠI HỘI.

Phần chánh của Đại Hội ngày 31/12/04 diễn ra từ 2 giờ đến 6 giờ chiều cùng ngày.

Đại Hội đã công cử:

- **Chủ Toạ Đoàn:** H/H CTS Lê Kim Xum XLTV Tộc Đạo Melbourne, H/H Phó trị Sự Nguyễn Văn Kiếm, H/H HTDP Lê Tấn Tài.
- **Thư Ký Đoàn:** H/Tỷ Cựu CTS Bùi Thị Tùng, Hiền Đệ HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, Hiền Đệ HTDP Thái Nguyệt Lâm.
- **Ban Giám Sát:** H/H Thông Sự Lê Văn Bông, H/H Thông Sự Đỗ Văn Minh.

Đại Hội trong tinh thần Chung Hiệp - Hòa Ái, kêu gọi mọi ý kiến đóng góp, các bài tham luận nên tôn trọng tinh thần Đồng Đạo - Tương Kính - Thương Yêu - Chung Hiệp - Hòa Ái, tránh bài xích, đả kích cá nhân, thể hiện tình huynh đệ thương yêu nhau.

Các bài tham luận:

1/. **Hiền Huynh Bùi Quang Trí,** Chánh Trị Sự, đề nghị những vấn đề quan trọng và cấp thiết mà các cơ sở Đạo cố gắng thực hiện trong 2 năm tới, cụ thể như:

. Phát triển thế hệ kế thừa, phát triển tổ chức Thanh Niên Đại Đạo.

. Phát triển hình thức cúng Liên Gia, thắt chặt tình Đồng Đạo với nhau tại mỗi địa phương.

. Tổ chức lớp dạy Việt Ngữ, giúp các con em biết đọc, biết viết, hiểu được tiếng mẹ đẻ, tạo điều kiện sau này cho con em hiểu được ý nghĩa và giáo lý của Đạo.

. Thực hành kinh Thiên Đạo, Thế Đạo, kiện toàn các lễ: Quan, Hôn, Tang, Tế, kiện toàn học phổ thông giáo lý trong các thời cúng.

. Thành lập Đồng Nhi và Lễ Nhạc.

2/. **Hiền Huynh Mai Công Minh** trình bày: “Cái Gốc Trong Đạo Cao Đài”. Nội dung của bài tham luận nhắc nhở con cái Đức Chí Tôn hãy lấy cái gốc của “Lòng Thành Tín Hiệp”, tập theo sự Trung Dung của Khổng Thánh, thực hiện hạnh Từ Bi, Bác Ái theo Phật Giáo, và Tu Tâm, Dưỡng Tính theo Tiên Giáo. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đang giáo hóa, soi đường chơn chánh trong tâm thức của chúng ta. Hiền Huynh diễn giải về “Nội Giáo Tâm Truyền” là tu chơn, và “Ngoại Giáo Công Truyền” là tu phổ độ.

3/. **Hiền Tỷ Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa**. Hiền Tỷ đọc 36 câu thi văn dạy đạo của Đức Chí Tôn. Hiền Tỷ nhân Đại Hội này cũng trình bày sơ lược về những trở ngại, khó khăn trong việc mua bất động sản làm nơi thờ Phụng Phật Mẫu và Cơ Sở Phước Thiện. Hiền Tỷ kêu gọi sự đóng góp tinh thần và vật chất để hỗ trợ cho Bàn Cai Quản Phước Thiện NSW vượt qua được những khó khăn, trở ngại.

4/. **Hiền Tài Dư Phong Nguyễn Kim Thế Vinh** trình bày về kinh nghiệm tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội. Trong buổi lễ khai mạc, quan khách và đồng đạo đã chứng kiến Đại Đạo Thanh Niên Hội khoảng 20 em nam nữ làm lễ chào Đạo Kỳ, Quốc Kỳ Úc Việt, với bộ đồng phục đẹp, trang nhã, rất dễ thương, đã được ông Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do, tiểu bang Victoria, ngợi khen. Đồng Đạo ai cũng mong phát triển Đại Đạo Thanh Niên Hội. Hiền Đề Vinh đề ra kế hoạch cụ thể:

. Xin phép cha mẹ cho các em (con nhà Đạo) gia nhập Đại Đạo Thanh Niên Hội.

- . Khuyến khích các em đi cúng ở Thánh Thất hàng tuần vào thứ bảy hoặc chúa nhật.
- . Đào tạo các Huynh, Tỷ Trưởng. Học hỏi, hướng dẫn các em Thanh Thiếu Niên, tổ chức các trò chơi hướng đạo, các sinh hoạt thanh niên.
- . Thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội từ cơ sở Hương Hội, Quận Hội, Tỉnh Hội.

5/. **Hiền Tỷ Trần Thị Ngọc Hạnh (NSW)** là một tín đồ của phái Tiên Thiên. Trong Đại Hội này, Hiền Tỷ muốn chia sẻ tình thương cùng đồng đạo, dù danh xưng có khác nhau, nhưng cùng chung gốc Đạo, cùng chơn lý của Thượng Đế tạo thành. 12 Chi Phái của Đạo, đó cũng là thể hiện sắc tướng đa dạng của Đạo, tất cả không ngoài lý tưởng thực hiện tâm thành: Từ Bi - Công Bình - Bác Ái, mở rộng truyền bá giáo lý Đạo Cao Đài. Dù Chi Phái nhưng cũng cùng chung con đường phổ độ, lấy vô vi để tu học phát triển tâm linh nguyên căn, tất cả chúng ta, những người tín đồ Cao Đài làm cánh tay hữu thế nhằm gieo truyền chân lý Đức Chí Tôn. Trong Đại Hội này, Hiền Tỷ Hạnh kết luận, mong có sự Hòa Ái, Hiệp Nhất đoàn kết trong đồng đạo, không phân biệt Chi Phái. Một người tín đồ Cao Đài chỉ cần khoác vào chiếc áo dài trắng là cùng chung một Đạo, một Cha, không cần chức tước phẩm vị, tất cả chúng ta sẽ chung hiệp để trở về nguồn cội của Đại Đạo.

6/. **Hiền Huynh Hiền Tài Bùi Đông Phương (QLD)**: Hiền Huynh vui mừng thấy Đại Hội diễn ra tốt đẹp trong tinh thần Chung Hiệp - Hòa Ái — Thương Yêu. Hiền Huynh đề nghị các cơ sở Đạo nên cố gắng bổ xung tình trạng Đạo thiếu nhân tài trầm trọng. Hiền Huynh Phương nêu ra ý kiến:

- Các cơ sở Đạo cố gắng vận động con em của mình, những em có đủ tiêu chuẩn và trình độ học vấn tham gia vào Ban Thế Đạo (Úc Châu), tạo điều kiện cho các em đến với Đạo, dạy cho các em học hiểu giáo lý cao siêu của

Đại Đạo, nâng cao đức tin, có tinh thần phụng sự.

- Nhanh chóng xây dựng một thể hệ kế thừa, thay thế chú, bác, cha, anh đã và đang lão hóa, già nua. Còn nghĩ đến tương lai của Đạo, các bậc cha mẹ, và các cơ sở Đạo phải có kế hoạch cụ thể đào tạo cho thế hệ kế thừa, đừng để tre tàn mà măng chưa mọc.
- Trong con đường hành Đạo, Hiền Huynh nhận thấy rằng không cá nhân nào đủ sáng suốt để quyết định đúng sai. Chúng ta phải lấy “*trí tuệ tập thể*” để quyết định, thì việc hành Đạo sẽ không bị thất bại.

7/. **Hiền Tỷ Văn Thi Giới (Tộc Đạo Melbourne)**: Hiền Tỷ khuyên đồng đạo ăn hiền ở lành, cố gắng giữ lấy đạo làm người, giữ lấy Tam Cang, Ngũ Thường để phát triển đạo hiếu mà tu học thành công.

8/. **Hiền Huynh Nguyễn Văn Phải, Hội Trưởng Hội Tín Hữu Cao Đài Vic.**: Hiền Huynh Nguyễn Văn Phải trình bày chi tiết về 3 kỳ phổ độ, đặc biệt, về thời kỳ “Tam Kỳ Phổ Độ”, với sự khai đạo Cao Đài. Hiền Huynh còn nhắc nhở đồng đạo cố gắng tu học, thể hiện hợp đồng chư huynh đệ, thờ phượng Đức Chí Tôn. Hiền Huynh đã dẫn giải nhiều lời Thánh Ngôn rất hay và hữu ích.

9/. **Hiền Huynh Hiền Tài Dự Phong Lê Tấn Tài (NSW)**: Hiền Huynh Hiền Tài Dự Phong Lê Tấn Tài trình bày đề tài: “Tổ Chức Chánh Trị Đạo Qui Định Trong Đạo Luật Năm Mậu Dần”. Mở đầu, Hiền Huynh đọc “Phương Châm Hành Đạo” của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung về “*người trong Đạo phải đối đãi nhau thế nào*”:

*“ Chẳng quản đồng Tông mới một nhà,
Cùng chung một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa nhân dành gửi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau dựng chữ Hòa.”*

và “*phải xem kinh sách thế nào*”.

Tiếp theo, Hiền Huynh trình bày Đạo Luật năm Mậu Dần, gồm 04 chương 17 điều. Nội dung:

- . Chương I: Nói về Hành Chánh.
- . Chương II: Nói về Phước Thiện.
- . Chương III: Nói về Phổ Tế.
- . Chương IV: Nói về Tòa Đạo.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh ban hành Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) đã quy định rõ sự tổ chức và điều hành của 4 cơ quan trong nền Chánh trị Đạo, ai làm sai luật đạo sẽ đắc tội với Hội Thánh.

10/ Hiền Huynh Hiền Tài Dự Phong Mai Hòa Đường (NSW): Nhằm mục đích làm sáng tỏ cơ cấu và chức năng của Hiền Tài Ban Thế Đạo, Hiền Huynh Hiền Tài Dự Phong Mai Hòa Đường trích đọc Huấn Từ của Đức Thượng Sanh Chương Quản Hiệp Thiên Đài. Những điều Huấn Từ Đức Thượng Sanh đặc biệt nhấn mạnh: *“Toàn Đạo đều mong công quả của Ban Quản Nhiệm Trung Ương, Chư Vị Hiền Tài và chờ đợi sự góp ý xây dựng, nhất là Hội Thánh mong mỗi Ban Thế Đạo ra thiết tướng để nhờ tô điểm nghiệp Đạo. Ban Thế Đạo phải có một vai tòng quan trọng trong thời kỳ chuyển thế này, chớ không phải chỉ có cái danh sống và những lời nói suông được . . .*

Muốn làm xong nhiệm vụ, cần phải rèn luyện một tinh thần cao đẹp và một ý chí cứng rắn để theo câu “Quân tử tuân Đạo nhi hành” của Khổng Giáo.

Trong việc tu luyện ý chí, có bốn điều cần thực hành:

- . *Thấy việc nghĩa nhất định làm.*
- . *Tha thiết với hoài bảo của mình.*
- . *Tìm mọi biện pháp để thực hiện.*
- . *Bền tâm thực hiện cho được hoài bảo đó mà không quản gian lao khó nhọc ...*

Các bậc Hiền thời xưa đều là những nhân vật xuất thân trong hạng bình dân áo vải, nhưng nhờ có kinh luân xuất

chúng, ý chí cương quyết mà tạo nên thời thế, giúp ích cho giang san, lưu lại danh thơm cho đời sau.”

Tiếp theo Hiền Huynh Mai Hòa Đường cũng đọc qua bức thư của Sĩ Tải Phùng Văn Phan, Chức Sắc Bộ Pháp Chánh, Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh, nhận xét về tình hình Đạo tại Úc Châu.

Trong 2 ngày Đại Hội, đồng đạo thảo luận sôi nổi. Mọi ý kiến đều được tôn trọng. Mỗi bài tham luận, mỗi đề mục thảo luận, Chủ Tọa Đoàn đều có lấy biểu quyết thuận hay không thuận theo đa số.

Trong ngày 01/01/05, Đại Hội biểu quyết đồng thuận, đề ra hướng đi cho 2 năm tới. Các điểm được Đại Hội đồng thuận biểu quyết như sau:

- Thứ 1: Đại Hội Tín Đồ Cao Đài Úc Châu năm 2004 do Tộc Đạo Melbourne tổ chức, là Đại Hội nêu cao tinh thần Chung Hiệp - Hòa Ái.
- Thứ 2: Con đường hành Đạo: phát huy tinh thần tương kính, liên giao hành Đạo, Thương Yêu - Chung Hiệp - Hòa Ái, tôn trọng các cơ quan Đạo, không phân biệt Chi Phái, không xen vào nội bộ của nhau, không đả kích, không bài xích cá nhân, tạo đoàn kết, tuyệt đối không gây chia rẽ trong đồng đạo.
- Thứ 3: Các cơ sở Đạo cố gắng tổ chức Đoàn Thanh Niên Đại Đạo, tìm kiếm nhân tài bổ xung vào Ban Thế Đạo, đào tạo thế hệ kế thừa.
- Thứ 4: Các cơ sở Đạo cố gắng mời gọi, khuyến khích đồng đạo đến Thánh Thất cúng Đức Chí Tôn vào mỗi cuối tuần. Các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, sẽ tổ chức cúng Liên Gia.
- Thứ 5: Các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, sẽ tổ chức Lễ, Nhạc, Đồng Nhi, tạo điều kiện giúp cho các nơi thờ phượng Đức Chí Tôn được trang trọng, cơ sở Đạo có phương tiện làm tròn trách nhiệm chăm sóc đồng đạo trong những dịp Quan, Hôn, Tang, Tế.

- Thứ 6: In ấn sách, kinh, phổ thông giáo lý, cố gắng, sau mỗi thời cúng, có phần thuyết giảng giáo lý cho đồng đạo cùng tìm hiểu, tu học.
- Thứ 7: Các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, cố gắng tổ chức cơ sở Phước Thiện.
- Thứ 8: Các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, cố gắng tổ chức các lớp dạy Việt ngữ cho con em gia đình Đạo và kể cả ngoài Đạo.
- Thứ 9: Mỗi 2 năm, một cơ sở Đạo sẽ đứng ra tổ chức Đại Hội Tín Đồ Cao Đài Úc Châu. Đại Hội kế tiếp nên tôn trọng truyền thống của Đại Hội Tín Đồ Cao Đài Úc Châu năm 2004, với tinh thần Chung Hiệp Hòa Ái, có cờ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ luân lưu của Đại Hội. Đại Hội đồng ý ủy nhiệm cho Bàn Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu và Cơ Sở Phước Thiện Tiểu Bang NSW do Hiền Tỷ Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa đại diện, tổ chức Đại Hội năm 2006. Bàn Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu và Cơ Sở Phước Thiện Tiểu Bang NSW sẽ đặt thư mời Đồng Đạo các Cơ Sở Đạo toàn Úc Châu. Đại Hội 2006 duy trì và phát huy tinh thần của Đại Hội Tín Đồ Cao Đài Úc Châu năm 2004 là Chung Hiệp - Hòa Ái.
- Thứ 10: Đại Hội đồng thanh chấp thuận và ủy nhiệm Tộc Đạo Melbourne, Ban Thế Đạo Úc Châu, cùng Đại Đạo Thanh Niên Hội, tiểu bang NSW, thực hiện quyển Kỷ Yếu của Đại Hội Tín Đồ Cao Đài Úc Châu năm 2004. Quyển Kỷ Yếu chứa đựng nội dung tinh thần Chung Hiệp - Hòa Ái của Đại Hội.

Đại Hội kết thúc vào lúc 5 giờ 30 phút chiều ngày thứ bảy 01/01/05, trong tinh thần Thương Yêu - Hòa Ái. Đại Hội được đánh giá thành công tốt đẹp nhất so với những lần Đại Hội trước đây.

Chúng tôi, những đồng đạo phương xa, rất cảm ơn Anh Chị Xum và Anh Tùng, Anh Chị Tư Ngụ, Anh Kiếm, Anh Bông, Anh Dũng, Anh Chị Vân, Anh Tài, Anh Chị Phải, Anh Thường, cùng quý Cô, Chú, Anh, Chị, Em trong Tộc Đạo Melbourne đã chăm sóc, lo lắng đầy đủ nơi ăn, chốn ở, còn tạo điều kiện cho đồng đạo phương xa được đón giao thừa (Tết Tây), coi pháo bông tại thành phố Melbourne đêm 31/12/2004.

Một kỷ niệm không bao giờ quên: Ngày Chủ Nhật 02/01/05, chúng tôi được quý Anh Chị cho đi du ngoạn, thăm viếng Trung Tâm Du Lịch Mỏ Vàng Balarat, Melbourne.

08 giờ 15 phút chiều ngày Chủ Nhật 02/01/2005, chúng tôi chia tay Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội Tộc Đạo Melbourne. Tình cảm, chan hòa với nước mắt, vừa mừng vừa thương. Đời hợp rồi tan, tan rồi hợp. Bịn rịn, nhưng rồi cũng phải chia tay.

Máy bay cất cánh. Chúng tôi không còn nhìn thấy Cô Năm Giỏi, Anh Xum, Chị Tùng, Anh Tư Ngụ, Anh Dũng. Bốn ngày Đại Hội ngắn ngủi. Chúng tôi chia tay Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội. Sao mà lưu luyến vô cùng. “*Ôi! Cảnh biệt ly sao mà buồn vậy*”.

Ngồi trong lòng máy bay, ôn lại những diễn tiến trước và sau Đại Hội cho đến ngày rời Tộc Đạo Melbourne trở về Sydney, chúng tôi thầm nhủ: “*Tộc Đạo Melbourne quá dễ thương. Chúng tôi xa Melbourne, nhưng trong tận đáy lòng, chúng tôi luôn cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Phật Mẫu phù hộ, ban nhiều ơn phước cho Huynh, Tỷ, Đệ, Muội Tộc Đạo Melbourne, vì tình thương mà hỉ xả, chung hiệp, hòa ái, tha thứ cho nhau, cùng hướng về tương lai... Chúng ta là Đồng Đạo, luôn nhớ lời dạy của Đức Chí Tôn “Thuận nhưn tâm, ắt Thuận Trời”.*

HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh

(04/01/2005)

XÂY CÁT THÁNH THẤT

1-Xây cát Thánh Thất tại Việt Nam:

1.1 Xây cát Thánh Thất Long Vân tại quận Thủ Đức, Saigon

Năm 1998 Thánh Thất Long Vân qui nhập về Toà Thánh Tây Ninh. Nay Thánh Thất đang được xây cất lở dở, đã lên được một tấm sàn, lan can thông hành và mái nhứt, lên cột Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài, chuẩn bị đổ plafond (la-phông) Về tài-chánh hiện đang nợ về mua vật liệu trên 40 triệu đồng. Ban Xây Cát Thánh Thất thiết tha kêu gọi sự trợ giúp của đồng đạo. Đồng đạo phát tâm công quả, xin liên lạc, ủng hộ tài-chánh gửi về:

Lễ Sanh Thái Tân Thanh (thế danh Trần Công Tân)
Cai Quản Hộ Đạo Long Vân
1143 Đường Kha Vạn Cân, KP4, Phường Linh Trung,
Quận Thủ Đức, TP HCM, Phone: (08) 724-1082.

1.2 Xây cát Thánh Thất Tân Hương, Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Thánh Thất Tân Hương được xây dựng từ năm 1962, đến nay hơn 40 năm. Hiện nay, tường gạch ximăng quá yếu, gỗ đã mục nát và 3 bức tường nơi Bát quái đài đã sụp đổ.

Thánh Thất hiện đang được xây cất lại.

Đồng đạo phát tâm công quả, xin liên lạc:

CTS Võ Văn Tân
Thánh Thất Tân Hương, Ấp Tân Thuận,
Châu Thành Tiền Giang

1.3 Xây cát Thánh Thất Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

Thánh Thất Thạnh Phú được xây cất theo mẫu số 5 từ tháng 03 năm 2003. Đến ngày hôm nay, sau 2 năm xây cất, công trình

chỉ được thực hiện một phần ba (1/3) và còn một số nợ vật tư là tám mươi bốn triệu và Ban Cai Quản Họ Đạo Thanh Phú kêu gọi sự giúp đỡ của đồng đạo.

Đồng đạo phát tâm công quả, xin liên lạc:

Thông Sự Trần Văn Rạng
Ban Cai Quản Họ Đạo Thanh Phú
Huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre.

1.4 Xây cất Thánh Thất Dương Đông, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Thánh Thất Dương Đông Phú Quốc đã được xây dựng hơn 50 năm qua nên tường nứt nẻ, gạch mục nát, xuống cấp trầm trọng.. Nền thì quá thấp, một trận mưa nhỏ cũng đủ làm ngập nơi thờ cúng trang nghiêm.

Nay Ban Cai Quản và toàn thể tín đồ Họ Đạo Phú Quốc quyết tâm xây dựng lại ngôi Thánh Thất theo mẫu mã của Tòa Thánh Tây Ninh và kêu gọi sự giúp đỡ của đồng đạo khắp nơi.

Đồng đạo phát tâm công quả, xin liên lạc:

1-CTS Trương Minh Lương, ĐT : 077-981-812
2-CTS Phan Bạch Yến ĐT: 077-846-578
3-CTS Nguyễn Thị Kim Huê ĐT: 077-848-608

2-Xây cất Thánh Thất , Mua Đất tại Hoa-Kỳ

2.1 Hương Đạo Atlanta, GA mua đất để phát triển

Thánh Thất Atlanta, GA hiện ở một địa điểm quá chật hẹp. Vì lý do đó, Hương Đạo Atlanta, GA đã tìm được một nơi mới rất thích hợp có diện tích 5.396 acres tọa lạc tại số 6330 GA State Hwy 42, Rex, GA 30273, để phát triển trong tương lai.

Hương Đạo Atlanta, GA kêu gọi đồng đạo phát tâm công quả hỗ trợ Hương Đạo trong việc này. Chi phiếu/ money order hỗ trợ xin đề CaoDai Inc, memo xin đề Donation for new land và gửi về địa-chỉ:

Lê Thị Hiệp
4167 English Oak Dr
Doraville, GA 30340

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:
CTS Nguyễn Văn Hưởng
Phone: 404-296-9477
948 Dunstan Lane
Stone Mountain, GA 30083

2.2 Thánh Thất Cao-Đài California, Inc xây dựng Thánh Thất mẫu số 4

Thánh Thất Cao-Đài California, Inc sẽ xây dựng Thánh Thất mẫu số 4 tại đường Orangewood, Garden Grove, California. Thánh Thất này tọa lạc trên một diện tích hơn một mẫu tây và việc xây cất sẽ tốn phí vào khoảng 1 triệu đôla. Hiện Ban Xây Cất Thánh Thất đã có trong tài khoản một số tiền hơn 450,000.00 USD và còn thiếu vào khoảng hơn nửa triệu đôla để hoàn thành việc xây cất. Ban Xây Dựng Thánh Thất kêu gọi sự hỗ trợ của đồng đạo và mọi việc hỗ trợ xây cất cũng như muốn biết thêm tin tức, xin đồng đạo liên lạc:

Tộc Đạo Little Saigon
8791 Orangewood Ave
Garden Grove, CA 92841
Điện thoại: 714-636-6622

2.3 Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, TX xây cất Thánh Thất.

Thánh Thất & ĐTPM Mountain View, TX sẽ xây cất Thánh Thất. Hiện nay, Thánh Thất có trong tài khoản một số tiền là Ba triệu tám ngàn một trăm đôla và kêu gọi Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo nam nữ cùng các cơ-sở Đạo trong và ngoài nước vui lòng hỗ trợ từ vật chất đến tinh thần cho việc xây cất Thánh Thất này.

Mọi sự đóng góp ý kiến hoặc hỗ trợ tài-chánh xin liên lạc:
Thánh Thất & ĐTPM Mountain View
5535 W. Ledbetter Dr
Dallas, TX 75236
Phone: 972-780-4706
Email: minhdaocw@yahoo.com

San Jose, ngày 09 tháng 01 năm 2005

TÂM THƯ DIỄN ĐÀN

Kính gửi: Quý Đồng Đạo, Quý Vị Đạo Tâm và Thân hữu Tập San Thế Đạo

Kính thưa Quý vị,

Hiện nay, sau một phần tư thế kỷ đã trôi qua, đối với Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại, vấn đề “Hợp nhất và Phát triển” là một vấn đề hết sức quan trọng đã và đang được đặt ra cho những ai quan tâm đến tiền đồ của Đạo.

Trong thời gian qua tại Hải Ngoại, đã có một số nỗ lực vận động kết hợp..., nhưng nhìn chung thành quả còn rất mong manh do tính cách cục bộ, manh mún phân tán hoặc chia cắt theo từng địa phương khu vực, chưa thể hiện một cách trọn vẹn, đầy đủ tinh thần hợp nhất, đoàn kết đúng nghĩa của nó để qua đó, xác lập được một nền tảng vững chắc cho sự phát triển nền Đạo tại Hải Ngoại về lâu dài.

Nhằm đi tìm định hướng đúng đắn cho tương lai, nay Tập San Thế Đạo có mở ra một Mục Diễn Đàn lấy tên là Diễn Đàn Ban Thế Đạo để Đồng Đạo, Quý Vị Đạo Tâm và Thân hữu cùng tham gia.

Chủ đề đợt I của Mục Diễn Đàn được nêu lên là **“Làm thế nào để hợp nhất và phát triển Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại trong giai đoạn hiện nay”**

Hoặc: **“Những trở lực trong tiến trình hợp nhất và phát triển Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại trong giai đoạn hiện nay”**.

Đây là một vấn đề mang ý nghĩa thực tiễn và các bài Khảo Luận đóng góp cho Mục Diễn Đàn này có thể sẽ là định hướng quý báu, cần thiết cho tiến trình vận động hợp nhất Đạo Cao Đài tại Hải ngoại trong giai đoạn sắp tới

Tập San Thế Đạo kính mong được hân hạnh đón nhận những ý kiến, những sự phân tích thiết thực từ những kinh nghiệm và tầm nhìn về thực tế tình hình nền Đạo tại Hải Ngoại trong những năm qua của Chư Vị và mọi đóng góp cho Mục Diễn Đàn này sẽ là một sự khích lệ lớn lao cho Tập San Thế Đạo chúng tôi.

Trong Tập San Thế Đạo kỳ này, chúng tôi xin đăng 3 bài góp ý và kính mong Chư vị góp ý.

Trân trọng,

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Bài vở cho Mục Diễn Đàn xin gửi về:

TẬP SAN THẾ ĐẠO/ Diễn Đàn
Số 3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA.95121-1716

Hoặc:

-Email: dutani@juno.com
-Fax: (408) 238-6547

Tin Ban Thế Đạo

Thêm một vị Hiền Tài Dự Phong cho Ban Thế Đạo:

Theo Quyết Định số 196/VP/BTĐHN Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm một vị Hiền Tài Dự Phong. Đó là:
* HTDP Ngô Thiện Đức sinh năm 1963 tại Tây Ninh, hiện ngụ tại Westminster, bang California, Hoa-Kỳ.

Tập San Thế Đạo xin chúc mừng và mong vị tân Hiền Tài Dự Phong tu tiến trên đường lập vị.

NHỮNG TRỞ LỰC TRONG TIẾN TRÌNH
HỢP NHẤT & PHÁT TRIỂN
ĐẠO CAO-ĐÀI Ở HẢI NGOẠI

L. VIỆC HỢP NHẤT VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI Ở HẢI NGOẠI:

1. Hệ thống tổ chức Đạo Cao Đài vô cùng chắc chắn và tinh vi: Ngay từ buổi đầu khai Đạo Đức CHÍ-TÔN đã ban cho Pháp Chánh Truyền là bộ Hiến Pháp của Đạo., trong đó quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các hàng phẩm chức sắc thuộc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài là hai đài hữu hình. Kế đó Thầy cũng dạy lập ba Hội thuộc Quyền Vạn Linh là cơ quan lập pháp. Điểm đặc biệt là Quyền Vạn Linh có thể đối phó lại với Quyền Chí Linh là Quyền Chí Tôn tại thế.

Nhìn chung ,hệ thống tổ chức Đại Đạo thật chắc chắn. Bên Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Chánh Đạo tức là cơ quan Hành Pháp. Ở trung ương có Cửu viện, còn ở địa phương chia làm nhiều cấp Trấn, Châu, Tộc, Hương, Ấp Đạo. Hành Chánh Đạo luôn luôn được giám sát chắc chắn bởi những chức sắc thuộc Bộ Pháp Chánh của Hiệp Thiên Đài. Ngoài ra mỗi kỳ cầu thăng phẩm trật của chức sắc Cửu Trùng Đài đều phải đưa ra Hội Nhơn Sanh phán xét về đạo hạnh, về công nghiệp của mỗi vị, mà Hội Nhơn Sanh gồm đại diện nhơn sanh ở khắp mọi nơi nên không một hành tàng nào có thể qua mắt nhơn sanh được. Hơn nữa, chính trong nội bộ của Hành Chánh Đạo cũng có sự giám sát thí dụ như ở cấp Bàn Tri Sự thì vị Thông Sự có quyền giám sát việc hành đạo của Chánh Trị Sự và có quyền phúc trình thăng về Hội Thánh nếu cần. Như vậy Hành Chánh Đạo được sự giám sát bởi ít nhất là ba cấp khác nhau thì thiết tưởng khó có hành vi sai trái nào có thể khuất lấp được.

Hội Nhơn Sanh có quyền hạn rất rộng rãi nhưng những đòi hỏi quá bổng bột của nhơn sanh sẽ được cứu xét dung hòa bởi Hội

Thánh và Thượng Hội là hàng phẩm chức sắc trung cấp và cao cấp trong guồng máy Chánh trị Đạo.

Chúng ta có thể tóm lược là nền Chánh trị Đạo Cao Đài thật chắc chắn, tinh vi và thể hiện một nền dân chủ hướng thượng.

2. Tương quan giữa Hợp nhất và Phát triển Đạo:

Như trên phân tích Đạo Cao Đài có hệ thống tổ chức thật chắc chắn, sự phân quyền phân nhiệm thật tinh vi. Chúng ta có thể nói rằng ngoài hệ thống giáo lý, triết lý tổng hợp thâm thập tinh hoa của Tam Giáo, Ngũ Chi Đại Đạo thì cơ cấu tổ chức của Đạo Cao Đài cũng là một ưu điểm và đáng tự hào.

- Do đó, nếu ngày nay nơi hải ngoại mỗi Thánh Thất, mỗi cơ sở Đạo là một đơn vị độc lập không kết hợp lại với nhau được thì chúng ta đã làm biến thể của Đạo Cao Đài rồi vậy.

- Và nếu không kết hợp lại được thì việc phát triển Đạo lại càng khó khăn và kém hiệu quả .

Một vài thí dụ điển hình như việc ấn hành kinh sách chẳng hạn, vì không có kế hoạch chung và bởi những người không có kinh nghiệm phụ trách nên đôi khi dẫm chân lên nhau, và có những tài liệu sai lạc thiếu chính xác. Như tiểu sử Bà Thất Nương và Bà Cửu Nương chẳng hạn, các vị chỉ qui tiên trước ngày Khai Đạo không bao lâu thế mà mỗi nơi viết tiểu sử một cách khác nhau. Chúng ta không đánh giá được sự kiện nào đúng sự kiện nào sai, rồi cứ in bừa làm cho những người mới học Đạo phải hoang mang, những người muốn nghiên cứu về Đạo đâm ra mất tin tưởng.

Một thí dụ nữa, trong những năm qua có nhiều nơi quý Huynh Tỷ tự lập ra chương trình phát thanh truyền bá giáo lý Đạo, nhưng chúng ta đã chưa soạn ra được một chương trình có tính cách toàn diện và liên tục để cho việc truyền Đạo được hữu hiệu, vì chúng ta chưa có một cơ chế chung, chưa có một ban bộ nào để lo chuyên môn về vấn đề này...Đó là vài thí dụ điển hình.

- Một điều đáng buồn là chúng ta chưa có một tiếng nói chính thức nào đại diện cho khối đa số tín đồ Cao Đài ở hải ngoại, đó cũng là do sự thất bại của chúng ta trong việc kết hợp các cơ sở

Đạo trên một quy mô rộng lớn. Mà nếu không kết hợp lại được thì chúng ta không thể huy động được hết tiềm năng của mọi tầng lớp từ chức sắc cho tới tín đồ. Chúng ta không tạo được sức mạnh đáng kể về nhân lực, tài lực để làm những công trình hữu ích cho Đạo. Đây là trách nhiệm chính yếu của thành phần Hương Đạo tức là các Chức sắc và các vị lãnh đạo các tổ chức Đạo ở khắp địa phương. Chúng ta đã không làm tròn sứ mạng Thiên liêng của Hội Thánh và nhơn sanh giao phó. Chúng ta đã không tạo được môi trường hữu hiệu cho nhơn sanh lập công bồi đức.

Đó là về đối nội, còn về đối ngoại, nếu chúng ta chưa có được một cơ chế chung, các tôn giáo bạn hay các tổ chức thuộc quốc gia hay quốc tế muốn tiếp xúc với đại diện chính thức của Đạo Cao Đài cũng không biết tiếp xúc với ai. Thậm chí trong một địa phương có hai ba tổ chức Cao Đài có khi lại phản khắc nhau thì nếu họ thân với nhóm Cao Đài này lại sợ méch lòng nhóm Cao Đài kia. Quả thật là một thực trạng đau lòng.

II. NHỮNG NỖ LỰC KẾT HỢP ĐẠO NƠI HẢI NGOẠI TRONG NHỮNG NĂM QUA:

1. Chúng ta hồi tưởng lại hơn mười năm trước đây, khi đó đa số các tổ chức Đạo nơi hải ngoại lấy danh xưng là Hội Tín Hữu Cao Đài hơn là Hành Chánh Đạo như Tộc Đạo, Hương Đạo,... Khi mà số Đạo Hữu khá đông và các Thánh Thất đã mọc lên rải rác khắp nơi thì nhu cầu kết hợp bắt đầu thôi thúc. Vì vậy nên vào khoảng cuối năm 1991, một Ban Vận Động kết hợp Đạo được thành hình tại Nam California. Ban Vận Động này gồm một số các Chức sắc và Đạo hữu thuộc Tòa Thánh Tây Ninh và các chi phái... Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đã xảy ra bất đồng về quan điểm kết hợp rồi một số Chức sắc và Đạo hữu thuộc Tòa Thánh Tây Ninh đã rút ra khỏi Ban Vận Động... Dầu vậy Ban Tổ Chức đại hội vẫn được thành hình và cuộc Đại hội đã diễn ra vào tháng 12-1992. Một số Thánh Thất và Phái đoàn Đạo từ Hoa Kỳ và Canada đã tham dự, và rốt cuộc một cơ chế mới được thành hình với danh xưng Cao Đài Giáo Hải Ngoại. Cơ chế này được điều hành bởi 3 Hội Đồng: Hội Đồng Chức

sắc & Niên Trưởng, Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Minh Tra.

Sau một thời gian hoạt động, các Thánh Thất thuộc Tòa Thánh Tây Ninh lần lần rút ra khỏi tổ chức, ngay cả Ngài Giáo Hữu Thượng Đâu Thanh cũng vậy. Lý do chánh yếu là tổ chức này nhìn nhận Tòa Thánh Tây Ninh là Tổ Đình nhưng không chịu trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh khi Đạo phục quyền. Điểm thứ hai là việc chọn địa điểm xây cất ngôi Thánh Thất (mẫu số 3) quá xa vùng đồng đạo sinh sống. Hai lý do nêu trên khiến sinh hoạt Tổ chức này ngày nay bị thu hẹp tối đa.

2. Bắt đầu từ năm 1996 một số Thánh Thất thuộc Tòa Thánh Tây Ninh ở Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi đã họp nhau tổ chức các Đại hội Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Hải Ngoại. Đại hội kỳ 1 tại New Orleans, kỳ 2 tại Dallas (Texas), kỳ 3 tại Montreal (Canada).

Đặc biệt Đại hội Cao Đài TTTN HN kỳ 3 tại Thánh Thất Montreal (tháng 9 năm 1998) đã thành hình một tổ chức mới lấy danh xưng Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại cũng với một cơ chế gồm: Hội Đồng Chủ trưởng, Hội Đồng Đại Diện và Cơ Quan Giám Sát. Cơ Quan này thành lập dựa trên :- Thánh Linh số 65 của Ngài Hiệp Pháp HTĐ ký ngày 1-8-1973 v/v tái lập Cơ Quan Truyền Giáo để phổ thông chơn Đạo tại hải ngoại và đề cử Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa làm Chủ trưởng.

Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại dĩ nhiên hoàn toàn trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh khi Đạo phục quyền, đã được một số chức sắc cao cấp tại Tòa Thánh (ngoài Hội Đồng Chưởng Quản) ủng hộ và được sự tham gia của một số Thánh Thất có thực lực thuộc 3 nước : Hoa Kỳ, Canada, và Úc Châu.

Các ưu điểm kể trên tạo cho Cơ Quan TGHN một thế đứng khá vững vàng, tuy nhiên từ ngày thành lập đến nay cũng chưa có mấy Thánh Thất khác gia nhập thêm và cũng không ít người công kích mà điểm căn bản là sự phân quyền, phân nhiệm giữa các Hội Đồng trong cơ quan và chưa thực hiện được một Đại hội Nhơn Sanh một cách vô tư theo đúng nghĩa của nó.

III. NHỮNG TRỞ LỰC HAY NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN CÓ ĐỂ ĐI ĐẾN VIỆC HỢP NHẤT và PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI NƠI HẢI NGOẠI:

Như đã đề cập sơ lược ở phần trên, trong Đạo có hai quyền quan trọng nhất là Quyền Chí Linh và Quyền Vạn Linh. Quyền Chí Linh hay Quyền Chí Tôn thuộc về Bát Quái Đài, mà hoàn cảnh ngày nay nơi hải ngoại chúng ta không thể thông công để Ôn Trên điều dẫn trong việc hành Đạo, mà âu đó cũng là Thiên ý của Đức CHÍ-TÔN muốn để cho con cái Người tự lập công nghiệp như là làm bài thi để vào Long Hoa Đại Hội vào ngày chung cuộc.

Cho nên chúng ta chỉ còn thực hiện Quyền Vạn Linh, mà trong Quyền Vạn Linh chia ra làm 3 Hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội. Nhưng Thượng Hội thì không có, chỉ còn Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh mà thôi, hay nói cách khác nơi Hải ngoại chỉ có tượng trưng cho hai Hội này mà thôi, tức là các Chức sắc từ phẩm Lễ Sanh trở lên tượng trưng cho Hội Thánh và đại diện của Nhơn sanh thuộc tất cả các Thánh Thất, đơn vị Đạo ở địa phương hợp lại tượng trưng cho Hội Nhơn Sanh.

Nhìn lại quá khứ khi Đức Hộ-Pháp vừa được trở về cố quốc sau 5 năm bị đày lưu nơi xứ lạ, Ngài liền vội cho triệu tập Đại hội Nhơn Sanh vào tháng chạp năm Bính Tuất (1946). Nhờ sự đồng tâm hiệp lực của Nhơn Sanh và Hội Thánh nên suốt 10 năm sau đó nền Đạo đã có những bước tiến quan trọng và vững mạnh nhất. Chúng ta biết rằng vào thời điểm đó Đức Hộ-Pháp đang cầm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, tức là Ngài nắm quyền Chí Tôn tại thế trong tay, với quyền hành lớn lao ấy Đức Ngài có thể quyết đoán và chỉ thị mọi việc, nhưng Đức Ngài đã không làm thế mà dựa vào ý nguyện của Nhơn Sanh và Hội Thánh nhờ vậy đã tạo được sự đồng tâm nhất trí nên Đạo phát triển vượt bậc: như hoàn tất công trình kiến tạo Đền Thánh và các cơ sở trung ương Trí Giác Cung, Trí Huệ Cung, Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường...phát triển Cơ Quan Phước Thiện để sau đó nâng lên Hội Thánh Phước Thiện,

Quân đội Cao Đài chính thức được Đức Quốc Trưởng Bảo Đại nhìn nhận, Ban Tốc Ký được thành lập để ghi lại những lời thuyết Đạo của Đức Ngài trong suốt hơn mười năm, nhờ vậy những lời vàng tiếng ngọc của Đức Ngài mới còn lưu lại đến ngày nay...

Tóm lại muốn tạo được sự hợp nhất và phát triển Đạo (nên thực hiện trong nội bộ các Thánh Thất thuộc Tòa Thánh Tây Ninh trước), chúng ta phải làm sao tổ chức được một cuộc Đại hội với sự tham dự:

- Đông đủ chư Chức sắc thuộc Cửu Trùng, Hiệp Thiên Đài và Cơ Quan Phước Thiện.
- Đại diện đông đủ của Bàn Tri Sự và Đạo hữu thuộc các Thánh Thất địa phương.
- Muốn thể hiện được hai điều trên, Ban Tổ chức Đại hội phải hoàn toàn vô tư, không áp đặt một giải pháp hay một đường lối nào mà để cho Đại hội quyết định.
- Ban Tổ chức cần đưa ra chương trình nghị sự chi tiết để các địa phương thảo luận đúc kết trong nội bộ trước rồi sẽ mang kết quả địa phương mình về trình bày lại trong Đại hội.
- Nên ân cần mời các thành phần nhân sĩ, trí thức trong Đạo tham gia đóng góp ý kiến vì đây là vốn quý của Đạo.
- Không bao giờ thành lập thêm một tổ chức mới nữa trừ phi tổ chức mới này bao gồm tất cả các tổ chức đã có từ trước.

Nếu mỗi người trong chúng ta vừa cả Chức sắc lẫn Tín đồ biết dẹp bỏ tự ái cá nhân mà để hết tâm lo cho sự nghiệp phát triển, truyền bá Đạo Thầy thì chắc chắn không sớm thì muộn chúng ta sẽ đoạt được sở vọng vậy.

· Quang Thông (09-2002)

Khảo Luận II

NHỮNG TRỞ LỰC

HỢP NHẤT ĐẠO CAO ĐÀI TẠI HẢI NGOẠI

Đạo Cao Đài đã được Đức Chí Tôn khai sáng đã hơn ba phần tư thế kỷ với nguyên lý Tam Giáo Qui Nguyên - Ngũ Chi Phục Nhứt, với cứu cánh cuối cùng là đem các Nguyên Nhân trở về cựu vị và ít nhứt tạo nên đời Hòa bình Thánh Đức ở thế gian.

Nguyên tắc căn bản để thực hiện mục đích trên là tình Thương yêu và sự Công Bình như đã được đề rõ trong Bức Tượng TamThánh ký Thiên Nhơn Hòa Ước trước Tòa Thánh Tây Ninh. Với mục đích cao quý thiêng liêng như vậy, tại sao Đạo Cao Đài không được phát triển tốt đẹp, rộng rãi ở Hải ngoại?

I- NGUYÊN NHÂN.

Dưới đây là một vài nguyên nhân chính được phân tích như sau:

1- Đạo Cao Đài bị kềm chế tại quê nhà.

Không có Hội Thánh như rấn không đâu, cơ Đạo khó lòng phát triển. Đành rằng Đức Chí Tôn là Giáo Chủ có thể dùng huyền vi mầu nhiệm để xoay chuyển Càn Khôn Thế giới, nhưng cũng cần có bàn tay của con người mới thể hiện được Thiên Nhơn hiệp nhứt. Ngoài ra, Cơ bút bị cấm thành thử liên lạc giữa Trời và Người không được thực hiện.

Trong tình trạng thiếu quyền Hội Thánh, thiếu cơ Bút, dẫu người Cao Đài tại Hải ngoại có sử dụng gương gạo quyền Nhơn Sanh để hành Đạo cũng không thể nào theo đúng được Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

2- Thiếu nhân sự:

Đành rằng có một số nhỏ Chức sắc và Hiền Tài, nhưng trong tình trạng nhân tâm ly tán như hiện nay, Quý vị trên cũng khó làm nên hiệu quả.

3- Tinh thần cục bộ:

Hiện có sự chia rẽ trầm trọng trong nội bộ Cao Đài. Tinh trạng phe phái, ganh đua ghen ghét đã làm cho nội bộ Cao Đài chia rẽ mạnh mẽ.

4- Tinh tư cao tư đại: Tín hữu Cao Đài tự cao tự mãn, coi Đạo Cao Đài là trên hết, có thái độ khinh rẽ tôn giáo khác, dù rằng kiến thức của họ không có là bao nhiêu ngay cả kiến thức về Đạo Cao Đài.

Tinh thần này đã gây bất mãn chia rẽ, bất hợp tác. Hơn nữa họ không cởi mở đủ để lo học hỏi cầu tiến. Mục đích chủ trương của Đạo Cao Đài vô cùng cao thượng mà ít có người tín đồ Cao Đài thông suốt. Họ đọc kinh và hành lễ máy móc mà không thông hiểu lý Đạo. Dĩ nhiên do thiếu kiến thức làm cơ Đạo bị thụt lùi.

5- Tinh thần bảo thủ thiếu uyển chuyển:

Đức Hộ Pháp có chú giải Tân Luật như sau: “Biết đâu Tân luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành, trong thời gian tới nữa đây nó phải thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo, Đời tương đắc” (Trg 262-1972).

Trong phần tang hôn, Đức Ngài có dạy “Ấy vậy Giáo Sư đặng trọn quyền sắp đặt sửa đương thế nào cho hai lễ ấy đặng phù hợp với tục lệ của Nhơn sanh, tùy theo phong hóa của sắc người. Thầy đã nói “của mỗi đũa” tức nhiên mình cũng phải hiểu của mỗi nước..” (Trg 273-74).

“Giáo hữu đặng quyền dâng sớ cho bề trên mà xin chế giảm Luật lệ, biết đâu ngày kia các Vị ấy còn phải tuyên bố đi phổ thông Chơn Đạo của Thầy cho một nước hay là một dân tộc nào mà phong hóa không thể tùng theo Đạo Luật đặng. Nếu không chế giảm cho phù hợp với tục lệ lễ nghi của sắc dân ấy thì khó mà độ rồi được..(Trg 275)

...

Phần đông đồng Đạo thiếu uyển chuyển câu chấp về hình thức và đã kích lẫn nhau gây nên chia rẽ bất hợp tác, ai cũng dành

phần phải về mình để rồi đi vào tình trạng phân tán.”. Một cây làm chẳng nên non.

Dĩ nhiên chia rẽ phân tán, sinh hoạt riêng lẻ sẽ làm yếu đi cơ Đạo, cản trở sự phát triển và làm cho người ngoài khinh rẽ. “Trong nội bộ mà qui không được thì làm sao mà Qui Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi”. Đây là điều thật đáng tiếc.

5- Đạo hạnh chưa đầy đủ:

Phần lớn, ai cũng thích dạy đời, thích làm người “Hương Đạo”, nhưng nhìn lại có mấy ai có đầy đủ tư cách Đạo hạnh để làm gương cho người khác. Dạy tín đồ Ngũ Giới Cấm mà chính mình lại phạm vào Ngũ Giới Cấm.

Một số không ít những người đang hành Đạo đều thiếu thông hiểu Đạo hoặc có hiểu Đạo(?) nhưng do không kèm chế được phạm Tâm đã quên đi lời nhắc nhở dạy dỗ của Đức Chí Tôn vào những ngày đầu khai Đạo ...

“Đạo chưa yên là tại người hành Đạo kém bề hạnh đức, kẻ được hạnh kém phần mình mẫn, người thông hiểu Đạo kém đức thiếu khiêm cung...” (TNHT 1964, trg 55)

“Kẻ hữu đức buồn lòng thối bước, đưa chơn thành không vui nắm tay theo; ma hồn quỷ xác loạn vào; kẻ đức thiếu níu đưa không nhân; thành ra như kém đức suy, cứ thẳng một đường Tà dung ruối..”

Áo da cũng muốn mặc, giày Đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả Nhơn sanh để cho họ biết mình là người Hương Đạo. Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng toan vào mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phảng phất...” (TNHT. 1964, trg 69-70)

6- Phương thức hành Đạo không giúp cho Tín đồ tiến triển trên con đường tu Tâm luyện Tánh:

Sinh hoạt Đạo tại nhiều địa phương chỉ giới hạn trong Đoàn cúng vào mỗi cuối tuần, chỉ có cúng kiếng, ăn uống rồi ai về nhà nấy. Giới trẻ con nhà Đạo không rành tiếng Việt miễn cưỡng đi cúng mà không hiểu gì cả rồi dần trở nên chán nản hoang mang (Ngay cả phần đông người lớn cũng không hiểu!).

7- Cái nhìn của người ngoại quốc về Đạo Cao Đài:

Nhiều bài báo của người ngoại quốc tường thuật về Đạo Cao Đài đã cho thấy nhận định của Cộng đồng ngoại quốc về sinh hoạt của Đạo Cao Đài như sau:

- a- Đạo Cao Đài chỉ giới hạn cho Cộng đồng Việt Nam.
- b- Quá nặng về nghi lễ hình thức.
- c- Đa số Tín đồ Cao Đài không hiểu Đạo, phần đông theo Đạo do sinh ra trong gia đình Đạo. (Có tính truyền thống).
- d- Đa số không hiểu nhiều về các Tôn giáo khác. Chỉ biết nói các Tôn giáo khác thất Chơn truyền mà không giải thích thỏa đáng.
- e- Giới trẻ con em nhà Đạo bị lạc hướng.

Với những nhận định trên, họ tin rằng Đạo Cao Đài sẽ bị tàn lụi khi Thế hệ đương thời qua đời.

Tóm lại:

Qua các điểm phân tích nêu trên đã cho thấy một nhu cầu cấp thiết cho nền Đạo tại Hải ngoại hiện nay trong việc “Thể hiện tinh thần Quy Nguyên Tam Giáo” là:

- 1/- Người Tín đồ Cao Đài, nhất là những ai đã và đang giữ vai trò “Hương Đạo” tại các Cơ sở, tổ chức Đạo cần thông hiểu Giáo Lý Cao Đài và các Tôn Giáo khác (Nhất là thông suốt Mục đích cao thượng của Đạo Cao Đài).
- 2/- Mọi sinh hoạt Đạo sự tại địa phương cần được nới rộng ra Cộng đồng ngoại quốc.

II-GIẢI PHÁP.

Dưới đây là một số giải pháp đề nghị như sau:

- 1-Cần có biện pháp triệt tiêu cái “Ngã” là nguyên nhân chính gây ra tinh thần cục bộ, chia rẽ, bất hợp tác . . . để tiến đến đoàn

kết nội bộ.

2-Có biện pháp đào tạo huấn luyện song ngữ cho lớp trẻ về Đạo Cao Đài và các Tôn giáo khác.

3- Cần có những Chương trình Giáo Lý để cho những ai muốn tìm hiểu, học hỏi về Đạo Cao Đài tham gia.

4-Tổ chức những sinh hoạt Liên Tôn để mời người ngoại quốc tham dự (Cần hiểu rằng người ngoại quốc không thể tham gia các Đàn cúng thường lệ). Trong chiều hướng này, khuyến khích Đồng Đạo ở Hải ngoại hướng về Nội Giáo Tâm Truyền. Đây là một sinh hoạt khả dĩ lôi cuốn người ngoại quốc.

Trên đây là những ý kiến chân thành của người viết cho Mục Diển Đàn Website Ban Thế Đạo với ước mong góp phần nhỏ vào công cuộc xây dựng và phát triển nền Đạo tại Hải Ngoại.

California, ngày 8 tháng 11 năm 2002.

Tác giả: Kiên Trung

THỬ TÌM MỘT HƯỚNG ĐI CHO TƯƠNG LAI CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI TẠI HẢI NGOẠI

*

Sau ngày 30-4 năm 1975, Đất nước Việt Nam chuyển sang một khúc quanh lịch sử mới. Người Tín hữu Cao-Đài theo vận nước nổi trôi cùng khắp năm châu bốn bể. Có người cho đó là do Thiên cơ xây chuyển để Đạo Cao Đài được truyền bá ra thế giới.

Người Tín hữu Cao Đài trôi dạt vào nhiều quốc gia khác nhau. Trong những ngày đầu nơi xứ lạ quê người, chúng ta tìm gặp nhau trong nỗi vui mừng đến rơi lệ. Rồi chúng ta vui vẻ hội họp nhau trong tình đồng môn, lo xây dựng cơ sở Đạo để tiếp tục con đường tín ngưỡng và tu học.

Nhưng vì không có sự điều dẫn của Hội Thánh, chúng ta đâm ra lúng túng trước các nan đề và cãi vã nhau. Từ sự bất đồng ý kiến đưa đến sự bất hòa, chia rẽ thành nhiều phe nhóm, trù nghịch và chỉ trích lẫn nhau.

Nhiều người trong chúng ta đã kịp thời tỉnh ngộ vì thấy mình đã đi sai con đường của Đức Chí Tôn đã dạy.

“Con đường thương yêu là con đường của Thầy. Con đường ghét bỏ lẫn nhau là con đường của Quỷ Vương”

Nhiều cuộc vận động kết hợp, thống nhất đã diễn ra. Có nhiều nơi có sự chuyển biến tốt như ở thành phố Dallas tiểu bang Texas.

Nhưng nếu thống nhất mà chưa tìm được một hướng đi phù hợp thì sự thống nhất ấy chưa hẳn sẽ bền vững. Cho nên việc đi tìm một định hướng tương lai cho Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại là một việc làm cần thiết.

Để đóng góp ý kiến vào vấn đề trên, tôi có mấy đề nghị sau đây.

1.- Hiện nay Hội Thánh chưa phục quyền, việc hành Đạo nơi Hải Ngoại phải tùng quyền Nhơn Sanh. Vả lại, Đạo Cao Đài lấy dân chủ, tự do làm nền tảng để cho phù hợp với thời đại. Vì vậy, các tổ chức Đạo tại Hải Ngoại phải do Đồng Đạo bầu lên để phục vụ Đạo treo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và phải chịu dưới quyền kiểm soát của Đồng Đạo.

2.- Về tổ chức Đạo các cấp Hành Chánh và Phước Thiện.

Chỉ nên thực hiện từ Tộc Đạo trở xuống vì cấp cao hơn phải do chức sắc hàng thánh thể được Hội Thánh bổ nhiệm mới quyền hành Đạo. Lễ sanh hay Giáo Thiện tuy do Hội Thánh bổ nhiệm giữ chức Đầu Tộc Đạo hay Quản Tộc Đạo, nhưng Đạo cấp này vẫn còn thuộc về hàng Nhơn Sanh. Do đó, Đồng Đạo có thể chọn người có hạnh đức trong hàng CTS, Chủ Trưởng các BCQ hoặc chức sắc BTĐ để bầu vào chức vụ Quyền Đầu-Tộc Đạo hay Quản Tộc Đạo.

3.- Bên cạnh Tộc Đạo, Đồng Đạo bầu thêm một Hội Đồng Đại Diện để thay mặt Đồng Đạo làm nhiệm vụ giám sát và liên lạc với chính quyền về mặt pháp nhân của Đạo.

4.- Về việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến Luật Pháp Đạo.

a.- Cấp Hương Đạo: Thông sự là người nắm Luật Đạo ở Hương Đạo giúp ý kiến cho Đầu Hương Đạo làm nhiệm vụ hòa

giải.

b.- Cấp Tộc Đạo: Trưởng Ban Hòa vụ là người nắm Luật Đạo ở Tộc Đạo giúp ý kiến cho Đầu Tộc Đạo làm nhiệm vụ hòa giải.

c.- Trên cấp Tộc Đạo: do Ban Hòa Giải được Đồng Đạo bầu lên khi cần.

5.- Về Phổ Tế hay Truyền Giáo.

Hội Đồng Đại Diện Đồng Đạo chọn những người có đức hạnh, có khả năng bầu vào Ban Truyền Giáo.

6.- Về các cơ quan ngoại vi của Đạo.

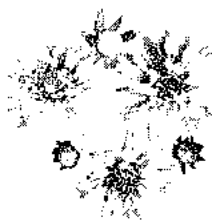
Hội Đồng Đại Diện Đồng Đạo chọn người có hạnh đức, có khả năng chuyên môn đứng ra đảm nhiệm và tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội, Ban Báo Chí, Ban Phát Thanh...

7.- Để phối hợp việc làm của tất cả các cơ quan trên, Đồng Đạo tổ chức theo định Kỳ Đại Hội Tín Hữu cấp Tiểu Bang (hay Quốc Gia); cấp Liên Bang (hay Cấp Vùng) và Cấp Thế Giới để kiểm điểm công việc hành Đạo trong thời gian qua và đề ra phương án cho định kỳ tới. Đại Hội còn có nhiệm vụ bầu ra Ban Thường Trực để theo dõi việc thi hành phương án và triệu tập Đại Hội kế tiếp.

Đây chỉ là ý kiến của một cá nhân, gợi lên vài nét đại cương để góp phần vào việc giải quyết một nan đề lớn.

Đề nghị Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành lập một Ban Nghiên Cứu Hợp nhất và Phát triển Đạo Cao Đài tại Hải Ngoại để thu thập nhiều ý kiến hay từ khắp nơi, nghiên cứu, đúc kết thành một phương án chung và đứng ra tổ chức Đại Hội Tín Hữu đầu tiên để thảo luận và thông qua./

Trần văn Điều





SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

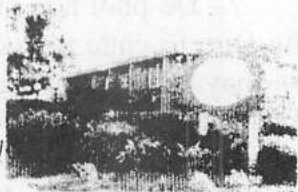
Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com



SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam Hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành.

• Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, toa-lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rải.

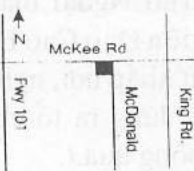
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.



Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy răng trắng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần. Khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacey, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

C O U P O N

• Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening) **\$75**
Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacey, giữa 101 & đường King
(408) 272-3999

C O U P O N

• Khám Tổng Quát
• X-rays
• Làm Sạch Răng (Cleaning) **\$25**
Giá bình thường \$75

Giá trị chỉ có hiệu lực từ 01/01/2004 đến 31/12/2004

MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

1- Vùng Bắc California

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)

REALTOR & LOAN OFFICER

PROPERTIES



920 Hillview Ct. Suite 180

Milpitas, CA 95035

Office: 408-263-4801

Office: 510-651-1416

Fax: 408-263-9452

Cell: 408-375-8611

Home: 408-365-0618

2- Vùng Nam California

**ATP INVESTMENT
REALTY & MORTGAGE**

1651 East 4th St., Suite 218

Santa Ana, CA 92701

Business: (714) 210-0234

Fax: (714) 210-0237

Cell: (714) 863-5696

E-mail: atpinvestment@yahoo.com

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors



Chusang Thai

Realtor®

Sales Manager





CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SƠN, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN
HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuild máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thỏi, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Cân bàn và xe cù, và lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống bô)

có hàn, thay gán

Muffler (ống bô)

các loại xe Mỹ
và Ngoại Quốc

Cung Chúc

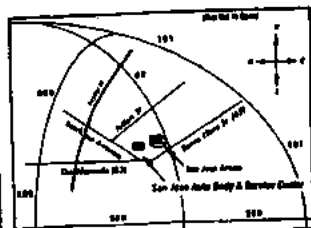


★ **ĐẶC BIỆT:** *Tân Xuân*

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK SORTON
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VÉ BỐT 10%

- Bất Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho qui khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LUỘNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

TỪ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chú Nhân
Kính Mời*



7&M Dental Care, Inc.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.



TÔ MỸ HUỆ.



NGUYỄN HỮU TƯỜNG

Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về :need, character, and scholarship”
- Nguyên là bác sĩ y khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai – Thứ Ba: 9AM – 6 PM

Thứ Năm – Thứ Bảy: 9AM – 6 PM

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa KIM KIÊN HUYNH DDS.

- Có máy laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gôn tề.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề Bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547